BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 925/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục hồ sơ năm 2019 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan;

Căn cứ Thông tư số 155/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành tài chính;

Căn cứ Quyết định 1939/QĐ-BTC ngày 12/8/2011 của Bộ Tài chính quy định về công tác lập hồ sơ, danh mục hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ hiện hành của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ năm 2019 của cơ quan Bộ Tài chính

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VP (30 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ
Năm 2019
(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
01VPCC	Báo cáo công tác CCHC: - Báo cáo định kỳ hàng tháng - Báo cáo quý - Báo cáo năm 2019 - Báo cáo CCHC của Bộ Tài chính gửi Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ	 - 10 năm - 20 năm - Vĩnh viễn - Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Hằng	
02VPCC	Kế hoạch CCHC năm 2020.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Hằng	
03VPCC	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC: - Báo cáo quý - Báo cáo năm 2019	 - 20 năm - Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Toán	
04VPCC	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020.	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Toán	
05VPCC	Hồ sơ kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Bộ Tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Toán	
06VPCC	Kế hoạch thực hiện NQ 02 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.	Vĩnh viễn	Phạm Quang Nam	
07VPCC	Báo cáo tình hình thực hiện NQ 02 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ y ếu cải thiện	Vĩnh viễn	Phạm Quang Nam	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021: - Báo cáo quý - Báo cáo năm 2019			
08VPCC	Báo cáo kết quả công tác áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO của Bộ Tài chính năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học công nghệ theo quy định.	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Nhung	
09VPCC	- Hồ sơ về việc đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2018 của Bộ Tài chính. - Hồ sơ về việc đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2018 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Hằng	
10VPCC	Hồ sơ về việc rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Hằng	
11VPCC	Hồ sơ tham gia ý kiến với các đơn vị về các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính và các nội dung khác.	10 năm	Cán bộ, Công chức phòng CCHC	
12VPCC	Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.	Vĩnh viễn	Phạm Quang Nam	
13VPCC	Hồ sơ triển khai nhiệm vụ tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: - Quyết định về việc phê duyệt Đề án thành lập Bộ phận một cửa Bộ Tài chính - Quyết định về việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (Bộ phận Một cửa) của Bộ Tài chính tại Văn	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Nhung Phạm Quang Nam	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	phòng Bộ - Quyết định ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tài chính - Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa - Quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính			
	II. PHÒNG BÁO CHÍ - TUYÊN TRUYỀN			
	1. TÀI LIỆU TỔNG HỢP			
14VPBC	Hồ sơ ban hành Quyết định số 15/2019 về vi ệc ban hành Kế ho ạch thông tin, tuyên truyền về các lĩnh vực hoạt động của Bộ Tài chính trong năm 2019	Vĩnh viễn	Tạ Vũ Thu Hằng	
15VPBC	10 Sự kiện nổi bật của ngành Tài chính năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Lan	
16VPBC	Hồ sơ sơ kết công tác phối hợp với 05 Cơ quan báo chí Trung ương	Vĩnh viễn	Trần Thị Thúy Ngà Trần Thị Phương Lan	
17VPBC	Hồ sơ chuẩn bị tài liệu cho Lãnh đạo Bộ tham dự họp báo Chính phủ	5 năm	Vũ Thị Hoài Phương	
18VPBC	Hồ sơ kỷ niệm ngày báo chí cách mạng Việt Nam	Vĩnh viễn	Vũ Thị Hoài Phương Nguyễn Thanh Nhàn	
19VPBC	Hồ sơ họp báo Chuyên đề	5 năm	Các cán bộ của Phòng BCTT	
20VPBC	Hồ sơ hội nghị tổng kết, công tác tuyên truyền của cơ quan Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Tạ Vũ Thu Hằng Nguyễn Thị Thanh Huyền Vũ Thị Hoài Phương	
21VPBC	Hồ sơ thanh toán nhuận bút và đề nghị thanh toán	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Nhàn	
22VPBC	Hồ sơ về công tác thông tin đối ngoại	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thanh Huyền	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
23VPBC	Thông cáo báo chí	10 năm	Trần Thị Thúy Ngà	
24VPBC	Công văn của các đơn vị g ửi về the o Quyết định 167/2002	20 năm	Trần Thị Phương Lan Trần Thị Hải	
25VPBC	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ	10 năm	Vũ Thị Hoài Phương Tạ Vũ Thu Hằng	
26VPBC	Công văn trao đổi về những vấn đề chung	10 năm	Các cán bộ của Phòng BCTT	
27VPBC	Công văn đề nghị đơn vị trả lời phỏng vấn	10 năm	Các cán bộ Phòng BCTT	
28VPBC	Hồ sơ về Điểm báo	10 năm	Các cán bộ Phòng BCTT	
	2. TÀI LIỆU THI ĐUA KHEN THƯỞNG			
29VPBC	Hồ sơ phát động giao ước thi đua của Văn phòng Bộ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Nhàn	
30VPBC	Hồ sơ xét thi đua khen thưởng của tập thể, cá nhân Văn phòng Bộ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Nhàn	
31VPBC	Báo cáo công tác thi đua khen thưởng của Văn phòng Bộ	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Lan	
32VPBC	Công văn tham gia ý kiến về công tác Thi đua khen thưởng	10 năm	Trần Thị Phương Lan	
	3. HỒ SƠ VỀ LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG			
33VPBC	Các văn bản liên hệ, trao đổi với địa phương về Di tích lịch sử của ngành Tài chính.	10 năm	Nguyễn Hữu Thọ	
34VPBC	Các văn bản liên quan đến công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật, hình ảnh lịch sử truyền thống của ngành (nếu có)	Vĩnh viễn	Nguyễn Hữu Thọ	
35VPBC	Các văn bản liên quan đến tổ chức Hội thảo về lịch sử truyền thống; Tổ chức gặp mặt cán bộ hưu trí (lão thành cách mạng) ngành Tài chính (nếu có)	10 năm	Nguyễn Hữu Thọ	
	III. PHÒNG HÀNH CHÍNH			
36VPHC	Hồ sơ xây dựng và ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản của Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Trần Thị Hải Vân	
37VPHC	Hồ sơ xây dựng và ban hành Quy trình điều hành, xử lý văn bản điện tử tại cơ	Vĩnh viễn	Trần Thị Hải Vân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	quan Bộ			
38VPHC	Hồ sơ xây dựng kế hoạch ứng dụng chữ ký số và lộ trình sử dụng văn bản điện tử tiến tới thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Minh Phương	
39VPHC	Hồ sơ xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số tại Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Minh Phương	
40VPHC	Hồ sơ sửa đổi, bổ sung quy chế công tác văn thư theo hướng dẫn Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của CP về công tác văn thư.	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Minh Phương	
41VPHC	Hồ sơ về kiểm tra công tác bí mật nhà nước của Bộ Tài chính	20 năm	Trần Thị Hải Vân	
42VPHC	Hồ sơ về báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ hằng năm	20 năm	Hồ Thị Ánh Nguyệt	
43VPHC	Hồ sơ về ban hành danh mục hồ sơ năm 2019 của Bộ Tài chính	20 năm	Đinh Thị Ngọc Vân	
44VPHC	Tập lưu văn bản, sổ đăng ký văn bản đi của cơ quan Bộ - Thông tư - Chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, báo cáo - Tờ trình, thông báo, công văn trao đổi, tham gia ý kiến và một số văn bản khác	-Vĩnh viễn -Vĩnh viễn -50 năm	Hoàng Anh Việt	
45VPHC	Hồ sơ về giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan Bộ hàng năm	Vĩnh viễn	Hồ Thị Ánh Nguyệt	
46VPHC	Sổ đăng ký văn bản đến	20 năm	Hồ Thị Ánh Nguyệt	
47VPHC	Sổ sách theo dõi việc giao, nhận văn bản, tài liệu hàng năm	20 năm	Hồ Thị Ánh Nguyệt	
48VPHC	Hồ sơ tham gia góp ý kiến về chính sách, chế độ về công tác hành chính, văn thư	15 năm	Trần Thị Hải Vân	
49VPHC	Công văn trao đổi về công tác hành chính, văn thư	10 năm	Trần Thị Hải Vân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
50VPHC	Hồ sơ công việc phát sinh được giao			
	IV. PHÒNG LƯU TRỮ - THƯ VIỆN			
	1. NGHIỆP VỤ LƯU TRỮ			
51VPLT	Hồ sơ về kế hoạch giao nộp tài liệu vào lưu trữ cơ quan Bộ Tài chính năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
52VPLT	Hồ sơ xây dựng, ban hành bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Bộ Tài chính (thay thế Thông tư 155/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
53VPLT	Hồ sơ trình Bộ về số hóa tài liệu lưu trữ Bộ Tài chính	10 năm	Chuyên viên	
54VPLT	Hồ sơ trình Bộ về chỉnh lý tài liệu mật của Bộ Tài chính	10 năm	Chuyên viên	
55VPLT	Hồ sơ về tiêu hủy tài liệu của Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
56VPLT	Hồ sơ về giao nộp hồ sơ, tài liệu có giá trị của cơ quan vào Lưu trữ lịch sử	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
57VPLT	Hồ sơ về báo cáo công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ của cơ quan Bộ (đột xuất hoặc định kỳ theo yêu cầu)	20 năm	Chuyên viên	
58VPLT	Hồ sơ về hậu kiểm công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định lưu trữ của Nhà nước tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ năm 2016 - 2018	20 năm	Chuyên viên	
59VPLT	Hồ sơ ban hành văn bản giải đáp chế độ, chính sách và cho ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn về công tác lưu trữ hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
60VPLT	Hồ sơ tham gia ý kiến dự thảo các văn bản về công tác lưu trữ , tài liệu lưu trữ	10 năm	Chuyên viên	
61VPLT	Hồ sơ về báo cáo thống kê văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ năm 2019 của Bộ Tài chính	20 năm	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
62VPLT	Hồ sơ về sơ kết 06 tháng đầu năm 2019 của Phòng Lưu trữ - Thư viện	10 năm	Chuyên viên	
63VPLT	Hồ sơ về sơ tổng kết năm 2019 của Phòng Lưu trữ - Thư viện	20 năm	Chuyên viên	
64VPLT	Hồ sơ về thu thập tài liệu vào lưu trữ cơ quan năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
65VPLT	Mục lục tra cứu tài liệu của cơ quan - Đối với loại tài liệu giao nộp vào Lưu trữ lịch sử - Đối với loại tài liệu đang lưu giữ tại Lưu trữ hiện hành	Vĩnh viễn Khi có mục lục mới thay thế	Chuyên viên	
66VPLT	Sổ sách theo dõi và phục vụ khai thác sách báo, tài liệu hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
67VPLT	Hồ sơ về xin thêm kho bảo quản tài liệu tại Chi cục Dự trữ Nhà nước Đông Anh	20 năm	Chuyên viên	
68VPLT	Hồ sơ vệ sinh kho lưu trữ 06 tháng đầu năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
69VPLT	Hồ sơ vệ sinh kho lưu trữ 06 tháng cuối năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
70VPLT	Hồ sơ đề nghị mua cặp ba dây, bìa hồ sơ, hộp bảo quản tài liệu năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
71VPLT	Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác lưu trữ	10 năm	Chuyên viên	
	2. NGHIỆP VỤ THƯ VIỆN			
72VPLT	Hồ sơ về mua sách cho Thư viện Bộ Tài chính	20 năm	Chuyên viên	
73VPLT	Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác thư viện	10 năm	Chuyên viên	
	3. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH			
74VPLT	Hồ sơ về rà soát, tổng hợp danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "vì sự nghiệp văn thư lưu trữ" giai đoạn 2011 - 2018	20 năm	Chuyên viên	
75VPLT	Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm 2019	10 năm	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	của tập thể Phòng và các cá nhân			
76VPLT	Hồ sơ về tham gia các khóa học nghiệp vụ, nâng cao trình độ của cán bộ Phòng năm 2019	10 năm	Chuyên viên	
	4. CÔNG TÁC ĐẢNG			
77VPLT	Tập văn bản đi, đến của Chi bộ Lưu trữ - Thư viện năm 2019	10 năm	Đảng viên	
78VPLT	Tập báo cáo quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chi bộ Lưu trữ - Thư viện năm 2019	20 năm	Đảng viên	
79VPLT	Hồ sơ về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	20 năm	Đảng viên	
80VPLT	Hồ sơ báo cáo quý, 06 tháng của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	10 năm	Đảng viên	
81VPLT	Hồ sơ báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	20 năm	Đảng viên	
82VPLT	Hồ sơ về rà soát, đăng ký xét tặng kỷ niệm chương "vì sự nghiệp Tuyên giáo, vì sự nghiệp dân vận" của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	10 năm	Đảng viên	
83VPLT	Hồ sơ về kiểm tra, giám sát của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ đối với các chi bộ trực thuộc năm 2019	20 năm	Đảng viên	
84VPLT	Hồ sơ về tổng kết công tác năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ	Vĩnh viễn	Đảng viên	
85VPLT	Hồ sơ báo cáo kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tập thể, đảng viên của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	70 năm	Đảng viên	
86VPLT	Hồ sơ tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản về công tác đảng	10 năm	Đảng viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
87VPLT	Hồ sơ đề nghị xét chuyển đảng viên dự bị thành chính chức	10 năm	Đảng viên	
88VPLT	Hồ sơ đề nghị xét kết nạp quần chúng vào đảng	10 năm	Đảng viên	
89VPLT	Hồ sơ về đăng ký tham gia các khóa học do Đảng ủy Bộ Tài chính tổ chức	10 năm	Đảng viên	
90VPLT	Hồ sơ, văn bản trao đổi về công tác đảng của Đảng bộ bộ phận Văn phòng Bộ năm 2019	10 năm	Đảng viên	
	V. PHÒNG TỔNG HỢP – THƯ KÝ			
91VPTH	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi và tờ trình Bộ của Văn phòng Bộ	50 năm	Nguyễn Thị Huệ	
92VPTH	Tập lưu và sổ đăng ký văn bản đến của Văn phòng Bộ	20 năm	Nguyễn Thị Huệ	
93VPTH	Bì gửi đích danh Lãnh đạo Bộ	20 năm	Nguyễn Thị Huệ	
94VPTH	Hồ sơ lịch công tác tuần của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Văn phòng	5 năm	Nguyễn Thị Huệ	
95VPTH	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi Ban cán sự Đảng	50 năm	Phạm Việt Đức	
96VPTH	Tập lưu và sổ đăng ký văn bản đến Ban cán sự Đảng	20 năm	Phạm Việt Đức	
97VPTH	Hồ sơ phân công lãnh đạo chủ chốt (mật)	Vĩnh viễn	Đỗ Việt Tiến	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTC ngày tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
I. BAN TÀI CHÍNH				
01KHTC	Hồ sơ dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2019-2021 của Bộ Tài chính	20 năm	Phạm Thị Hoàng Ngân	
02KHTC	Hồ sơ quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
03KHTC	Hồ sơ kiểm toán niên độ ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
04KHTC	Hồ sơ hướng dẫn cơ chế, chính sách năm 2019	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hoàng Ngân	
05KHTC	Hồ sơ báo cáo giải ngân năm 2019	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	
06KHTC	Hồ sơ báo cáo giao ban nội ngành năm 2019	10 năm	Vũ Hải Đăng	
07KHTC	Hồ sơ phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
08KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với từng đơn vị dự toán thuộc Bộ năm 2019 (Hồ sơ dự toán, quyết toán)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
09KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Tổng cục Thuế	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hoàng Ngân	
10KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Tổng cục Hải quan	Vĩnh viễn	Vũ Hải Đăng	
11KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với	Vĩnh viễn	Vũ Hải Đăng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Kho bạc Nhà nước			
12KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Cục KHTC	Vĩnh viễn	Vũ Hải Đăng	
13KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Văn phòng 389 (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)	Vĩnh viễn	Vũ Hải Đăng	
14KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Quản lý công sản	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
15KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
16KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Quản lý giá	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
17KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Tài chính Doanh nghiệp	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
18KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Quản lý Nợ và tài chính đối ngoại	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
19KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Văn phòng 2 (Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh)	Vĩnh viễn	Lê Thị Diệu Thúy	
20KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Tố Trang	
21KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Tố Trang	
22KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Trường Đại học Tài chính - Kế toán	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
23KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Thời báo Tài chính Việt Nam	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
24KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Tạp chí Tài chính	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
25KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Nhà xuất bản Tài chính	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
26KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Viện Chiến lược và chính sách tài chính	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
27KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Lê Thị Hồng Na	
28KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Học viện Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
29KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Trường Đại học Tài chính - Marketing	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
30KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
31KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Nhà nghỉ Bộ Tài chính (Nhà nghỉ Sầm Sơn)	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Hoàn	
32KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Kế hoạch - Tài chính (cấp 3)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	
33KHTC	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính đối với Cục Tin học và Thống kê tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	
34KHTC	Hồ sơ công văn trao đổi về công tác tài chính - ngân sách năm 2019	10 năm	Lê Thị Hồng Na	
II. BAN QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VAY NỢ VIỆN TRỢ				
35KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Cục Tin học và Thống kê Tài chính	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Thanh An	
36KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Tổng cục Hải quan	Vĩnh viễn	Nguyễn Chí Dũng	
37KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Tổng cục Thuế	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
38KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Kho bạc Nhà nước	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
39KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
40KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	đối với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước		Quỳnh Trang	
41KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Học viện Tài chính	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Thanh An	
42KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Trường Bồi dưỡng cán bộ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
43KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Trường ĐH Tài chính Marketing	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
44KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Trường ĐH Tài chính kế toán	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
45KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Trường ĐH Tài chính quản trị kinh doanh	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Thanh An	
46KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
47KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Nhà xuất bản Tài chính	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
48KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Tạp chí Tài chính	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
49KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Thời báo Tài chính VN	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
50KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Cục Kế hoạch - Tài chính (cấp 3)	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
51KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Cục Quản lý nợ và Tài chính ĐN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
52KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Vĩnh viễn	Trần Tâm Hạnh	
53KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Cục Tài chính doanh nghiệp	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
54KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	đối với Cục Quản lý công sản		Quỳnh Trang	
55KHCN	Hồ sơ về công tác quản lý tài chính CNTT đối với Ban chỉ đạo 389 Quốc gia	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
56KHCN	Hồ sơ về công tác hướng dẫn cơ chế, chính sách năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Anh Tuấn	
57KHCN	Hồ sơ về công tác đấu thầu năm 2019	20 năm	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
58KHCN	Hồ sơ về công tác giải ngân CNTT năm 2019	05 năm	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
59KHCN	Hồ sơ về các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Thanh An	
III. BAN KIỂM TRA, KIỂM TOÁN NỘI BỘ				
60KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Hòa Bình năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
61KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Đăk Nông năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
62KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
63KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Tây Ninh năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
64KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Hải quan Bình Phước năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
65KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Tổng cục Hải quan năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
66KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Tổng cục Thuế năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
67KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục	10 năm	Nguyễn Đức	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Hải quan Bình Định năm 2019.		Đạt	
68KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Ninh Bình năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
69KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
70KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Bắc Giang năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
71KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Lào Cai năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
72KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Quảng Trị năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
73KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại KBNN Quảng Ngãi năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
74KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
75KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
76KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
77KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Lai Châu năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
78KHKT	Hồ sơ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Cục Thuế tỉnh Cao Bằng năm 2019.	10 năm	Nguyễn Đức Đạt	
79KHKT	Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo 2019	15 năm	Nguyễn Đức Đạt	
80KHKT	Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng	20 năm	Nguyễn Đức	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	2018		Đạt	
81KHKT	Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 2018	20 năm	Nguyễn Đức Đạt	
IV. VĂN PHÒNG CỤC				
82KHVP	Công văn đóng dấu Cục	50 năm	Nguyễn Thị Hiền Lương	
83KHVP	Quyết định đóng dấu Cục	50 năm	Nguyễn Thị Hiền Lương	
84KHVP	Thông báo đóng dấu Cục	50 năm	Nguyễn Thị Hiền Lương	
V. PHÒNG TÀI VỤ - KẾ TOÁN				
85KHTV	Phiếu thu	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Nhung	
86KHTV	Phiếu chi	10 năm	Nguyễn Phương Châu	
87KHTV	Giấy rút dự toán	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Nhung	
88KHTV	Ủy nhiệm chi	10 năm	Nguyễn Thu Ngọc	
89KHTV	Hồ sơ mời thầu	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Nhung	
90KHTV	Hồ sơ tài sản	10 năm	Trần Thị Thanh Thủy	
91KHTV	Bảo hiểm xã hội	Vĩnh viễn	Lê Thị Kim Chi	
92KHTV	Bảng lương	10 năm	Lê Thị Kim Chi	
93KHTV	Các loại sổ, báo cáo kế toán	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Nhung	
94KHTV	Các loại hồ sơ khác	10 năm	Trần Thị Thanh Thủy	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
VI. PHÒNG QUẢN TRỊ				
95KHQT	Hạng mục cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Tài chính 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	05 năm	Phan Như Thái	
96KHQT	Hạng mục cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc tại 291, ngõ 343 Đội Cấn và Nhà kho Đông Anh	05 năm	Phạm Anh Đức	
97KHQT	Hạng mục cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng và thay thế vật tư cho các hệ thống tại Cơ quan Bộ Tài chính	05 năm	Nguyễn Thái Hà	
98KHQT	Hồ sơ nhà, đất trụ sở số 6, số 8 Phan Huy Chú	vĩnh viễn	Lê Thị Thu Hằng	
VII. BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN				
99KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Tổng cục Thuế	vĩnh viễn	Vũ Thanh Tùng; Vương Trung Hiếu	
100KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Tổng cục Hải quan	vĩnh viễn	Nguyễn Đức Thắng	
101KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Tổng cục Dự trữ Nhà nước	vĩnh viễn	Lê Thị Hồng	
102KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Kho bạc Nhà nước	vĩnh viễn	Khương Ngọc Quỳnh,Vương Trung Hiếu	
103KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	vĩnh viễn	Vương Trung Hiếu	
104KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Viện Chiến lược và Chính sách tài chính	20 năm	Vương Trung Hiếu	
105KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Thời báo Tài chính Việt Nam	vĩnh viễn	Vũ Thanh Tùng	
106KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Tạp chí Tài chính	20 năm	Vũ Thanh Tùng	
107KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Nhà xuất bản Tài chính	vĩnh viễn	Vũ Thanh Tùng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
108KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.	20 năm	Khương Ngọc Quỳnh	
109KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Học viện Tài chính	vĩnh viễn	Khương Ngọc Quỳnh	
110KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Đại diện cơ quan Bộ Tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh	vĩnh viễn	Vương Trung Hiếu	
111KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Trường Đại học Tài chính - Marketing	vĩnh viễn	Khương Ngọc Quỳnh	
112KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Trường Đại học Tài chính - Kế toán	vĩnh viễn	Khương Ngọc Quỳnh	
113KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Trường Đại học Tài chính - QTKD	vĩnh viễn	Khương Ngọc Quỳnh	
114KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Nhà nghỉ Sầm Sơn	vĩnh viễn	Vũ Thanh Tùng	
115KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Quản lý công sản	20 năm	Vương Trung Hiếu	
116KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	20 năm	Vương Trung Hiếu	
117KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	20 năm	Vương Trung Hiếu	
118KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Quản lý giá	20 năm	Vương Trung Hiếu	
119KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Tin học và Thống kê tài chính	20 năm	Vương Trung Hiếu	
120KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Cục Tài chính doanh nghiệp	20 năm	Vương Trung Hiếu	
121KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (nhà, đất, tài sản khác) đối với Cục Kế hoạch - Tài chính (cấp 3)	vĩnh viễn	Vương Trung Hiếu	
122KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Dự án hỗ trợ phát triển thị trường vốn VN	20 năm	Lê Thị Hồng	
123KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Dự án Hợp phần	20 năm	Lê Thị Hồng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	4 - Tài khóa xanh			
124KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Dự án HP 2 hỗ trợ khung pháp lý, tổ chức và quy định cho việc lập kế hoạch và thực hiện NSNN	20 năm	Lê Thị Hồng	
125KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Dự án Hỗ trợ, tư vấn và phân tích QLTS tại Việt Nam	20 năm	Lê Thị Hồng	
126KHTS	Hồ sơ về công tác quản lý tài sản (không có tài sản là nhà, đất) đối với Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo chống buôn lậu và gian lận thương mại	20 năm	Lê Thị Hồng	
127KHTS	Hồ sơ về công tác hướng dẫn cơ chế, chính sách	vĩnh viễn	Lại Thị Mai Tuyết	
VIII. BAN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
128KHĐT	Hồ sơ cải tạo trụ sở làm việc kho bạc cấp tỉnh, huyện năm 2019	15 năm	Phạm Hoàng Long; Nguyễn Ngọc Hà	
129KHĐT	Hồ sơ dự án ĐTXD Trung tâm bồi dưỡng cán bộ ngành tài chính tại Thừa thiên Huế	100 năm	Đặng Tiến Phong; Nguyễn Trung Hòa	
130KHĐT	Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Tổng cục Hải quan	100 năm	Đinh Văn Thành; Nguyễn Huy Hoàng	
131KHĐT	Hồ sơ báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019	20 năm	Đinh Xuân Hà; Cao Tuyết Nhung	
132KHĐT	Hồ sơ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019	05 năm	Đinh Thu Hiền; Ngô Tú Oanh	
IX. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ TÀI CHÍNH				
133KHBQL	Hồ sơ xây dựng Hạng mục: Sân Vườn đường giao thông, cổng hàng rào, nhà bảo vệ điện ngoài nhà DA đầu tư Xây Dựng Trung Tâm Dịch vụ Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Tuấn	
134KHBQL	Hồ sơ xây dựng Hạng mục: Nhà trạm biến áp DA đầu tư Xây Dựng Trung Tâm Dịch vụ Tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Tuấn	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
135KHBQL	Hồ sơ xây dựng Hạng mục: Cấp nước ngoài nhà và Bể nước ngầm DA đầu tư Xây Dựng Trung Tâm Dịch vụ Tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Tuấn	
136KHBQL	Hồ sơ xây dựng các phần việc: Trát ngoài Trục A-G; Hệ thống chống sét; Cột Xiên DA đầu tu Xây Dựng Trung Tâm Dịch vụ Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Tuấn	
137KHBQL	San nền giai đoạn 1	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
138KHBQL	San nền giai đoạn 2	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
139KHBQL	Thi công xây dựng khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
140KHBQL	Vách kính nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
141KHBQL	Thi công cấp nước nguồn cho dự án	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
142KHBQL	Chống mối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
143KHBQL	Cung cấp và lắp đặt trạm biến áp & máy phát điện dự phòng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
144KHBQL	Cung cấp và Lắp đặt hệ thống Cấp nguồn hạ thế sau trạm biến áp và Hệ thống tủ điện, busway cho khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
145KHBQL	Cung cấp và lắp đặt hệ thống PCCC nước khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trương Bảo Tú	
146KHBQL	Cung cấp và lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy khí FM200	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
147KHBQL	Cung cấp và lắp đặt hệ thống ĐHKK khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trương Bảo Tú	
148KHBQL	Cung cấp và lắp đặt hệ thống Điều hòa không khí chính xác, Tủ phân phối điện; Tủ điện;	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Lưu điện UPS			
149KHBQL	Cung cấp và lắp đặt thang máy nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trương Bảo Tú	
150KHBQL	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện nhẹ khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
151KHBQL	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống sàn nâng và vách ngăn; Thiết bị cắt sét, tiếp địa thiết bị; thiết bị chiếu sáng; Tủ RACK; Cáp dữ liệu; Cáp mạng từ tầng 2 lên tầng 3 TTDL; Điện nhẹ; BMS	Vĩnh viễn	Trương Bảo Tú	
152KHBQL	Tư vấn đo vẽ bản đồ địa hình 1/500	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
153KHBQL	Tư vấn đo đạc bản đồ địa chính và cắm mốc ranh giới	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
154KHBQL	Khảo sát địa chất công trình	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
155KHBQL	Khảo sát địa chất phục vụ x ử lý kỹ thu ật trong quá trình thi công cọc đại trà	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
156KHBQL	HĐ thoả thuận đấu nối trạm biến áp ký với Điện lực HN	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
157KHBQL	Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
158KHBQL	Tư vấn nén tĩnh thử tải siêu âm cọc công trình	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
159KHBQL	Tư vấn nén tĩnh thử tải cọc bê tông cốt thép	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
160KHBQL	Tư vấn quan trắc lún công trình	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
161KHBQL	Bảo hiểm công trình hạng mục khối nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
162KHBQL	Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			Quý	
163KHBQL	Tư vấn thẩm định giá các gói thiết bị nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
164KHBQL	Tư vấn thẩm tra TKKT & Dự toán Trung tâm dữ liệu	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
165KHBQL	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu thi công xây dựng, vách kính nhà 5 tầng; San nền	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
166KHBQL	Tư vấn đấu thầu các hạng mục cung cấp và lắp đặt thiết bị nhà 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
167KHBQL	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu thi công xây dựng hệ thống cấp nước ngoài nhà và bể ngầm; nhà trạm biến áp	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
168KHBQL	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Thi công xây dựng thoát nước ngoài nhà, sân vườn, đường giao thông, cổng, hàng rào, điện ngoài nhà, nhà bảo vệ GĐ1	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
169KHBQL	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị Trung tâm dữ liệu	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
170KHBQL	Tư vấn giám sát thi công các gói thầu thi công xây dựng, vách kính nhà 5 tầng; San nền	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
171KHBQL	Tư vấn giám sát các hạng mục cung cấp và lắp đặt thiết bị khối nhà TTDL 5 tầng	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
172KHBQL	Tư vấn giám sát Thi công xây dựng hệ thống cấp nước ngoài nhà và bể ngầm; Nhà trạm biến áp; Quan trắc lún; chống sét; trát ngoài, cọc xiên	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
173KHBQL	Tư vấn giám sát các gói thầu sân vườn, đường giao thông cổng, hàng rào, điện ngoài nhà, nhà bảo vệ GĐ1	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
174KHBQL	Tư vấn giám sát gói thầu 6B	Vĩnh viễn	Trịnh Đình	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			Quý	
175KHBQL	Tư vấn giám sát gói thầu số 2A	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
176KHBQL	Tư vấn giám sát các gói thầu số 8B, 1A3, 3A8	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
177KHBQL	Tư vấn giám sát gói thầu số 5B	Vĩnh viễn	Trịnh Đình Quý	
2. DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH NAM LÀO - CHDCND LÀO				
178KHBQL	Hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc triển khai chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án (chủ trương, kế hoạch đấu thầu, khảo sát....)	50 năm	Hoàng Minh Tuấn	
179KHBQL	Hồ sơ thủ tục liên quan đến thực hiện dự án (Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán; hồ sơ thực hiện các gói thầu xây lắp và tư vấn liên quan, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chất lượng, thanh toán...)	50 năm	Hoàng Minh Tuấn	
180KHBQL	Hồ sơ thủ tục liên quan đến kết thúc dự án (hồ sơ quyết toán...)	50 năm	Hoàng Minh Tuấn	
3. DỰ ÁN XÂY DỰNG HỌC VIỆN KINH TẾ TÀI CHÍNH ĐÔNG KHĂM XẠNG GIAI ĐOẠN 3 - CHDCND LÀO				
181KHBQL	Hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc triển khai chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án (chủ trương, kế hoạch đấu thầu, khảo sát....)	50 năm	Hoàng Minh Tuấn	
182KHBQL	Hồ sơ thủ tục liên quan đến thực hiện dự án (thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán, hồ sơ thực hiện các gói thầu xây lắp và tư vấn liên quan....)	50 năm	Hoàng Minh Tuấn	
4. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MỞ RỘNG CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH				
183KHBQL	Hồ sơ công tác phá dỡ công trình tại số 6-8 Phan Huy Chú	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoàng Hiệp	
184KHBQL	Hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án (chủ trương, kế hoạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoàng Hiệp	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	đấu thầu, khảo sát, Phương án kiến trúc,...)			
185KHBQL	Hồ sơ thủ tục liên quan đến thực hiện dự án (Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán; hồ sơ thực hiện các gói thầu xây lắp và tư vấn liên quan, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chất lượng, thanh toán,..)	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoàng Hiệp	
186KHBQL	Báo cáo tài chính năm 2018 của Ban Quản lý dự án ĐTXD	Vĩnh viễn	Lê Thị Phượng	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm: 2019

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTC ngày tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG BẢO LÃNH VÀ VAY THƯƠNG MẠI CHÍNH PHỦ			
	1. HỒ SƠ DỰ ÁN BẢO LÃNH CHÍNH PHỦ			
01ĐNBL	Hồ sơ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ Dự án Thủy điện Đak Mi 4	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
02ĐNBL	Hồ sơ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ Dự án Xi măng Sông Thao	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
03ĐNBL	Hồ sơ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ Dự án Xi măng Thăng Long	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
04ĐNBL	Hồ sơ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất mở rộng (dự án không cấp bảo lãnh Chính phủ)	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
05ĐNBL	Hồ sơ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ Dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Long Sơn (dự án không cấp bảo lãnh Chính phủ)	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
	2. HỒ SƠ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY THƯƠNG MẠI CHÍNH PHỦ			
06ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Thủy điện Sông Hinh	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
07ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Hóc Môn	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
08ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Nhà máy Xi măng Tam Điệp	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
09ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Nho Quan	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
10ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Thái Nguyên	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
11ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Mỹ Tho	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
12ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Trị An	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
13ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Bình Hòa	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
14ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Scada Hà Nội	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
15ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Tân Định	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
16ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Lào Cai	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
17ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Vĩnh Yên	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
18ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Trạm điện 220kV Hòa Khánh	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
19ĐNBL	Hồ sơ Dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Đầu tư Bắc Âu (NIB) - Dự án Xi măng Hoàng Thạch	Vĩnh viễn	Đinh Nhật Anh	
	II. PHÒNG SONG PHƯƠNG 2			

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
20ĐNS1	Na Uy - Tài liệu pháp lý Dự án Cấp nước Sông Công sử dụng vốn KfW-NaUy	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
21ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý "Gói thầu xây lắp và mua sắm lắp đặt thiết bị các hạng mục chính (trạm xử lý nước thải và đường công vụ, trạm bơm tăng áp và hệ thống cống bao thu nước thải) thuộc Dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước thành phố Thái Bình – sử dụng vốn KfW-NaUy – tiếng Việt	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
22ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý "Gói thầu xây lắp và mua sắm lắp đặt thiết bị các hạng mục chính (trạm xử lý nước thải và đường công vụ, trạm bơm tăng áp và hệ thống cống bao thu nước thải) thuộc Dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước thành phố Thái Bình – sử dụng vốn KfW-NaUy – tiếng Anh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
23ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý gửi một lần Gói thầu "Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước xử lý nước thải – Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1" sử dụng vốn KfW-NaUy – Quyển 1 – Tiếng Việt	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
24ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý gửi một lần Gói thầu "Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước xử lý nước thải – Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1" sử dụng vốn KfW-NaUy – Quyển 1 – Tiếng Anh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
25ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý gửi một lần Gói thầu "Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước xử lý nước thải – Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1" sử dụng vốn KfW-NaUy – Quyển 2 – Tiếng Việt	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
26ĐNS1	Na Uy - Hồ sơ pháp lý gửi một lần Gói thầu "Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước xử lý nước thải – Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1" sử dụng vốn KfW-NaUy – Quyển 2 – Tiếng Anh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Dung	
27ĐNS1	Tài liệu hợp tác chung các nước châu Mỹ khác	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
28ĐNS1	Cuba - Hồ sơ hợp tác chung với Cuba	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
29ĐNS1	Đan Mạch - Hồ sơ dự án Thoát nước Bắc Giang	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
30ĐNS1	Đan Mạch - Hồ sơ dự án lâm nghiệp, viện trợ Đan Mạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
31ĐNS1	Đan Mạch - Hồ sơ các dự án HTNS Đối tác tư pháp, viện trợ Đan Mạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
32ĐNS1	Đan Mạch Hồ sơ dự án cấp nước thủy sản, vay Đan mạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
33ĐNS1	Pháp - Hồ sơ trả nợ AFD 2010 - 2011	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
34ĐNS1	Pháp - Hồ sơ trả nợ AFD 2012 - 2013	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
35ĐNS1	Pháp - Hồ sơ trả nợ AFD 2014-2015	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
36ĐNS1	Đan Mạch - Hồ sơ Hồ sơ dự án nông nghiệp, vay Đan Mạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
37ĐNS1	Đan Mạch - Hồ sơ dự án ASPS viện trợ Đan Mạch	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
38ĐNS1	Pháp - Hồ sơ hợp tác chung AFD	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nụ	
39ĐNS1	Tài liệu hợp tác chung các nước châu Âu khác	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
40ĐNS1	Thụy Điển - Hồ sơ hợp tác chung với Thụy Điển	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
41ĐNS1	Thụy Điển - Hồ sơ dự án Cải tạo lưới điện miền Trung	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
42ĐNS1	Thụy Điển - Hồ sơ dự án 06 trạm điển 110 kV miền Nam	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
43ĐNS1	Luxembourg - Hồ sơ dự án Phát triển nông thôn Tây Nghệ An viện trợ Luxembourg	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
44ĐNS1	Luxembourg - Hồ sơ dự án y tế Cao Bằng viện trợ Luxembourg	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
45ĐNS1	Canada - Hồ sơ hợp tác chung với Canada	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
46ĐNS1	Canada - Hồ sơ dự án TBS giáo dục viện trợ Canada	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
47ĐNS1	Luxembourg - Hồ sơ hợp tác chung với Luxembourg	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
48ĐNS1	Luxembourg - Hồ sơ dự án Phát triển du lịch viện trợ Luxembourg	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
49ĐNS1	Hà Lan - Hồ sơ các dự án viện trợ ORIO, ORET, NICHE Hà Lan	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
50ĐNS1	Hà Lan - Hồ sơ hợp tác chung Hà Lan	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
51ĐNS1	Thụy Sỹ - Hồ sơ các dự án thuộc HĐ 93+ 96 Thụy Sỹ	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
52ĐNS1	Thụy Sỹ - Hồ sơ hợp tác chung Thụy Sỹ	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
53ĐNS1	Thụy Sỹ - Hồ sơ các dự án viện trợ Thụy Sỹ	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
54ĐNS1	SP1 chung - Công văn đi chung 2014-2015	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
55ĐNS1	Sp1 chung - Thông báo rút vốn + yêu cầu trả nợ 2015-2016	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
56ĐNS1	Sp1 chung - Xác nhận viện trợ 2015-2016	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
57ĐNS1	SP1 chung - Công văn đi trong Bộ (lưu phòng)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	
58ĐNS1	SP1 chung - Bản sao Tờ trình bộ (lưu phòng)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bích Trâm	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
59ĐNS1	Bi - Dự án 2 trạm biến áp 220kV	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
60ĐNS1	Bi - Dự án rác Quy Nhơn và Thoát nước Huế	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
61ĐNS1	Bi - Hồ sơ góp ý đăng ký danh mục Dự án Bệnh viện 108	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
62ĐNS1	Bi - Hồ sơ Dự án Vệ tinh nhỏ VNRED-Sat1B	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
63ĐNS1	Bi - Tài liệu họp Ban chỉ đạo Dự án BIPP lần 2	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
64ĐNS1	Bi - Tài liệu họp Ban chỉ đạo Dự án BIPP lần 4	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
65ĐNS1	Bi - Hồ sơ dự án SEQUAP viện trợ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
66ĐNS1	Nga – Hồ sơ Dự án thủy điện Sesan 3	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
67ĐNS1	SP1 chung – Hồ sơ góp ý Luật Điều ước quốc tế 2016	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
68ĐNS1	Bi - FS và Hợp đồng trạm xử lý rác thải nguy hại TPHCM	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Thọ	
69ĐNS1	Pháp - Hồ sơ rút vốn Dự án Metro Hà Nội	Vĩnh viễn	Bùi Thùy Linh	
70ĐNS1	Phần Lan – Tài liệu họp ban chỉ đạo Chương trình IPP	Vĩnh viễn	Bùi Thùy Linh	
	III. PHÒNG TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ PHI CHÍNH PHỦ			
71ĐNQT	Hồ sơ về tham gia ý kiến sửa đổi , thay thế Nghị định 93/2009/NĐ-CP	Vĩnh viễn	Đặng Anh Tuấn	
72ĐNQT	Hồ sơ về công tác xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN	Vĩnh viễn	Phạm Hồng Vân	
73ĐNQT	Hồ sơ tham gia ý kiến xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 16/2016/NĐ-CP của	Vĩnh viễn	Đỗ Lư Hoa	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn ODA và vay ưu đãi nước ngoài và Thông tư của BTC sửa đổi Thông tư số 111/2016/TT-BTC và hướng dẫn Nghị định sửa đổi Nghị định số 16/2016/NĐ-CP			
74ĐNQT	Phối hợp với Bộ NNPTNT trong việc tham gia ý kiến xây dựng Nghị định về tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp	Vĩnh viễn	Đỗ Lư Hoa	
75ĐNQT	Hồ sơ XNVT năm 2019	20 năm	Đỗ Lưu Hoa	
76ĐNQT	Hồ sơ XNVT năm 2019	20 năm	Đặng Anh Tuấn	
77ĐNQT	Hồ sơ XNVT năm 2019	20 năm	Vũ Bình Dương	
78ĐNQT	Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác tài chính đối ngoại, quản lý các nguồn vay và viện trợ nước ngoài	10 năm	Đỗ Lưu Hoa	
79ĐNQT	Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác tài chính đối ngoại, quản lý các nguồn vay và viện trợ nước ngoài	10 năm	Đặng Anh Tuấn	
80ĐNQT	Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác tài chính đối ngoại, quản lý các nguồn vay và viện trợ nước ngoài	10 năm	Vũ Bình Dương	
81ĐNQT	Hồ sơ đàm phán, ký kết các văn bản tiếp nhận viện trợ với EU; UN	Vĩnh Viễn	Đỗ Lưu Hoa	
82ĐNQT	Hồ sơ báo cáo công tác 3 tháng; 6 tháng; 1 năm.	20 năm	Phạm Thị Hồng Vân	
	IV. PHÒNG ĐA PHƯƠNG			
83ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
84ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Kết nối khu vực trung tâm đồng bằng Mekong năm 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
85ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án đường cao tốc tp HCM – Long Thành - Dầu Giây 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
86ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án đường cao tốc Bến Lức	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	– Long Thành 2016-2018		Thu Huyền	
87ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Dự án HTKT 03 đường cao tốc HN-LS, HL-MC, BL-LT 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
88ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Nâng cấp mạng lưới giao thông tiểu vùng sông Mekong mở rộng phía Bắc lần thứ 2 - Tăng vốn (quốc lộ 217)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
89ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Cải cách Doanh nghiệp nhà nước và HTQT công ty vay vốn ADB 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
90ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án HTKT đường vành đai 3 thành phố HCM 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
91ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Thủy điện Trung Sơn 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
92ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án phát triển năng lượng tái tạo 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
93ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phân phối hiệu quả 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
94ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Hành lang ven biển phía Nam 2016-2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thu Huyền	
95ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
96ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án giảm nghèo các tỉnh Tây Nguyên	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
97ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
98ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
99ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển đô thị hành lang tiểu vùng sông Mê Kông Quảng trị, Tây Ninh	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
100ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển đô thị loại 2 tại Hà Tĩnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
101ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển đô thị loại vừa tại Lào Cai, Vinh, Hà Nam	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
102ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
103ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Cạnh tranh chăn nuôi	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
104ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển các thành phố loại 2 Việt Trì-Hưng yên-Đồng Đăng	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
105ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển toàn diện thành phố Thanh Hóa	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
106ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Y tế Tây Nguyên 2	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
107ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực y tế	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
108ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Nâng cao an toàn VSTP trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng	Vĩnh viễn	Lê Thanh Huệ	
109ĐNĐP	Hồ sơ dự án Quản lý rủi ro thiên tai	Vĩnh viễn	Nguyễn Lan Anh	
110ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Phát triển năng lượng tái tạo cho các xã miền núi và hải đảo	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
111ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Phát triển lưới điện Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
112ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Nhiệt điện Mông Dương	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
113ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Chương trình phát triển ngành nước khoản vay 2 & 3	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
114ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Giáo dục trung học khó khăn nhất	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
115ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
116ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
117ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Trung học phổ thông giai đoạn 2	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
118ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Tăng cường kỹ năng	Vĩnh viễn	Trịnh Mai	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	nghề		Lan	
119ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Chương trình ngành nước, khoản vay 1.	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
120ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Đại học Việt Đức	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
121ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Cấp nước nước nước thải đô thị	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
122ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Quỹ chuẩn bị dự án	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
123ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
124ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Chương trình phát triển giáo dục trung học 2	Vĩnh viễn	Trịnh Mai Lan	
125ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
126ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu khoa học và công nghệ	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
127ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
128ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch toàn diện GMS	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
129ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
130ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Bến Tre và Trà Vinh	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
131ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Chương trình Giảm nghèo dựa trên phát triển hàng hóa tỉnh Hà Giang.	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
132ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Ô nghiễm các khu công nghiệp	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
133ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Quản lý thiên tai	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
134ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Quản lý giảm nhẹ rủi ro	Vĩnh viễn	Khúc Thu	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	hạn han GMS		Phương	
135ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn Dự án Hiện địa hóa nhân hàng và hệ thống thanh toán	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
136ĐNĐP	Hồ sơ rút vốn dự án Bỏa tồn hành lang đa dạng sinh học GMS	Vĩnh viễn	Khúc Thu Phương	
	V. PHÒNG SONG PHƯƠNG 2			
137ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kan Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 40)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
138ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Trường CĐ nghề tỉnh Ninh Thuận Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 117)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
139ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Khôi phục vùng ngập lũ tỉnh Nghệ An Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 4)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
140ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Đường Đông Hà – Cán Tỷ (Hà Giang) Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 6)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
141ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Đường Thạch Kim – Hiền Hòa tỉnh Quảng Trị Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 28)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
142ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Đường Xuân Phước – Phú Hải tỉnh Phú Yên Quỹ Ả rập Xê út (số 1 đến 36)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
143ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Phát triển nông thôn Hà Tĩnh Trị Quỹ Cô Oét (số 29 đến 184)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
144ĐNS2	Hồ sơ rút vốn các dự án Phát triển nông thôn đa mục tiêu huyện Đà Bắc Quỹ Cô Oét (số 1 đến 12)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
145ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN12-P8 (số 20 đến 43)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
146ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN12-P1 (số 45 đến 81)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
147ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN10-P5 (số 122 đến 126)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
148ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN10-P3 (số 11 đến 28)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
149ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNXIII-6 (số 18 đến 30)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
150ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN12-P2 (số 9 đến 12)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
151ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNXV-6 (số 1 đến 8)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
152ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN13-P6 (số 1 đến 6)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
153ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNXIV-5 (số 99 đến 123)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Vân	
154ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN10-P5 (#4-#18)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bảo Hà	
155ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN11-P5 (#86-#126)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bảo Hà	
156ĐNS2	Hố sơ rút vốn Hiệp địnhVN11-P6 (#26-#28)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bảo Hà	
157ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VN12-P7 (#331-#620)	Vĩnh viễn	Nguyễn Bảo Hà	
158ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNM16 (số 28-số 52)	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
159ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNM-25 (số 24-số 58)	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
160ĐNS2	Hố sơ rút vốn Hiệp định VNM 10 (số 37-50)	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
161ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNM 12 (số 46-60)	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
162ĐNS2	Hồ sơ rút vốn Hiệp định VNM 33 (số 26-68)	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
163ĐNS2	Quyết toán CK năm 2014	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
164ĐNS2	Quyết toán CK năm 2015	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
165ĐNS2	Quyết toán CK năm 2017	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
166ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2016 (Quyển 1)	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
167ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2016 (Quyển 2)	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
168ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2016 (Quyển 3)	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
169ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2013	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
170ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2014	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
171ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2015	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
172ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2017	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
173ĐNS2	Góp ý Dự án Lào năm 2018	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
174ĐNS2	Hồ sơ Dự án thí điểm Phu cưa Lào	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
175ĐNS2	Thanh toán vốn Dự án Đại học Bách Khoa Hà Nội VNVII-6 (vol 1)	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
176ĐNS2	Thanh toán vốn Dự án Đại học Bách Khoa Hà Nội VN VII-6 (vol 2)	Vĩnh viễn	Phạm Công Minh	
177ĐNS2	Hồ sơ thanh toán Dự án SPL6 VNXVII-5	Vĩnh viễn	Phạm Hải Yến	
178ĐNS2	Giấy báo thanh toán TKĐB A Dự án SPL6 VNXVII-5	Vĩnh viễn	Phạm Hải Yến	
179ĐNS2	Giấy báo thanh toán TKĐB B Dự án SPL6 VNXVII-5	Vĩnh viễn	Phạm Hải Yến	
180ĐNS2	Hồ sơ Dự án SPL V	Vĩnh viễn	Phạm Hải Yến	
181ĐNS2	Góp ý viện trợ Campuchia năm 2014	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
182ĐNS2	Góp ý viện trợ Campuchia năm 2015	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
183ĐNS2	Góp ý viện trợ Campuchia năm 2016	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
184ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
185ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
186ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
187ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
188ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
189ĐNS2	Thông báo rút vốn dự án nhiệt điện Thải Bình	Vĩnh viễn	Trần Thị Hồng Hạnh	
190ĐNS2	Hồ sơ chương trình SPRCC	Vĩnh viễn	Cao Thị Lan Hương	
191ĐNS2	Thông báo rút vốn vay JICA của Vietcombank	Vĩnh viễn	Nguyễn Bảo Hà	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 857/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG TỔNG DỰ TOÁN			
01NSDT	Báo cáo đánh giá thực hiện Chiến lược 10 năm 2011-2020, xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và kế hoạch 05 năm 2021-2026 lĩnh vực tài chính - NSNN	Vĩnh viễn	Nguyễn Trọng Khánh	
02NSDT	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
03NSDT	Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương cơ sở năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Trung Hiếu	
04NSDT	Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2020 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm quốc gia 2020-2022	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
05NSDT	Thông báo số kiểm tra NSNN năm 2020, dự kiến số thu, trần chi 2021-2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương	Vĩnh viễn	Nguyễn Trọng Khánh	
06NSDT	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2019 và dự toán NSNN năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
07NSDT	Báo cáo phương án phân bổ dự toán NSTW năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
08NSDT	Báo cáo kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm quốc gia 2020 - 2022	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
09NSDT	Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
10NSDT	Nghị quyết của Quốc hội về phương án phân bổ dự toán NSTW năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Trung	
11NSDT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán NSNN năm 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương	Vĩnh viễn	Nguyễn Trọng Khánh	
12NSDT	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	NSNN năm 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương		Khánh	
13NSDT	Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Trọng Khánh	
14NSDT	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ	Vĩnh viễn	Nguyễn Trọng Khánh	
	II. PHÒNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH			
15NSTW	Báo cáo tình hình thực hiện NSNN tháng 1 đến tháng 11/2019	10 năm	Dương Tiến Dũng	
16NSTW	Báo cáo nhanh tình hình thực hiện NSNN 15 ngày đầu tháng 1 đến tháng 12/2019	10 năm	Nguyễn Thị Hương	
17NSTW	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP tháng 1 đến tháng 11/2019	10 năm	Vũ Văn Chung	
18NSTW	Báo cáo Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách trung ương quý I, II, III và cả năm 2019	Vĩnh viễn	Lê Phan Long	
19NSTW	Tài liệu trả lời chất vấn của cử tri và Đại biểu Quốc hội năm 2019	10 năm	Nguyễn Mạnh Thắng	
20NSTW	Phương án phân bổ sử dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi NSTW năm 2018	Vĩnh viễn	Dương Tiến Dũng	
21NSTW	Báo cáo Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2018, tình hình triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2019	Vĩnh viễn	Dương Tiến Dũng	
22NSTW	Báo cáo đánh giá, tổng kết và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có nhiệm vụ thu, chi trùng với nhiệm vụ thu, chi của ngân sách nhà nước	Vĩnh viễn	Nguyễn Mạnh Thắng	
23NSTW	Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 – 2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Mạnh Thắng	
24NSTW	Hồ sơ điều chỉnh hạch toán chi NSTW niên độ 2018	20 năm	Nguyễn Thị Hương	
25NSTW	Hồ sơ kế hoạch thu, chi NSNN bằng ngoại tệ năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Mạnh Thắng	
26NSTW	Hồ sơ huy động vốn năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Văn Chung	
27NSTW	Hồ sơ nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ từ tháng 1 đến tháng 12/2019	10 năm	Nguyễn Thị Hương	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
28NSTW	Hồ sơ Hội nghị ngành tài chính 2019	Vĩnh viễn	Dương Tiến Dũng	
	III. PHÒNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
29NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của TP Hà Nội	Vĩnh viễn	Nguyễn Việt Hải	
30NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của TP Hồ Chí Minh	Vĩnh viễn	Trần Việt Hùng	
31NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của TP Cần Thơ	Vĩnh viễn	Vũ Mạnh Toàn	
32NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của tỉnh Thái Nguyên	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hương	
33NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của TP Đà Nẵng	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phòng	
34NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của tỉnh Phú Thọ	Vĩnh viễn	Đinh Duy Đông	
35NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Đồng Nai	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Tuân	
36NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Giang	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Lan Phương	
37NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Lai Châu	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Ngọc	
38NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 6 địa phương: Yên Bái, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng	Vĩnh viễn	Nguyễn Việt Anh	
39NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Hà Nam	Vĩnh viễn	Đinh Thị Tuyết Nhung	
40NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 3 địa phương: Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Thanh	
41NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Nam, Nam Định	Vĩnh viễn	Lê Thị Tân	
42NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 5 địa phương: Bắc Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Sơn La, Điện Biên	Vĩnh viễn	Mai Thị Hương Giang	
43NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019	Vĩnh viễn	Đỗ Trần Trung	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	của 6 địa phương: Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Lâm Đồng		Chiến	
44NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 4 địa phương: Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang	Vĩnh viễn	Đinh Gia Khánh	
45NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 4 địa phương: Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Bến Tre	Vĩnh viễn	Lê Quốc Công	
46NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của 3 địa phương: Quảng Ninh, Thái Bình, Lào Cai	Vĩnh viễn	Đặng Hữu Phước	
47NSĐP	Hồ sơ dự toán, điều hành, quyết toán 2019 của tỉnh Tuyên Quang	Vĩnh viễn	Hoàng Minh Phượng	
48NSĐP	Hồ sơ dự toán chung 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Việt Hải	
49NSĐP	Hồ sơ chung 2019 (thiên tai, NĐ 67, tiền điện, ...)	Vĩnh viễn	Lê Quốc Công, Đinh Gia Khánh, Lê Thị Tân, ...	
50NSĐP	Thông tư về tổ chức thực hiện dự toán 2020	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hương	
	IV. PHÒNG PHÂN TÍCH, DỰ BÁO VÀ THỐNG KÊ NGÂN SÁCH			
51NSTK	Số liệu công khai dự toán 2019 và quyết toán 2017 (NSNN và ngân sách của các địa phương)	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Tâm	
52NSTK	Các nội dung công khai NSNN trong năm 2019 theo quy định	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Tâm	
53NSTK	Thống kê tình hình kinh tế xã hội các năm (từ 2001-2019)	10 năm	Hoàng Diệu Thúy	
54NSTK	Hồ sơ quản lý dự án giai đoạn mới của GIZ	20 năm	Hoàng Diệu Thúy	
55NSTK	Cung cấp số liệu cho các tổ chức quốc tế	10 năm	Nguyễn Minh Tâm	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TÀI CHÍNH HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC			
01SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của ĐHQG Hà Nội	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
02SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của ĐHQG Hà Nội	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
03SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của ĐHQG Hà Nội	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
04SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Bộ GD&ĐT	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
05SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
06SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
07SNVX	Hồ sơ khác	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Thành	
08SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của Viện HLKHCNVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
09SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Viện HLKHCNVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
10SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Viện HLKHCNVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
11SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của Viện HLKHXHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
12SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Viện HLKHXHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
13SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Viện HLKHXHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
14SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thùy Linh	
15SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến		Nguyễn Thùy Linh	
16SNVX	Hồ sơ khác		Nguyễn Thùy Linh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
17SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của Bộ KHCN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
18SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Bộ KHCN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
19SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Bộ KHCN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
20SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
21SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
22SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
23SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
24SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Mai Hương	
25SNVX	Hồ sơ khác		Nguyễn Thị Mai Hương	
26SNVX	Lập dự toán NSNN 2020 của Đài Truyền hình VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
27SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Đài Truyền hình VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
28SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Đài Truyền hình VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
29SNVX	Tài liệu khác (tham gia ý kiến....) của Đài Truyền hình VN		Phạm Thị Hương	
30SNVX	Lập dự toán NSNN 2020 của Đài Tiếng nói VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
31SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Đài Tiếng nói VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
32SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Đài Tiếng nói VN	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
33SNVX	Tài liệu khác (tham gia ý kiến....) của Đài Tiếng nói VN		Phạm Thị Hương	
34SNVX	Lập dự toán NSNN 2020 của các Hội	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
35SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của các Hội	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
36SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
37SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hương	
38SNVX	Hồ sơ khác		Phạm Thị	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			Hương	
39SNVX	Lập dự toán NSNN 2020 của Thông tấn xã VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
40SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Thông tấn xã Việt Nam	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
41SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Thông tấn xã VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
42SNVX	Tài liệu khác liên quan đến Thông tấn xã VN		Nguyễn Ngọc Hiệu	
43SNVX	Lập dự toán NSNN 2020 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
44SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
45SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
46SNVX	Tài liệu khác liên quan đến các Hội		Nguyễn Ngọc Hiệu	
47SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hiệu	
48SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Ngọc Hiệu	
49SNVX	Hồ sơ khác	10 năm	Nguyễn Ngọc Hiệu	
50SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của Bộ VHTTDL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
51SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Bộ VHTTDL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
52SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Bộ VHTTDL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
53SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
54SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
55SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của các Hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
56SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thanh Hiền	
57SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Thanh Hiền	
58SNVX	Hồ sơ khác	10 năm	Nguyễn Thanh Hiền	
59SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của Hội KHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
60SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của Hội KHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
61SNVX	Phân bổ dự toán NSNN 2019 của Hội KHVN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
62SNVX	Lập dự toán NSNN 2019 của ĐHQG TP.HCM	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
63SNVX	Quyết toán NSNN 2018 của ĐHQG TP.HCM	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
64SNVX	Phân bổ d ự toán NSNN 2019 của ĐHQG TP.HCM	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
65SNVX	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Xuân	
66SNVX	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Thị Xuân	
67SNVX	Hồ sơ khác	10 năm	Nguyễn Thị Xuân	
	II. PHÒNG SỰ NGHIỆP KINH TẾ			
68SNKT	Lập dự toán Quỹ Bảo trì đường bộ, SNKT đường bộ, ATGT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Minh Châu	
69SNKT	Phân bổ dự toán Quỹ BTĐB, SNKT đường bộ, ATGT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Minh Châu	
70SNKT	Quyết toán năm 2018 Quỹ BTĐB, SNKT đường bộ, ATGT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Minh Châu	
71SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Minh Châu	
72SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Thị Minh Châu	
73SNKT	Lập dự toán BXD	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Sơn	
74SNKT	PHân bổ dự toán BXD	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Sơn	
75SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Duy Sơn	
76SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Duy Sơn	
77SNKT	Lập dự toán Bộ TN&MT	Vĩnh viễn	Mai Thế Hùng	
78SNKT	Phân bổ dự toán Bộ TNMT	Vĩnh viễn	Mai Thế Hùng	
79SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Mai Thế Hùng	
80SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Mai Thế Hùng	
81SNKT	Lập dự toán SNKT hàng không, SNKT hàng hải, SNKT đào tạo, Hoạt động TKCN của Bộ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hồng Vững	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	GTVT			
82SNKT	Phân bổ dự toán SNKT hàng không, SNKT hàng hải, SNKT đào tạo, Hoạt động TKCN của Bộ GTVT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hồng Vững	
83SNKT	Quyết toán 2018 của bộ GTVT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hồng Vững	
84SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hồng Vững	
85SNKT	Hồ sơ hội nạn nhân chất độc mầu da cam	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hồng Vững	
86SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến	10 năm	Nguyễn Thị Hồng Vững	
87SNKT	Lập dự toán UB sông mê công VN	Vĩnh viễn	Phạm Thúy Nga	
88SNKT	Phân bổ dự toán UB sông mê công	Vĩnh viễn	Phạm Thúy Nga	
89SNKT	QT 2018 UB sông mê công VN, chuyển số dư sang năm 2019(nếu có)	Vĩnh viễn	Phạm Thúy Nga	
90SNKT	QT 2018 Bộ TNMT, chuyển số dư năm 2019(nếu có)	Vĩnh viễn	Phạm Thúy Nga	
91SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Phạm Thúy Nga	
92SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến		Phạm Thúy Nga	
93SNKT	Lập dự toán Bộ NN&PTNT	Vĩnh viễn	Vũ Thùy Dương	
94SNKT	Phân bổ dự toán Bộ NN&PTNT	Vĩnh viễn	Vũ Thùy Dương	
95SNKT	QT 2018 Bộ NN&PTNT, Chuyển số dư QT (nếu có)	Vĩnh viễn	Vũ Thùy Dương	
96SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Vũ Thùy Dương	
97SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến		Vũ Thùy Dương	
98SNKT	Lập dự toán chi QLHC, SNMT, SNKH&CN, SNKT đường thủy , SNKT khác	Vĩnh viễn	Vương Tiến Thuận	
99SNKT	Phân bổ dự toán chi QLHC, SNMT, SNKH&CN, SNKT đường thủy , SNKT khác	Vĩnh viễn	Vương Tiến Thuận	
100SNKT	Chuyển số dư, quyết toán 2018 chi QLHC, SNMT, SNKH&CN, SNKT đường thủy , SNKT khác	Vĩnh viễn	Vương Tiến Thuận	
101SNKT	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Vương Tiến Thuận	
102SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến		Vương Tiến Thuận	
103SNKT	Lập dự toán của BCT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			Thúy	
104SNKT	Phân bổ dự toán của BCT	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Thúy	
105SNKT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến		Nguyễn Thu Thúy	
	III. PHÒNG SỰ NGHIỆP Y TẾ XÃ HỘI			
106SNYT	Hồ sơ Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
107SNYT	Hồ sơ công văn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
108SNYT	Hồ sơ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
109SNYT	Hồ sơ công văn về Trẻ em năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
110SNYT	Hồ sơ công văn về an sinh xã hội năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
111SNYT	Hồ sơ tham gia các Quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Thái Trang Hà	
112SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán người có công cách mạng năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Viết Dũng	
113SNYT	Hồ sơ trình Bộ người có công cách mạng năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Viết Dũng	
114SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Ủy ban Dân tộc 2019	Vĩnh viễn	Trần Viết Dũng	
115SNYT	Hồ sơ trình Bộ Ủy ban Dân tộc năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Viết Dũng	
116SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Hội Cứu trợ TETTVN 2014	Vĩnh viễn	Trần Minh Nghĩa	
117SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Hội Cứu trợ TETTVN 2015	Vĩnh viễn	Trần Minh Nghĩa	
118SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Hội Cứu trợ TETTVN 2016	Vĩnh viễn	Trần Minh Nghĩa	
119SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2012	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
120SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2013	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
121SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2014	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
122SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2015	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
123SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Bảo hiểm xã hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Việt Nam 2016		Anh	
124SNYT	Hồ sơ Hội Đông y VN 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thanh Nga	
125SNYT	Hồ sơ Hội Người mù VN 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thanh Nga	
126SNYT	Hồ sơ Tổng hội Y học VN 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thanh Nga	
127SNYT	Hồ sơ các văn bản tham gia ý kiến năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thanh Nga	
128SNYT	Hồ sơ quyết toán Bộ LĐTBXH 2018	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
129SNYT	Hồ sơ Người cao tuổi VN năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
130SNYT	Hồ sơ Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ PN 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
131SNYT	Hồ sơ trình Bộ Bộ LĐTBXH năm 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
132SNYT	Hồ sơ Giáo dục nghề nghiệp, Việc làm 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
133SNYT	Hồ sơ quỹ xã hội, từ thiện, quỹ TCNN ngoài ngân sách 2019	Vĩnh viễn	Trần Thị Phương Linh	
134SNYT	Hồ sơ dự toán, quyết toán Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Bùi Hạnh Chung	
135SNYT	Hồ sơ bổ sung dự toán, quyết toán Hội Kế hoạch hóa gia đình VN năm 2019	Vĩnh viễn	Bùi Hạnh Chung	
138SNYT	Hồ sơ Bộ Y tế năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Đức Nhật	
	IV. PHÒNG TÀI CHÍNH, HÀNH CHÍNH ĐOÀN THỂ			
139SNHC	Hồ sơ Hội cựu thanh niên xung phong năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
140SNHC	Hồ sơ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
141SNHC	Hồ sơ Hội Nông dân Việt Nam năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
142SNHC	Hồ sơ Bộ Nội vụ năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
143SNHC	Hồ sơ Ban Tôn giáo Chính phủ năm 2019	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
144SNHC	Hồ sơ Nghị quyết 01 năm 2019	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
145SNHC	Hồ sơ trả lời kiến nghị cử tri năm 2019	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
146SNHC	Hồ sơ điều hành ngân sách năm 2019	Vĩnh viễn	Cao Thị Thanh Châu	
147SNHC	Hồ sơ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Huyền	
148SNHC	Hồ sơ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Huyền	
149SNHC	Hồ sơ Văn phòng Chính phủ năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Huyền	
150SNHC	Hồ sơ Văn phòng Quốc năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Huyền	
151SNHC	Hồ sơ trả lời chế độ năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Huyền	
152SNHC	Hồ sơ Hội Nhà báo năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
153SNHC	Hồ sơ Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Vân Anh	
154SNHC	Hồ sơ Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2019 (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019,	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hà	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)			
155SNHC	Hồ sơ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hà	
156SNHC	Hồ sơ Bộ Tài chính (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Lê Thùy Linh	
157SNHC	Hồ sơ Thanh tra Chính phủ (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Lê Thùy Linh	
158SNHC	Hồ sơ Bộ Tư pháp (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Phạm Huy Toàn	
159SNHC	Hồ sơ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Phạm Huy Toàn	
160SNHC	Hồ sơ Hội Luật gia Việt Nam (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Phạm Huy Toàn	
161SNHC	Hồ sơ Bộ ngoại giao (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thanh	
162SNHC	Hồ sơ TW Đoàn (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thanh	
163SNHC	Hồ sơ Hội cựu chiến Binh (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thanh	
164SNHC	Hồ sơ Toàn án NDTC(thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh phương	
165SNHC	Hồ sơ Viện Kiểm sát NDTC (thẩm định giao dự toán 2019, kiểm tra phân bổ dự toán 2019, quyết toán năm 2018, các hồ sơ khác)	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh phương	
166SNHC	Hồ sơ xây dựng VPQPPL	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh phương	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ
Năm 2019
(Kèm theo Quyết định số: 857/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG ĐẦU TƯ TRUNG ƯƠNG			
01ĐTTW	Hồ sơ về kế hoạch vốn đầu tư của Bộ Công thương các năm 2007, 2008, 2009	10 năm	Vũ Hải Linh	
02ĐTTW	Hồ sơ về kế hoạch vốn đầu tư của Bộ Khoa học Công nghệ các năm 2006 - 2009	10 năm	Vũ Hải Linh	
03ĐTTW	Hồ sơ về kế hoạch vốn đầu tư của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc các năm 2007, 2008	10 năm	Vũ Hải Linh	
04ĐTTW	Hồ sơ về kế hoạch vốn đầu tư của Kiểm toán Nhà nước (các QĐ phê duyệt DA) (2008-2013); Hội Nhà văn VN (2012-2014); Hội Nhạc sỹ VN (2011-2014), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN năm 2014	10 năm	Võ Thanh Hương	
	II. PHÒNG ĐẦU TƯ ĐỊA PHƯƠNG			
05ĐTĐP	Hồ sơ quản lý vốn đầu tư, thẩm định nguồn vốn của các địa phương (Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bình Định) từ năm 2013 - 2015	10 năm	Cần Thùy Linh	
06ĐTĐP	Hồ sơ quản lý vốn đầu tư, thẩm định nguồn vốn của các địa phương (Nam Định, Ninh Bình, Cà Mau) từ năm 2014 - 2015	10 năm	Lê Thị Hạnh	
07ĐTĐP	Hồ sơ quản lý vốn đầu tư của tỉnh Hà Tĩnh, Hà Nội, Long An và các hồ sơ khác từ năm 2015 - 2017	10 năm	Nguyễn Thị Loan	
08ĐTĐP	Hồ sơ quản lý vốn đầu tư của tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Lào Cai, Đắk Lắk, Đắc Nông, Bạc Liêu từ năm 2009 - 2015	10 năm	Trần Thị Ánh Hồng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
09ĐTĐP	Hồ sơ quản lý vốn đầu tư của tỉnh Cao Bằng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2013 - 2015	10 năm	Nguyễn Thị Mai Khanh	
	III. PHÒNG CHÍNH SÁCH, TỔNG HỢP			
10ĐTTH	Hồ sơ dự án lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp. Nông, lâm ngư nghiệp	10 năm	Đỗ Thị Thúy Hằng	
11ĐTTH	Hồ sơ tham gia ý kiến với các đơn vị trong Bộ	5 năm	Bùi Hương Liên	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TÀI CHÍNH QUỐC PHÒNG AN NINH ĐẶC BIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
VI01	Xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch 05 năm 2021-2026 lĩnh vực tài chính - NSNN của Bộ Quốc phòng.	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI02	Xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch 05 năm 2021 của Bộ Công an.	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Hiển	
VI03	Xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch 05 năm 2021 của Văn phòng Trung ương Đảng.	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Ngân	
VI04	Xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch 05 năm 2021của Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.	Vĩnh viễn	Hoàng Nguyên	
VI05	Xây dựng dự toán NSNN và kế hoạch 05 năm 2021 cảu Ban Quản lý Lăng CTHCM	Vĩnh viễn	Hoàng Nguyên	
VI06	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Quốc phòng	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI07	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm vốn Đặc biệt	Vĩnh viễn	Đinh Tuấn Dũng	
VI08	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Hiển	
VI09	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Vĩnh viễn	Hoàng Nguyên	
VI10	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng trung ương Đảng	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Ngân	
VI11	Báo cáo Quyết toán Ngân sách nhà nước hàng năm của Học viện Chính trị quốc gia HCM	Vĩnh viễn	Hoàng Nguyên	
VI12	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho các Bộ, cơ quan Trung ương	Vĩnh viễn	Trịnh Hồng Tráng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
VI13	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Bộ Quốc phòng	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI14	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Bộ Công an	Vĩnh viễn	Nguyễn Quang Hiển	
VI15	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	10 năm	Hoàng Nguyên	
VI16	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Học viện Chính trị quốc gia HCM	10 năm	Hoàng Nguyên	
VI17	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Văn phòng trung ương Đảng	10 năm	Đỗ Thị Ngân	
VI18	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho Bộ Công an	10 năm	Nguyễn Quang Hiển	
VI19	Quyết định của Bộ Tài chính giao dự toán NSNN năm 2020 cho các địa phương nguồn BĐHĐ	Vĩnh viễn	Hoàng Nguyên	
VI20	Tài liệu trả lời chất vấn của cử tri và Đại biểu Quốc hội năm 2019	10 năm	Trương Vĩnh Hiền	
VI21	Phương án phân bổ sử dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi NSTW năm 2018	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI22	Báo cáo Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2018, tình hình triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2019	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh HIền	
VI23	Báo cáo đánh giá, tổng kết và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có nhiệm vụ thu, chi trùng với nhiệm vụ thu, chi của ngân sách nhà nước	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI24	Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 – 2018	Vĩnh viễn	Phan Thế Toàn	
VI25	Hồ sơ điều chỉnh hạch toán chi NSTW niên độ 2018	20 năm	Trương Vĩnh Hiền	
VI26	Hồ sơ kế hoạch cấp phát NSNN bằng ngoại tệ năm 2019	Vĩnh viễn	Đinh Tuấn Dũng	
VI27	Hồ sơ báo cáo kết quả chương trình công năm xây dựng kế hoạch năm	Vĩnh viễn	Trịnh Hồng Tráng	
VI28	Hồ sơ báo cáo kết quả chương trình công	10 năm	Trịnh Hồng Tráng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	năm xây dựng kế hoạch tháng hàng năm			
VI29	Hồ sơ xây dựng Nghị định, thông tư hương dẫn trong lĩnh vực quốc phòng	. Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI30	Hồ sơ xây dựng thông tư trong lĩnh vực AN		Trương Vĩnh HIền	
VI31	Hồ sơ hệ thống bảng lương của đơn vị	10 năm	Trịnh Hồng Tráng	
VI32	Hồ sơ Công đoàn	10 năm	Đỗ Thị Ngân	
VI33	Hồ sơ công tác tổ chức	Vĩnh viễn	Trương Vĩnh Hiền	
VI34	Hồ sơ danh mục công văn đến	Vĩnh viễn	Trịnh Hồng Tráng	
VI35	Hồ sơ danh mục công văn đi	Vĩnh viễn	Trịnh Hồng Tráng	
VI36	Hồ Sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư của BQP		Đinh Tuấn Dũng	
VI37	Hồ Sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư của BCA		Phan Thế Toàn	
VI38	Hồ Sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh		Hoàng Nguyên	
VI39	Hồ Sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh		Hoàng Nguyên	
VI40	Hồ Sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư của Văn phòng Trung ương Đảng		Đỗ Thị Ngân	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. CHÍNH SÁCH THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU			
01VTXN	Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Vĩnh viễn	Trần Thị Bích Ngọc	
02VTXN	Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Vĩnh viễn	Trần Thị Bích Ngọc	
03VTXN	Hồ sơ xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu	Vĩnh viễn	Trần Thị Bích Ngọc	
	2. CHÍNH SÁCH THUẾ GTGT, TTĐB.			
04VTGT	Kế hoạch, báo cáo công tác hàng năm của Vụ Chính sách thuế	Vĩnh viễn	Nguyễn Tiến Công	
05VTGT	Kế hoạch, báo cáo công tác quý, 6 tháng, 9 tháng của Vụ Chính sách thuế	20 năm	Nguyễn Tiến Công	
06VTGT	Kế hoạch, báo cáo công tác tháng, tuần của Vụ Chính sách thuế	10 năm	Nguyễn Tiến Công	
07VTGT	Hồ sơ về việc góp ý xây dựng VBQPPL do cơ quan khác chủ trì	5 năm	Phòng CST GTGT,TTĐB	
08VTGT	Hồ sơ xây dựng, ban hành VBQPPL, văn bản khác về thuế GTGT, thuế TTĐB	Vĩnh viễn	Phòng CST GTGT,TTĐB	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
09VTGT	Hồ sơ giải quyết các vụ việc liên quan đến thuế GTGT và thuế TTĐB	20 năm	Phòng CST GTGT,TTĐB	
10VTGT	Công văn trao đổi về thuế GTGT, thuế TTĐB	10 năm	Phòng CST GTGT,TTĐB	
	3. CHÍNH SÁCH THUẾ TÀI SẢN, TÀI NGUYÊN			
11VTTS	Hồ sơ về tham gia ý kiến với Cục Quản lý công sản	10 năm	Lê Thị Phương Nhung	
12VTTS	Hồ sơ về tham gia ý kiến với Tổng cục Thuế	10 năm	Lê Thị Phương Nhung	
13VTTS	Hồ sơ về tham gia ý kiến với các đơn vị khác	10 năm	Lê Thị Phương Nhung	
14VTTS	Hồ sơ làm nghị định số 20/2019/NĐ-CP sửa đổi NĐ 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ	Vĩnh viễn	Lê Thị Phương Nhung	
15VTTS	Hồ sơ về rà soát Quyết định công bố TTHC trong lĩnh vực thuế trước bạ	Vĩnh viễn	Lê Thị Phương Nhung	
16VTTS	Các văn bản trả lời và tham gia ý kiến với các đơn vị ngoài Bộ về chính sách thuế tài sản, tài nguyên và môi trường	10 năm	Lê Thị Phương Nhung	
	4.CHÍNH SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ			
17VTMT	Hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		Trịnh Quang Hưng	
18VTMT	Hồ sơ Nghị định quy định thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải		Trần Anh Tuấn	
19VTMT	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định thu phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ và thong tư số 196/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định thu phí khai thác, sử dụng thong tin dữ liệu đo đạc và bản đồ		Trịnh Quang Hưng	
20VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 247/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định thu phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 246/2016/TT_BTC ngày 11/11/2016 quy định thu phú kiểm tra kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quốc tế và an ninh tàu biển		Trịnh Quang Hưng	
21VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 374/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy		Trịnh Quang Hưng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	định thu phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh			
22VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 374/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định thu phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh		Trịnh Quang Hưng	
23VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ		Trần Anh Tuấn	
24VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân; Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt nam; Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy		Trần Anh Tuấn	
25VTMT	Hồ sơ Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân		Trần Anh Tuấn	
26VTMT	Hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự		Trần Anh Tuấn	
27VTMT	Hồ sơ Thông tư thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Trịnh Quang Hưng	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG PHÁP CHẾ TỔNG HỢP			
01PCTH	Hồ sơ chương trình pháp luật	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Việt Anh, Hồ Nguyên Bình	
02PCTH	Hồ sơ Kiểm tra văn bản	Vĩnh viễn	Tống Thị Hậu, Phạm Thị Hiền Thảo, Nguyễn Quỳnh Chi	
03PCTH	Hồ sơ Rà soát, hệ thống hóa	Vĩnh viễn	Tống Thị Hậu, Vi Thị Phương Nhung, Nguyễn Thị Quỳnh Chi	
04PCTH	Hồ sơ Phổ biến pháp luật/hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Vĩnh viễn	Trần Phương Thảo	
05PCTH	Hồ sơ Hợp nhất, pháp điển	Vĩnh viễn	Mai Hà Uyên	
06PCTH	Hồ sơ giám định tư pháp	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Việt Anh Mai Hà Uyên	
07PCTH	Hồ sơ Theo dõi thi hành pháp luật	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hiền Thảo, Nguyễn Quỳnh Chi	
08PCTH	Hồ sơ Bí mật nhà nước	Vĩnh viễn	Trần Phương Thảo	
09PCTH	Hồ sơ hoàn thiện cơ chế chính sách theo	Vĩnh viễn	Hồ Nguyên Bình	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	kết luận của cơ quan kiểm toán và theo dõi đôn đốc			
10PCTH	Hồ sơ Cơ sở dữ liệu	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	
11PCTH	Hồ sơ tổng hợp chung	10 năm	Trần Phương Thảo	
	II. PHÒNG PHÁP CHẾ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH			
	1. HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH			
12PCNS	Hồ sơ ban hành Kế hoạch kiểm tra XPVPHC	Vĩnh viễn	Phạm Quang Huy	
13PCNS	Hồ sơ kiểm tra xử phạt VPHC	Vĩnh viễn	Phạm Quang Huy	
14PCNS	Hồ sơ tham gia ngoài Bộ	Vĩnh viễn	Phạm Quang Huy	
	2. HỒ SƠ QUẢN LÝ CÔNG SẢN			
15PCNS	Hồ sơ thẩm định	Vĩnh viễn	Nguyễn Ban Mai	
16PCNS	Hồ sơ tham gia trong Bộ	10 năm	Nguyễn Ban Mai	
	3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
17PCNS	Hồ sơ thẩm định	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Huyền	
18PCNS	Hồ sơ tham gia trong Bộ	10 năm	Đoàn Thị Huyền	
	4. KHO BẠC NHÀ NƯỚC			
19PCNS	Hồ sơ thẩm định	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Huyền	
20PCNS	Hồ sơ tham gia trong Bộ	10 năm	Đoàn Thị Huyền	
	5. DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC			
21PCNS	Hồ sơ thẩm định	Vĩnh viễn	Hoàng Ngọc Diệp	
22PCNS	Hồ sơ tham gia	10 năm	Hoàng Ngọc Diệp	
	6. BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC			
23PCNS	Hồ sơ tham gia trong Bộ	10 năm	Hoàng Ngọc Diệp	
24PCNS	Hồ sơ tham gia ngoài Bộ	Vĩnh viễn	Hoàng Ngọc Diệp	
	7. HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP			
25PCNS	Hồ sơ thẩm định	Vĩnh viễn	Nguyễn Ban Mai	
26PCNS	Hồ sơ tham gia trong Bộ	10 năm	Nguyễn Ban Mai	
27PCNS	Hồ sơ tham gia ngoài Bộ	Vĩnh viễn	Nguyễn Ban Mai	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	III. PHÒNG PHÁP CHẾ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH			
28PCTC	Hồ sơ về xây dựng văn bản QPPL	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
29PCTC	Hồ sơ về thẩm định, cấp ý kiến pháp lý đề nghị xây dựng văn bản QPPL	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
30PCTC	Hồ sơ về thẩm định, cấp ý kiến pháp lý văn bản QPPL	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
31PCTC	Hồ sơ tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ trong các lĩnh vực quản lý giá, bảo hiểm, tài chính doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán, chứng khoán	10 năm	Chuyên viên	
32PCTC	Hồ sơ tham gia ngoài Bộ đối với các nhiệm vụ do Bộ trưởng giao	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
	IV. PHÒNG PHÁP CHẾ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ			
33PCTP	Hồ sơ về xây dựng văn bản QPPL thuộc ĩnh vực thuế, hải quan, phí, lệ phí	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
34PCTP	Hồ sơ thẩm định, cấp ý kiến pháp lý thuộc lĩnh vực thuế, hải quan, phí, lệ phí	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
35PCTP	Hồ sơ tham gia ý kiến với các đơn thuộc Bộ thuộc lĩnh vực thuế, hải quan, phí, lệ phí	10 năm	Chuyên viên	
36PCTP	Hồ sơ tham gia ngoài Bộ thuộc lĩnhvực thuế, hải quan, phí, lệ phí	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
	V. PHÒNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ TÀI CHÍNH			
37PCQT	Hồ sơ liên quan đến xây dựng pháp luật	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
38PCQT	Hồ sơ liên quan đến các dự án thực hiện tại Vụ Pháp chế	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
39PCQT	Hồ sơ tham gia ý kiến và các nội dung		Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	khác			
40PCQT	Hồ sơ tham gia ý kiến với Vụ Hợp tác quốc tế		Chuyên viên	
41PCQT	Hồ sơ tham gia ý kiến với Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại		Chuyên viên	
42PCQT	Hồ sơ liên quan đến xây dựng pháp luật về điều ước quốc tế	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
43PCQT	Hồ sơ rà soát điều ước quốc tế	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
44PCQT	Hồ sơ tham gia ý kiến điều ước quốc tế		Chuyên viên	
45PCQT	Hồ sơ liên quan đến tham gia tố tụng (trong nước và quốc tế)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT BẢO HIỂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. VĂN PHÒNG CỤC			
01BHVP	Công văn đi dấu Bộ		Chuyên viên	
02BHVP	Công văn đi dấu Cục		Chuyên viên	
03BHVP	Công văn đến dấu Bộ		Chuyên viên	
	II. PHÒNG THANH TRA, KIỂM TRA			
04BHTT	Thanh tra Bảo Long	15 năm	Trần Mạnh Hùng	
05BHTT	Thanh tra BSG 2016	15 năm	Trần Nam Trung	
06BHTT	Thanh tra Cathay 2016	15 năm	Trần Sỹ Hồng	
07BHTT	Thanh tra Dai-ichi 2016	15 năm	Nguyễn Thị Thùy Trang	
08BHTT	Thanh tra Prudential 2016	15 năm	Phạm Thị Thảo	
09BHTT	Thanh tra Mic 2016	15 năm	Trần Mạnh Hùng	
	III. PHÒNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM			
10BHPT	Hồ sơ cấp phép Công ty TNHH BHNT PVI Sun Life	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
11BHPT	Hồ sơ thay đổi địa điểm đặt trụ sở VP ĐD Dongbu Insurance	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
12BHPT	Hồ sơ cấp phép Công ty Cổ phần môi giới bảo hiểm Sabrina	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
13BHPT	Hồ sơ Văn phòng đại diện Công ty Aioi Nissay Dowa	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
14BHPT	Hồ sơ cấp phép Phú Hưng	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
15BHPT	Hồ sơ cấp phép Công ty Cổ phần môi giới bảo hiểm Nam Á	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
16BHPT	Hồ sơ cấp phép thành lập và hoạt động	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm Azura			
17BHPT	Hồ sơ cấp phép thành lập và hoạt động Công ty Bảo hiểm MB Ageas	Vĩnh viễn	Vũ Thị Thu Thảo	
	IV. PHÒNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ			
18BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Bảo Việt		Nguyễn Thị Lê Hằng	
19BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Bảo Minh		Vũ Minh Huệ	
20BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ PVI		Phạm Thu Hương	
21BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ PJICO		Mai Thị Cẩm Tú	
22BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ GIC		Mai Thị Cẩm Tú	
23BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ VASS		Nguyễn Thị Thu Huyền	
24BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ PTI		Nguyễn Thị Thu Huyền	
25BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Bảo Long		Nguyễn Thị Lê Hằng	
26BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ AAA		Phạm Thu Hương	
27BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ BIC		Đỗ Thùy Dương	
28BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ ABIC		Nguyễn Thị Thu Huyền	
29BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Phú Hưng		Lương Hồng Thanh	
30BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ MIC		Vũ Minh Huệ	
31BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ VBI		Nguyễn Thị Lê Hằng	
32BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ BHV		Đỗ Thị Hạnh Quyên	
33BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ VNI		Phạm Thu Hương	
34BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ BSH		Nguyễn Thị Thu Huyền	
35BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Xuân Thành		Nguyễn Thị Lê Hằng	
36BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ UIC		Vũ Thị Thu	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
37BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Bảo Việt Tokio Marine		Phạm Thu Hương	
38BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Samsung Vina		Đỗ Thị Hạnh Quyên	
39BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ QBE		Vũ Thị Thu	
40BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ AIG		Vũ Thị Thu	
41BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Groupama		Đỗ Thùy Dương	
42BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Liberty		Lương Hồng Thanh	
43BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Chubb		Phạm Thu Hương	
44BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Fubon		Đỗ Thị Hạnh Quyên	
45BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ MSIG		Đỗ Thùy Dương	
46BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Cathay		Lương Hồng Thanh	
47BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ SGI		Vũ Thị Thu	
48BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ OPES		Đỗ Thùy Dương	
49BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ Vinare		Mai Thị Cẩm Tú	
50BHPN	Hồ sơ ban hành văn bản quản lý chuyên môn nghiệp vụ PVire		Vũ Minh Huệ	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I.PHÒNG XỔ SỐ VÀ TRÒ CHƠI CÓ THƯỞNG			
	1. LĨNH VỰC XỔ SỐ			
01NHXS	Hồ sơ theo dõi các Công ty XSKT khu vực miền Bắc		Nguyễn Anh Tuấn	
02NHXS	Hồ sơ theo dõi các Công ty XSKT khu vực miền Trung		Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
03NHXS	Hồ sơ theo dõi các Công ty XSKT khu vực miền Nam		Hàn Bích Ngọc, Hà Nhật Linh	
04NHXS	Hợp đồng BCC		Trần Đức Nghĩa	
05NHXS	Hồ sơ theo dõi hoạt động xổ số điện toán của Công ty XSĐT Việt Nam		Trần Đức Nghĩa	
06NHXS	Hồ sơ về quỹ tiền lương, tiền thưởng, lao động		Trần Đức Nghĩa, Hà Nhật Linh	
	2. LĨNH VỰC CASINO			
07NHXS	Hồ sơ xây dựng Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino		Trần Đức Nghĩa	
08NHXS	Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điền kiện kinh doanh casino		Trần Đức Nghĩa, Hà Nhật Linh	
	3. LĨNH VỰC ĐẶT CƯỢC			
09NHXS	Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua chó, đua ngựa		Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
10NHXS	Hồ sơ xây dựng Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng		Nguyễn Thị Quỳnh Trang	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	đá quốc tế			
	4. LĨNH VỰC TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG			
11NHXS	Hồ sơ xây dựng Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng		Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
12NHXS	Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và theo dõi các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng		Nguyễn Anh Tuấn, Trần Đức Nghĩa, Hàn Bích Ngọc, Hà Nhật Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang	
	5. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN			
13NHXS	Hồ sơ đối với lĩnh vực phòng chống rửa tiền		Nguyễn Anh Tuấn	
14NHXS	Hồ sơ tham ia trong Bộ			
	II. PHÒNG CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH			
	1. NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM			
15NHTC	Hồ sơ về Nghị định của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng phát triển		Nguyễn Hoàng Long	
16NHTC	Hồ sơ về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn ngân hàng thương mại		Trần Thị Thương Hiền	
17NHTC	Hồ sơ về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển		Trần Thọ Hải	
18NHTC	Hồ sơ về quyết toán tài chính năm 2015 của Ngân hàng Phát triển		Nguyễn Hoàng Long	
	2. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI			
19NHTC	Hồ sơ về quyết toán tài chính năm 2017 của Ngân hàng Chính sách xã hội		Nguyễn Thị Vân Hà	
20NHTC	Hồ sơ về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nâng mức cho vay tối đa của chương trình tín dụng học sinh, sinh viên		Lê Minh Trang	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	3. QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC			
21NHTC	Hồ sơ về Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa		Trần Thị Thương Hiền	
22NHTC	Hồ sơ về Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa		Nguyễn Duy Linh	
	III. PHÒNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH			
	1. LĨNH VỰC TRÁI PHIẾU			
23NHTT	Trái phiếu Chính phủ		Nguyễn Thăng Long	
24NHTT	Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh		Bùi Thu Hà	
25NHTT	Trái phiếu chính quyền địa phương		Võ Lê Phương	
26NHTT	Trài phiếu doanh nghiệp		Nguyễn Khánh	
	2. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN			
27NHTT	Kế hoạch tài chính		Đỗ Đức Minh	
28NHTT	Kế hoạch lương, thưởng		Đỗ Đức Minh	
29NHTT	Báo cáo giám sát tài chính định kỳ năm 2018		Bùi Thu Hà	
30NHTT	Đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại người quản lý của các Sở GDCK và TTLKCK		Bùi Thu Hà	
	3. TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM			
31NHTT	Hồ sơ các tổ chức xếp hạng tín nhiệm		Nguyễn Phương Ngọc Huyền	
	4. QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN			
32NHTT	Hồ sơ các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện		Nguyễn Phương Ngọc Huyền	
	5. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG			
33NHTT	Hồ sơ báo cáo về tình hình hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương		Bùi Thu Hà, Võ Lê Phương, Nguyễn Khánh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
34NHTT	Báo cáo tài chính năm, tháng		Bùi Thu Hà, Võ Lê Phương, Nguyễn Khánh	
	6. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ			
35NHTT	Hồ sơ hợp tác với các tổ chức quốc tế (WB, GIZ, Nomura, ADB, Đại sứ quán Anh)		Võ Lê Phương, Nguyễn Phương Ngọc Huyền	
	V. PHÒNG NGÂN HÀNG			
36NHNH	Hồ sơ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 104/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ		Vũ Bích Liên	
37NHNH	Hồ sơ về Nghị định chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng yếu kém trong giai đoạn cơ cấu lại và xử lý nợ xấu		Đỗ Thúy Minh, Lê Thị Mai Hương	
38NHNH	Hồ sơ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thị trường mua bán nợ		Hồ Thanh Thủy, Lê Thị Mai Hương	
39NHNH	Hồ sơ về Thông tư hướng dẫn chế độ tài chính đối với các chương trình dự án tài chính vi mô của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ		Nguyễn Tiến Dũng	
40NHNH	Hồ sơ về Thông tư bảo hiểm tiền gửi		Đỗ Thúy Minh, Hoàng Thị Việt Hà	
41NHNH	Hồ sơ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 89 giảm tổn thất trong nông nghiệp		Hồ Thanh Thủy	
42NHNH	Theo dõi báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng		Chuyên viên	
43NHNH	Các báo cáo về kế hoạch tài chính, đánh giá xếp loại đối với tổ chức tín dụng 100% vốn nhà nước và tổ chức tín dụng có vốn nước ngoài chi phối		Chuyên viên	
44NHNH	Các văn bản tham gia ý kiến với các đơn vị trong Bộ		Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ
Năm 2019
(Kèm theo Quyết định số: 925 /QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG HỘI NHẬP TÀI CHÍNH SONG PHƯƠNG			
	1. HỘI NHẬP TÀI CHÍNH			
01HTSP	Hồ sơ về Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba	Vĩnh viễn	Trương Thanh Hà	
02HTSP	Hồ sơ về Thỏa thuận Thương mại Việt Nam – Campuchia	Vĩnh viễn	Trương Thanh Hà	
03HTSP	Hồ sơ về Hiệp định FTA Việt Nam – Anh	Vĩnh viễn	Nguyễn Phương Linh	
04HTSP	Hồ sơ về Hiệp định FTA Việt Nam – I-xraen	Vĩnh viễn	Hồ Thị Lê Dung	
	2. HỢP TÁC TÀI CHÍNH			
05HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính khu vực Châu Á	10 năm	Nguyễn Thị Thu Trang	
06HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính khu vực Châu Âu 1 (2)	10 năm	Lê Mạnh Đức	
07HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính khu vực Hà Lan (2)	10 năm	Nguyễn Thị Loan	
08HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính khu vực Châu Âu 3 (4)	10 năm	Cao Nguyên Cường	
09HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính khu vực Trung Đông (3)	10 năm	Cao Nguyên Cường	
10HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính Hoa Kỳ (1)	10 năm	Lê Mạnh Đức	
11HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính Liên minh châu Âu - EU (2)	10 năm	Lê Mạnh Đức	
12HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính Nhật Bản (4)	10 năm	Trương Thanh Hà	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
13HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính Hàn Quốc (4)	10 năm	Nguyễn Thị Loan	
14HTSP	Hồ sơ về hợp tác tài chính Châu Phi (4)	10 năm	Đinh Nhật Linh	
15HTSP	Hồ sơ về Quy chế đối ngoại	10 năm	Nguyễn Thị Thu Trang	
16HTSP	Hồ sơ về Báo cáo đối ngoại	10 năm	Nguyễn Thị Thu Trang	
17HTSP	Hồ sơ về Báo cáo tổng hợp	10 năm	Nguyễn Thị Thu Trang	
18HTSP	Hồ sơ về Thông tin đối ngoại	10 năm	Nguyễn Thị Thu Trang	
19HTSP	Hồ sơ về Chính sách thuế 2019	10 năm	Nguyễn Thị Loan	
	II PHÒNG HỘI NHẬP TÀI CHÍNH KHU VỰC			
	1. HỢP TÁC TÀI CHÍNH			
20HTKV	Hồ sơ về Hợp tác kinh tế ASEAN (AEM/ SEOM)		Mai Thị Lê Mai	
21HTKV	Hồ sơ về Nhóm công tác phát triển thị trường vốn ASEAN năm 2019 (WC-CMD)		Trịnh Thị Yến Nhi	
22HTKV	Hồ sơ về hợp tác tài chính ASEAN+3		Nguyễn Vũ Hiệp	
23HTKV	Hồ sơ về Quỹ Bảo lãnh tín dụng đầu tư ASEAN (CGIF)		Nguyễn Cẩm Chi	
24HTKV	Đề án ASEAN 2020		Trịnh Thị Yến Nhi	
25HTKV	Hồ sơ hội nghị AFMM 2019		Trịnh Thị Yến Nhi	
26HTKV	Hồ sơ ASEAN+3 (SEADRIF)		Phan Hoàng Vũ	
27HTKV	Hồ sơ về hợp tác tiểu vùng		Nguyễn Thị Thu Hiền	
28HTKV	Hồ sơ AIF		Phan Hoàng Vũ	
29HTKV	Hồ sơ ACTS		Phan Hoàng Vũ	
	2. HỘI NHẬP TÀI CHÍNH			
30HTKV	Hồ sơ về đàm phán RCEP - Hàng hóa		Nguyễn Thu Hằng	
31HTKV	Hồ sơ về đàm phán RCEP - dịch vụ/dịch vụ tài chính		Nguyễn Thị Thu Hiền	
32HTKV	Hồ sơ Hiệp định ATISA		Nguyễn Thị Thu Hiền	
33HTKV	Hồ sơ về Nhóm công tác tự do hóa dịch vụ tài chính năm 2019 (WC-FSL)		Mai Thị Lê Mai	
34HTKV	Hồ sơ về AHKFTA		Nguyễn Vũ Hiệp	
35HTKV	Hồ sơ về ATIGA		Nguyễn Cẩm Chi	
36HTKV	Hồ sơ về AIFTA		Trịnh Thị Yến Nhi	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
37HTKV	Hồ sơ về ACFTA		Nguyễn Thu Hằng	
38HTKV	Hồ sơ về AKFTA		Phan Hoàng Vũ	
39HTKV	Hồ sơ về AANZFTA		Nguyễn Thị Thu Hiền	
40HTKV	Hồ sơ về AJFTA		Nguyễn Thị Thu Hiền	
	3. HỢP TÁC SONG PHƯƠNG			
41HTKV	Hồ sơ về hợp tác song phương với Singapore		Nguyễn Vũ Hiệp	
42HTKV	Hồ sơ về hợp tác song phương với Indonesia		Nguyễn Vũ Hiệp	
43HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Thái Lan		Nguyễn Cẩm Chi	
44HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Philippines		Nguyễn Cẩm Chi	
45HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Brunei		Nguyễn Cẩm Chi	
46HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Ấn Độ		Trịnh Thị Yến Nhi	
47HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Malaysia		Trịnh Thị Yến Nhi	
48HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Trung Quốc		Nguyễn Thu Hằng	
49HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Úc, Niu Di-lân		Nguyễn Thị Thu Hiền	
50HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Việt-Lào		Nguyễn Thị Thu Hiền	
51HTKV	Hồ sơ hợp tác CLM		Nguyễn Thị Thu Hiền	
52HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Việt-Campuchia		Nguyễn Thị Thu Hiền	
53HTKV	Kiến nghị chung doanh nghiệp		Trịnh Thị Yến Nhi	
54HTKV	Kế toán, kiểm toán		Nguyễn Thị Thu Hiền	
55HTKV	Hồ sơ về hợp tác song phương với Indonesia		Nguyễn Vũ Hiệp	
56HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Thái Lan		Nguyễn Cẩm Chi	
57HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Philippines		Nguyễn Cẩm Chi	
58HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Brunei		Nguyễn Cẩm Chi	
59HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Ấn Độ		Trịnh Thị Yến Nhi	
60HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Malaysia		Trịnh Thị Yến Nhi	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
61HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Trung Quốc		Nguyễn Thu Hằng	
62HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Úc, Niu Di-lân		Nguyễn Thị Thu Hiền	
63HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Việt-Lào		Nguyễn Thị Thu Hiền	
64HTKV	Hồ sơ hợp tác CLM		Nguyễn Thị Thu Hiền	
65HTKV	Hồ sơ hợp tác song phương Việt-Campuchia		Nguyễn Thị Thu Hiền	
66HTKV	Kiến nghị chung doanh nghiệp		Trịnh Thị Yến Nhi	
67HTKV	Kế toán, kiểm toán		Nguyễn Thị Thu Hiền	
	III PHÒNG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN			
68HTPT	Hồ sơ thẩm định kết thúc Chương trình Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty (ADB)	Vĩnh viễn	Ngô Minh Hữu	
69HTPT	Hồ sơ thẩm định kết thúc Dự án Cải cách quản lý tài chính công (WB)	Vĩnh viễn	Ngô Minh Hữu	
70HTPT	Hồ sơ thẩm định kết thúc Dự án Tăng cường năng lực tổng thể Thanh tra tài chính đến năm 2014 (các nhà tài trợ)	Vĩnh viễn	Ngô Minh Hữu	
71HTPT	Hồ sơ thẩm định kết thúc Dự án Tăng cường năng lực quản lý tài chính doanh nghiệp triển khai tái cấu trúc DNNNN	Vĩnh viễn	Ngô Minh Hữu	
72HTPT	Hồ sơ thẩm định kết thúc Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô - Hợp phần 3 Nền Tài chính công (EUPFMO)	Vĩnh viễn	Ngô Hoàng Kiều Nga	
73HTPT	G20 giai đoạn 2010 – 2015	10 năm	Ngô Hoàng Kiều Nga	
74HTPT	Tài chính trong biến đổi khí hậu (v20, liên minh tài chính,...)	10 năm	Ngô Hoàng Kiều Nga	
75HTPT	Hợp tác chung EU (GIZ, Seco,...) trong giai đoạn 2010 – 2015; 2015 – 2020.	10 năm	Ngô Hoàng Kiều Nga	
76HTPT	Công đoàn Vụ giai đoạn 2010 - 2018	Tạm thời	Ngô Hoàng Kiều Nga	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
77HTPT	Thẩm định kết thúc dự án "Quỹ đầu tư phát triển địa phương"	Vĩnh viễn	Lê Thị Thu Huế	
	IV. PHÒNG HỢP TÁC TÀI CHÍNH ĐA PHƯƠNG			
	1. LĨNH VỰC HỘI NHẬP TÀI CHÍNH			
78HTĐP	Hiệp định CPTPP	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
79HTĐP	Hiệp định FTA Việt Nam - EU	Vĩnh viễn	Bùi Thị Thanh Hoa	
80HTĐP	Hiệp định FTA Việt Nam - EAEU	Vĩnh viễn	Bùi Thị Thanh Hoa	
81HTĐP	Hiệp định FTA Việt Nam - EFTA	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Diệu Linh	
82HTĐP	WTO - Rà soát chính sách thương mại	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
83HTĐP	WTO - Nghĩa vụ thông báo	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
84HTĐP	WTO - Cam kết của Việt Nam	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
85HTĐP	WTO - Giải quyết tranh chấp	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
86HTĐP	WTO - Trợ cấp	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
87HTĐP	WTO - Báo cáo tổng hợp/ Tài liệu tham khảo	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
88HTĐP	Phòng vệ thương mại	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Giang	
89HTĐP	Các vấn đề hội nhập tài chính khác	10 năm	Hoàng Thị Diệu Linh	
	2. LĨNH VỰC HỢP TÁC TÀI CHÍNH			
90HTĐP	Hợp tác tài chính APEC	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Huyền	
91HTĐP	Hợp tác tài chính song phương	10 năm	Nguyễn Thị Bích Hương	
	3. LĨNH VỰC HẢI QUAN			
92HTĐP	Hiệp định, thoả thuận, điều ước quốc tế	Vĩnh viễn	Trần Tiến Đạt	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
93HTĐP	Luật, Nghị định	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Diệu Linh	
94HTĐP	Thông tư hướng dẫn	Vĩnh viễn	Bùi Thị Thanh Hoa	
	4. LĨNH VỰC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG			
95HTĐP	Đánh giá tác động hội nhập	10 năm	Bùi Thị Thanh Hoa	
	5. LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ, QUỐC TẾ			
96HTĐP	Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế về kinh tế	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Huyền	
97HTĐP	Ban chỉ đạo về xung đột thương mại	10 năm	Trần Tiến Đạt	
98HTĐP	Chiến lược, chỉ thị, nghị quyết về hội nhập	10 năm	Nguyễn Thị Thanh Huyền	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. PHÒNG NHÂN SỰ 1			
01TCN1	Hồ sơ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn		Chuyên viên	
02TCN1	Hồ sơ quy hoạch lãnh đạo các cấp		Chuyên viên	
03TCN1	Hồ sơ giám định tư pháp		Chuyên viên	
04TCN1	Hồ sơ thành lập và kiện toàn các ban chỉ đạo		Chuyên viên	
05TCN1	Hồ sơ về luân phiên, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác		Chuyên viên	
06TCN1	Hồ sơ báo cáo về nhận xét, đánh giá, kê khai tài sản		Chuyên viên	
07TCN1	Hồ sơ cử công chức, viên chức đi công tác nước ngoài		Chuyên viên	
08TCN1	Hồ sơ về cử cán bộ tham gia vào các Tổ, Ban nhóm		Chuyên viên	
09TCN1	Hồ sơ liên quan đến bảo vệ chính trị nội bộ		Chuyên viên	
10TCN1	Hồ sơ liên quan đến báo cáo công tác thanh niên		Chuyên viên	
	II. PHÒNG ĐÀO TẠO			
11TCĐT	Quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức		Chuyên viên làm trực tiếp	
12TCĐT	Đề án quy hoạch các cơ sở ĐTBD thuộc Bộ Tài chính		Chuyên viên làm trực tiếp	
13TCĐT	Quy chế Hội đồng trường sửa đổi theo Luật giáo dục đại học		Chuyên viên làm trực tiếp	
14TCĐT	Văn bản liên quan đến tổ chức, bộ máy đơn		Chuyên viên làm trực tiếp	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	vị sự nghiệp trực thuộc Bộ			
15TCĐT	Hồ sơ xây dựng chương trình đào tạo bồi dưỡng		Chuyên viên làm trực tiếp	
16TCĐT	Hồ sơ xây dựng tài liệu đào tạo bồi dưỡng		Chuyên viên làm trực tiếp	
17TCĐT	Hồ sơ xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019		Chuyên viên làm trực tiếp	
18TCĐT	Văn bản cử CCVC đi học ngắn hạn, dài hạn trong nước		Chuyên viên làm trực tiếp	
19TCĐT	Văn bản cử CCVC đi học ngắn hạn, dài hạn ngoài nước		Chuyên viên làm trực tiếp	
20TCĐT	Công tác cán bộ của 06 đơn vị sự nghiệp		Chuyên viên làm trực tiếp	
21TCĐT	Tham gia ý kiến các đơn vị trong và ngoài Bộ Tài chính		Chuyên viên làm trực tiếp	
	III. PHÒNG TỔNG HỢP, BIÊN CHẾ			
22TCBC	Hồ sơ về cải cách thủ tục hành chính		Chuyên viên	
23TCBC	Thi nâng ngạch		Chuyên viên	
24TCBC	Các loại Báo cáo về tổ chức bộ máy		Chuyên viên	
25TCBC	Hồ sơ tổ chức bộ máy		Chuyên viên	
26TCBC	Hồ sơ Tinh giảm biên chế		Chuyên viên	
27TCBC	Hồ sơ xếp lương và phụ cấp		Chuyên viên	
28TCBC	Hồ sơ Tuyển dụng công chức		Chuyên viên	
29TCBC	Hồ sơ nâng ngạch		Chuyên viên	
30TCBC	Hồ sơ các báo cáo về công tác cán bộ		Chuyên viên	
31TCBC	Hồ sơ xây dựng về chính sách tổ chức cán bộ		Chuyên viên	
	IV. PHÒNG NHÂN SỰ 2			

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
32TCN2	Thành lập Ban, Tổ soạn thảo xâu dựng các văn bản quy phạm pháp luật		Chuyên vi ên	
33TCN2	Quyết định 686/QĐ-BTC ngày 19/4/2019 quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn luân phiên, điều động chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức		Chuyên viên	
34TCN2	QĐ ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Vụ Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ Tài chính;		Chuyên viên	
35TCN2	QĐ ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo Tổng cục thuộc Bộ Tài chính;		Chuyên viên	
36TCN2	Hồ sơ nâng lương thường xuyên; nâng lương trước hạn; nâng lương, nâng ngạch trước khi nghỉ hưu		Chuyên viên	
37TCN2	Công văn triển khai công tác quy hoạch 2019		Chuyên viên	
38TCN2	Tham gia ý kiến hướng dẫn tiêu chuẩn chính trị của Ban Tổ chức Trung ương		Chuyên viên	
39TCN2	Tài liệu tham gia ý kiến; trả lời phục vụ họp Quốc hội		Chuyên viên	
40TCN2	Báo cáo phục vụ xây dựng Đề án Bộ Chính trị về thực hiện thẩm quyền của người đứng đầu		Chuyên viên	
41TCN2	Hồ sơ trình cử công chức đi công tác nước ngoài		Chuyên viên	
42TCN2	Hồ sơ hướng dẫn trả lời chính sách liên quan đến công tác cán bộ		Chuyên viên	
43TCN2	Hồ sơ hiệp y khen thưởng		Chuyên viên	
44TCN2	Hồ sơ tham gia ý kiến theo đề nghị của các Bộ, ngành, …		Chuyên viên	
45TCN2	Các Hồ sơ báo cáo		Chuyên viên	
46TCN2	Các hồ sơ cử giám định viên		Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH
VỤ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
TĐ01	Khen thưởng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam"		Phan Thị Thu Hà	
TĐ02	Khen thưởng STC các tỉnh, thành phố		Phan Thị Thu Hà	
TĐ03	Hiệp Y khen thưởng cao đối với STC các tỉnh, thành phố		Phan Thị Thu Hà	
TĐ04	Khen thưởng thành tích thường xuyên Khối thuế		Nguyễn Thị Oanh Chu Đức Long	
TĐ05	Khen thưởng thành tích đột xuất TCT		Nguyễn Thị Oanh Chu Đức Long	
TĐ06	Khen thưởng Chuyên đề TCT		Nguyễn Thị Oanh Chu Đức Long	
TĐ07	Khen thưởng thành tích thường xuyên TCHQ		Trịnh Phương Hinh Đỗ Thị Thu thảo	
TĐ08	Khen thưởng thành tích đột xuất TCHQ		Trịnh Phương Hinh Đỗ Thị Thu thảo	
TĐ09	Khen thưởng chuyên đề TCHQ		Trịnh Phương Hinh Đỗ Thị Thu thảo	
TĐ10	Khen thưởng thuộc Khối cơ quan BTC và khen thưởng chuyên đề		Mai Thị Thùy Dung Nguyễn Thị Thùy Linh	
TĐ11	Khen thưởng thành tích đột xuất		Mai Thị Thùy Dung Nguyễn Thị Thùy Linh	
TĐ12	Khen thưởng chuyên đề		Mai Thị Thùy	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			Dung Nguyễn Thị Thùy Linh	
TĐ13	Khen thưởng Học Viện TC		Trần Hải Phong	
TĐ14	Khen thưởng các Trường thuộc Bộ và khen thưởng chuyên đề		Trần Hải Phong	
TĐ15	Khen thưởng các đơn vị sự nghiệp		Trần Thị Hồng Thiện	
TĐ16	Khen thưởng phối hợp công tác với các Bô, Ngành		Các đ/c chuyên viên theo từng Khối	
TĐ17	Văn bản hướng dẫn về Thi đua-khen thưởng trong ngành		Lãnh đạo Vụ	
TĐ18	Chỉ thị của Bộ về Thi đua		Lãnh đạo Vụ	
TĐ19	Báo cáo tổng kết công tác thi đua		Lãnh đạo Vụ	
TĐ20	Tham gia các văn bản về TĐKT với cấp trên		Lãnh đạo Vụ	
TĐ21	Báo cáo các hoạt động về Thi đua Khối thi đua Bộ, Ngành tổng hợp		Trần Hải Phong	
TĐ22	Khen thưởng hệ thống KBNN		Nguyễn Thị Nga	
TĐ23	Khen thưởng thành tích đột xuất (trả lại tiền thừa)		Nguyễn Thị Nga	
TĐ24	Tham gia các văn bản thuộc lĩnh vực pháp chế		Nguyễn Thị Nga	
TĐ25	Khen thưởng Tổng Cục DTNN		Trần Thị Hồng Thiện	
TĐ26	Khen thưởng thành tích đột xuất		Trần Thị Hồng Thiện	
TĐ27	Khen thưởng chuyên đề		Trần Thị Hồng Thiện	
TĐ28	Khen thưởng Người có quá trình cống hiến		Các chuyên viên quản Khối	
TĐ29	Công văn đi		Nguyễn Thị Minh Hoa	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
TĐ30	Công văn đến		Nguyễn Thị Minh Hoa	
TĐ31	Báo cáo CCHC		Đỗ Thị Thu Thảo	
TĐ32	Tham gia ý kiến đối với hồ sơ khen thưởng của Văn phòng Ban chỉ đạo 389 Quốc gia		Đỗ Thị Thu Thảo	
TĐ33	Báo cáo tuần, tháng, quý		Nguyễn Thị Minh Hoa	
TĐ34	Báo cáo Phòng chống tham nhũng		Nguyễn Thị Minh Hoa	
TĐ35	Quyết định khen thưởng Bộ ký		Nguyễn Thị Minh Hoa	
TĐ36	Khen thưởng các Doanh nghiệp thuộc tuyến khen thưởng của Bộ		Tăng Thị Lan Anh	
TĐ37	Khen thưởng các hiệp hội bảo hiểm		Tăng Thị Lan Anh	
TĐ38	Khen thưởng UBCKNN		Nguyễn Thị Minh Hoa	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ
Năm 2019
(Kèm theo Quyết định số: 25/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. VĂN PHÒNG CỤC			
01KTVP	Kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chế độ kế toán, kiểm toán: - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, quý	10 năm	Chuyên viên	
02KTVP	Hồ sơ xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam	10 năm	Chuyên viên	
03KTVP	Báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC của VP Cục	10 năm	Chuyên viên	
04KTVP	Hồ sơ kiểm tra, giám sát việc tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
05KTVP	Báo cáo công tác của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
06KTVP	Hồ sơ về quản lý nhân sự của VP Cục	10 năm	Chuyên viên	
07KTVP	Hồ sơ về kết quả thi đua - khen thưởng của cán bộ hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
08KTVP	Hồ sơ nâng lương trước hạn của VP Cục	10 năm	Chuyên viên	
09KTVP	Hồ sơ rà soát các văn bản pháp luật về kế toán và kiểm toán hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
10KTVP	Công văn lấy dấu Cục	10 năm	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
11KTVP	Công văn tham gia với đơn vị khác về hướng dẫn trả lời chính sách	10 năm	Chuyên viên	
12KTVP	Công văn tham gia ý kiến trong Bộ	10 năm	Chuyên viên	
	II. PHÒNG QUẢN LÝ GIÁM SÁT KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC			
13KTNN	Hồ sơ xây dựng Luật, Nghị Định, Đề án, Thông tư	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
14KTNN	Công văn trả lời các đơn vị, tổ chức, cá nhân về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
15KTNN	Hồ sơ mật	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
16KTNN	Hồ sơ về ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Lãnh đạo Bộ về đề nghị xây dựng hoặc sửa đổi chính sách	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
17KTNN	Công văn gửi xin ý kiến đối với các đơn vị trong và ngoài Bộ	15 năm	Chuyên viên	
18KTNN	Công văn tham gia xây dựng chính sách với đơn vị khác	15 năm	Chuyên viên	
19KTNN	Công văn tham gia với đơn vị khác về hướng dẫn trả lời chính sách	15 năm	Chuyên viên	
20KTNN	Công văn tham gia ý kiến trong Bộ	10 năm	Chuyên viên	
21KTNN	Công văn chuyển đọc và lưu phòng Nhà nước	10 năm	Chuyên viên	
22KTNN	Tài liệu khác	10 năm	Chuyên viên	
	III. PHÒNG QUẢN LÝ GIÁM SÁT KIỂM TOÁN			
23KTKT	Hồ sơ liên quan đến đăng ký và quản lý hành nghề kiểm toán và kinh doanh dịch vụ kiểm toán	10 năm	Chuyên viên	
24KTKT	Hồ sơ kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán	10 năm	Chuyên viên	
25KTKT	Hồ sơ đăng ký tổ chức đơn vị cập nhật kiến thức hàng năm	10 năm	Chuyên viên	
26KTKT	Hồ sơ đăng ký kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chứng	10 năm	Chuyên viên	
27KTKT	Hồ sơ cấp chứng chỉ Kiểm toán viên	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
28KTKT	Hồ sơ xây dựng tài liệu ôn thi Kiểm toán viên	10 năm	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
29KTKT	Hồ sơ xây dựng chuẩn mực kiểm toán	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
30KTKT	Hồ sơ khiếu nại, tốc cáo Kiểm toán viên - Doanh nghiệp Kiểm toán	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
31KTKT	Hồ sơ họp thường niên giám đốc Công ty Kiểm toán	10 năm	Chuyên viên	
32KTKT	Hồ sơ các thủ tục hành chính, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	15 năm	Chuyên viên	
33KTKT	Công văn tham gia xây dựng chính sách với các đơn vị khác	15 năm	Chuyên viên	
34KTKT	Công văn tham gia ý kiến trong Bộ	10 năm	Chuyên viên	
35KTKT	Hồ sơ về ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Lãnh đạo Bộ về đề nghị xây dựng hoặc sửa đổi chính sách	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
36KTKT	Hồ sơ hội nhập ASEAN và đăng ký tiêu chuẩn Kiểm toán viên ASEAN	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
37KTKT	Hồ sơ liên quan đến Hội nghề nghiệp (VACPA, ACCA, CPA Australia...)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
38KTKT	Tài liệu khác	10 năm	Chuyên viên	
	IV. PHÒNG QUẢN LÝ GIÁM SÁT NGÂN HÀNG			
39KTNH	Hồ sơ Thông tư hướng dẫn kế toán Các tổ chức tài chính vi mô	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
40KTNH	Hồ sơ Thông tư hướng dẫn kế toán Các đơn vị kế toán theo mô hình Quỹ	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
41KTNH	Hồ sơ Thông tư hướng dẫn kế toán Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
42KTNH	Tài liệu khác	10 năm	Chuyên viên	
	V. PHÒNG QUẢN LÝ GIÁM SÁT DOANH NGHIỆP			
43KTDN	Hồ sơ xây dựng Luật, Nghị Định, Đề án, Thông tư	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
44KTDN	Công văn trả lời Doanh nghiệp (Dầu khí, điện lực, xăng dầu…)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
45KTDN	Hồ sơ mật	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
46KTDN	Hồ sơ về ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Lãnh đạo Bộ về đề nghị xây dựng hoặc sửa đổi chính sách	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
47KTDN	Công văn hướng dẫn trả lời chính sách	15 năm	Chuyên viên	
48KTDN	Hồ sơ liên quan đến đăng ký và quản lý hành nghề kế toán và kinh doanh dịch vụ kế toán	15 năm	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
49KTDN	Hồ sơ các thủ tục hành chính, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	15 năm	Chuyên viên	
50KTDN	Công văn tham gia xây dựng chính sách với đơn vị khác	15 năm	Chuyên viên	
51KTDN	Công văn tham gia với đơn vị khác về hướng dẫn trả lời chính sách	15 năm	Chuyên viên	
52KTDN	Công văn tham gia ý kiến trong Bộ	10 năm	Chuyên viên	
53KTDN	Công văn chuyển đọc và lưu phòng Doanh nghiệp	10 năm	Chuyên viên	
54KTDN	Tài liệu khác	10 năm	Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH
THANH TRA BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 25/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
01TTT1	Hồ sơ Thanh tra ngân sách địa phương	15 năm	Phòng Thanh tra 1	
02TTT2	Hồ sơ Thanh tra vốn đầu tư xây dựng	15 năm	Phòng Thanh tra 2	
03TTT3	Hồ sơ thanh tra tài chính các Bộ, ngành	15 năm	Phòng Thanh tra 3	
04TTT4	Hồ sơ thanh tra tài chính doanh nghiệp	15 năm	Phòng Thanh tra 4	
05TTT5	Hồ sơ thanh tra giá	15 năm	Phòng Thanh tra 5	
06TTT6	Hồ sơ báo cáo công tác phòng chống tham nhũng hàng quý, năm	10 năm	Phòng Thanh tra 6	
07TTT7	Hồ sơ Thanh tra hành chính	15 năm	Phòng Thanh tra 7	
08TTXL	Hồ sơ xử lý sau thanh tra	15 năm	Phòng Xử lý sau thanh tra	
09TTKT	Hồ sơ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	10 năm	Phòng khiếu tố	
10TTTH	-Hồ sơ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra -Hồ sơ công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	10 năm	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC TIN HỌC - THỐNG KÊ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925 /QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. VĂN PHÒNG CỤC			
01THVP	Công văn đi dấu Cục	50 năm	Cao Thuỳ Linh	
02THVP	Quyết định đóng dấu Cục	Vĩnh viễn	Cao Thuỳ Linh	
03THVP	Công văn đến TCDT	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
04THVP	Công văn đến UBCK	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
04THVP	Công văn đến TCDTNN	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
05THVP	Công văn đến KBNN	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
06THVP	Công văn đến TCT	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
07THVP	Công văn đến VPB	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
08THVP	Công văn đến các đơn vị trong Bộ	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
09THVP	Tờ trình Cục	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
10THVP	Tờ trình Bộ	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
11THVP	Báo cáo, Thông báo	Vĩnh viễn	Cao Thuỳ Linh	
12THVP	Quyết định của Bộ	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
13THVP	Thông báo của Bộ	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
14THVP	Tờ trình qua đơn vị thẩm định	10 năm	Cao Thuỳ Linh	
15THVP	Giấy mời	5 năm	Cao Thuỳ Linh	
	II. PHÒNG QUẢN LÝ AN TOÀN THÔNG TIN			

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	1. AN TOÀN THÔNG TIN			
01THMT	Hồ sơ Dự án Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Lâm	
	2. GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ			
01THMT	Hồ sơ xây dựng Nghị định 156/2016/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/ 2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 của chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Lâm	
02THMT	Hồ sơ xây dựng Nghị định 165/2018/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Lâm	
03THMT	Hồ sơ về Qu ản lý chứng thư số từ năm 2010-2018	10 năm	Nguyễn Thị Lâm	
	III. PHÒNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ NỘI DUNG SỐ			
01THDV	Hồ sơ dự án "Xây dựng các dịch vụ công tối thiểu mức độ 3 của cơ quan Bộ Tài chính theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ"	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Phương Thanh	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
01QLG	Hồ sơ về Báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng gửi địa phương	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
02QLG	Hồ sơ về Báo cáo thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP + Quyết định về kế hoạch hành động của Cục	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
03QLG	Hồ sơ về Báo cáo họp Chính phủ hàng tháng	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
04QLG	Hồ sơ về Báo cáo họp Tổ điều hành thị trường trong nước	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
05QLG	Hồ sơ về Báo cáo phân tích chỉ số giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
06QLG	Hồ sơ về Quản lý giá Tết: Chỉ Thị BOG+ Kiểm tra thị trường Tết + Báo cáo giá Tết	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
07QLG	Hồ sơ về báo cáo khảo sát giá của cán bộ thị trường Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
08QLG	Hồ sơ báo cáo giá thị trường địa phương gửi về	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
09QLG	Hồ sơ về Ban Chỉ đạo điều hành giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
10QLG	Hồ sơ về xây dựng chính sách giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
11QLG	Hồ sơ về công tác pháp chế: Rà soát, kiểm tra, theo dõi thi hành VBQPPL	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
12QLG	Hồ sơ về Hợp tác quốc tế về giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
13QLG	Hồ sơ công văn trả lời Quốc hội về giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
14QLG	Hồ sơ về thông tin kinh tế vĩ mô	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
15QLG	Hồ sơ hướng dẫn trả lời cơ chế, chính sách về giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
16QLG	Hồ sơ hướng dẫn về định giá trong Tố tụng hình sự	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
17QLG	Hồ sơ Hiệp y khen thưởng địa phương	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
18QLG	Hồ sơ công văn đến lưu chế độ mật	Vĩnh viễn	Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
19QLG	Hồ sơ công văn đi	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
20QLG	Hồ sơ công văn đến	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
21QLG	Báo cáo kết quả tình hình hoạt động thẩm định giá năm 2017 của các doanh nghiệp thẩm định giá		Các chuyên viên chuyên quản	
22QLG	Hồ sơ kiểm tra các doanh nghiệp thẩm định giá năm 2018		Các đoàn kiểm tra	
23QLG	Hồ sơ đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá lần đầu năm 2017		Các chuyên viên chuyên quản	
24QLG	Hồ sơ các công việc phát sinh khác năm 2018	05 năm	Chuyên viên	
25QLG	Hồ sơ quyết toán công đoàn năm 2016, 2017, 2018	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
26QLG	Hồ sơ xây dựng Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
27QLG	Hồ sơ xây dựng Thông tư số 11/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
28QLG	Hồ sơ trình Thông báo thẩm định giá năm 2018	05 năm	Chuyên viên	
29QLG	Hồ sơ đăng ký dự thi cấp Thẻ thẩm định viên về giá kỳ 13 năm 2018	05 năm	Chuyên viên	
30QLG	Hồ sơ đủ điều kiện cấp thẻ thẩm định viên về giá năm 2018	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
31QLG	Hồ sơ lưu trữ tài sản thẩm định giá AVG	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
32QLG	Hồ sơ chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
33QLG	Hồ sơ kê khai giá, thông báo giá các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
34QLG	Hồ sơ đăng ký giá và các văn bản liên quan đối với mặt hàng sữa	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
35QLG	Văn bản tham gia ý kiến, trả lời Quốc hội	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
36QLG	Tài liệu lưu trữ khác (Văn bản quy phạm pháp luật, công văn đến)	Vĩnh viễn	Chuyên viên	
37QLG	Hồ sơ Tham gia ý kiến gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về Bộ đơn giá lĩnh vực tài	20 năm	Phó Trưởng phòng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	nguyên môi trường			
38QLG	Hồ sơ về giá vắc xin nhà nước đặt hàng	Vĩnh viễn	Phó Trưởng phòng	
39QLG	Hồ sơ đoàn công tác kiểm tra năm 2015-2019	Vĩnh viễn	Phó Trưởng phòng	
40QLG	Hồ sơ Tham gia ý kiến gửi Bộ Y tế về giá dịch vụ KCB 2016-2019	20 năm	Phó Trưởng phòng	
41QLG	Hồ sơ giá mua hàng dự trữ quốc gia sản phẩm chliramineB, viên sát khuẩn nước 2017-2018	Vĩnh viễn	Phó Trưởng phòng	
42QLG	Hồ sơ giá vắc xin sởi, Ruberlla, uốn ván, bại liệt Nhà nước đặt hàng năm 2018	Vĩnh viễn	Phó Trưởng phòng	
43QLG	Hồ sơ Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế - Công văn số 11504 ngày 20/09/2018	Vĩnh viễn	Phó Trưởng phòng	
44QLG	Hồ sơ Tham gia ý kiến với các đơn vị trong Bộ, Cục về cơ chế chính sách	20 năm	Phó Trưởng phòng	
45QLG	Hồ sơ quỹ bình ổn giá	10 năm	Vũ Quang Hà	
46QLG	Hồ sơ báo cáo giám sát xăng dầu	10 năm	Dương Thị Hải Hà	
47QLG	Hồ sơ chi phí kinh doanh xăng dầu	10 năm	Vũ Thị Ngọc Mai	
48QLG	Hồ sơ kê khai giá thép năm 2019	10 năm	Vũ Quang Hà	
49QLG	Hồ sơ kê khai giá xi măng năm 2019	10 năm	Vũ Thị Ngọc Mai	
50QLG	Hồ sơ kê khai giá than năm 2019		Vũ Quang Hà	
51QLG	Hồ sơ kê khai giá năm 2019 của các đơn vị		Nguyễn Thu Thảo	
52QLG	Hồ sơ trả lời vướng mắc liên quan đến giá nước sạch của UBND Thành phố Hà Nội	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
53QLG	Hồ sơ trả lời vướng mắc liên quan đến giá nước sạch của Sở Tài chính Yên Bái	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
54QLG	Hồ sơ phương án giá điện năm 2019	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
55QLG	Hồ sơ tham gia ý kiến dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định số 24/2017/QĐ-TTg về cơ chế điều chỉnh giá bán điện bình quân	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
56QLG	Hồ sơ tham gia ý kiến với các đơn vị về giá điện	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
57QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua phao áo cứu sinh năm 2019	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
58QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua phao tròn cứu sinh năm 2019	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
59QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua bè nhẹ cứu sinh năm 2019	10 năm	Nguyễn Thu Thảo	
60QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua xuồng cứu sinh năm 2019	10 năm	Dương Thị Hải Hà	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
61QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua nhà bạt cứu sinh năm 2019	10 năm	Vũ Thị Ngọc Mai	
62QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua thiết bị chữa cháy rừng cứu sinh năm 2019	10 năm	Vũ Quang Hà	
63QLG	Hồ sơ thẩm định phương án giá tối đa mua thiết bị khoan cắt năm 2019	10 năm	Vũ Quang Hà	
64QLG	Hồ sơ nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2019	10 năm		
	TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VÀ DỊCH VỤ VỀ GIÁ			
65QLG	Hồ sơ ngân sách 2018	10 năm		
66QLG	Hồ sơ về lập dự toán thu chi	10 năm		
67QLG	Hồ sơ thuế	10 năm		
68QLG	Hồ sơ về thuế thu nhập doanh nghiệp	10 năm		
69QLG	Hồ sơ về thuế giá trị gia tăng	10 năm		
70QLG	Hồ sơ về thuế thu nhập cá nhân	10 năm		
71QLG	Hồ sơ về hóa đơn	10 năm		
72QLG	Hồ sơ về ngân hàng	10 năm		
73QLG	Hồ sơ công văn đi	5 năm		
74QLG	Hồ sơ công văn đến	5 năm		
75QLG	Hồ sơ nhân sự	Vĩnh viễn		
76QLG	Hồ sơ các lớp học	10 năm		
77QLG	Hồ sơ hợp đồng dịch vụ	10 năm		

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm: 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. VĂN PHÒNG CỤC			
01CSVP	Hồ sơ, tài liệu về chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 của Cục	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
02CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác cải cách hành chính của Cục	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
03CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác tài chính kế toán của Cục	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
04CSVP	Hồ sơ, tài liệu báo cáo sơ kết 01 năm triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
05CSVP	Hồ sơ, tài liệu Hội nghị sơ kết, tổng kết	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
06CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác tổ chức cán bộ	Vĩnh viễn	Hoàng Thu Quỳnh	
07CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác thi đua khen thưởng	Vĩnh viễn	Hoàng Thu Quỳnh	
08CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác thông tin, tuyên truyền	05 năm	Trần Lê Hưng	
09CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn các Bộ/ngành/địa phương về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
10CSVP	Hồ sơ, tài liệu về tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
11CSVP	Hồ sơ, tài liệu báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
12CSVP	Hồ sơ, tài liệu về tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản công	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
13CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác Hợp tác quốc tế	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
14CSVP	Tập lưu văn bản đi do Cục phát hành	Vĩnh viễn	Nguyễn Thái Cường	
15CSVP	Tập văn bản đến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị	20 năm	Nguyễn Thái Cường	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
16CSVP	Tập hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị trong Bộ	05 năm	Thu Lan, Hà Giang, Ngọc Lan, Hướng, Hùng, Hưng, Nga	
17CSVP	Hồ sơ, tài liệu về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cục	10 năm	Hoàng Thu Quỳnh	
18CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Tài chính.	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan,	
19CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Văn phòng Chính phủ.	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
20CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Văn phòng Quốc hội.	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
21CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Văn phòng Chủ tịch nước	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
22CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Văn phòng Trung ương Đảng	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
23CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
24CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
25CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn CN Cao su VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
26CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Than - Khoáng sản VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
27CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Hóa chất VN	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
28CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Dệt may VN	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
29CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Điện lực VN	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
30CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Dầu khí VN	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
31CSVP	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN.	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
32CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn TP Hà Nội	Vĩnh viễn	Thu Lan, Hà Giang, Ngọc Lan	
33CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hà Giang	
34CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
35CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
36CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
37CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
38CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
39CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
40CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Hà Giang	
41CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
42CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
43CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Vĩnh viễn	Ngô Việt Hùng	
44CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	
45CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Tài chính về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Ngọc Lan	
46CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Quỳnh Nga	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
47CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Văn phòng Quốc hội về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
48CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Văn phòng Chủ tịch nước về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trần Lê Hưng	
49CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Văn phòng Trung ương Đảng về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Hoàng Thị Thu Lan	
50CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
51CSVP	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
52CSVP	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Quỳnh, Hoàng Lan, Ngọc Lan, Giang, Hùng, Hướng, Hưng, Quỳnh Nga	
53CSVP	Hồ sơ, tài liệu kế toán	Vĩnh viễn	Nguyễn Thế Hướng	
54CSVP	Các hồ sơ, tài liệu phát sinh, hình thành tại Văn phòng Cục trong năm 2019	Vĩnh viễn	Quỳnh, Hoàng Lan, Ngọc Lan, Giang, Hùng, Hướng, Hưng, Quỳnh Nga	
	II. PHÒNG TÀI SẢN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP			
55CSSN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
56CSSN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước phục vụ hoạt động đối ngoại của nhà nước	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
57CSSN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
58CSSN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công	Vĩnh Viễn	Lê Thị Thanh Nga	
59CSSN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Chỉ thị của TTg về sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
60CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý,	Vĩnh viễn	Đinh Thị Phi Nga	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	sử dụng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
61CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
62CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Xây dựng	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	
63CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Thông tin và Truyền thông	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
64CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Ngoại giao	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
65CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
66CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội VN	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
67CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ngân hàng Phát triển VN	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
68CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
69CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty Viễn thông VTC	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
70CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty Viễn thông Mobifone	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
71CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
72CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng Liên đoàn Lao động VN	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
73CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Đoàn TN Cộng sản HCM	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
74CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Hội Nông dân VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
75CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Hội Cựu chiến binh VN	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
76CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ VN	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
77CSSN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác	Vĩnh viễn	Thanh Nga, Phi Nga, Dân, Tiến, Hoàng, Quế	
78CSSN	Hồ sơ, tài liệu kiểm tra hiện trạng nhà, đất là văn phòng đại diện của các Bộ, cơ quan trung ương trên địa bàn TP HCM	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
79CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn TP Đà Nẵng	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	
80CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
81CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
82CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
83CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
84CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
85CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
86CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Vĩnh viễn	Đinh Thị Phi Nga	
87CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	Đinh Thị Phi Nga	
88CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Định	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
89CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Phú Yên	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
90CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý,	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa			
91CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ VH, TT&DL về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Đinh Thị Phi Nga	
92CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ KH&ĐT về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
93CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Xây dựng về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	
94CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ TT&TT về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Thị Thu Quế	
95CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Ngoại giao về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
96CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Ngân hàng NNVN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
97CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
98CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Tổng Liên đoàn lao động VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Đức Hoàng	
99CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Đoàn thanh niên Cộng sản HCM về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
100CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Hội cựu chiến binh VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Thị Thanh Nga	
101CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Hội Nông dân VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Dân	
102CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lưu Minh Tiến	
103CSSN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Thanh Nga, Phi Nga, Dân, Tiến, Hoàng, Quế	
104CSSN	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Thanh Nga, Phi Nga, Dân, Tiến, Hoàng, Quế	
105CSSN	Các hồ sơ, tài liệu khác phát sinh, hình thành trong năm 2019	Vĩnh viễn	Thanh Nga, Phi Nga, Dân, Tiến, Hoàng, Quế	
	III. PHÒNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG			
106CSHT	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Vĩnh viễn	Phạm Thị Tuyết	
107CSHT	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Thông tư hướng dẫn	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	chế độ hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.		Hà	
108CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Giao thông vận tải	Vĩnh viễn	Phạm Thị Tuyết	
109CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh viễn	Trần Nguyễn Thiện	
110CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Thông tấn xã hội VN	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Hằng	
111CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Đài tiếng nói VN	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
112CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Đài Truyền hình VN	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
113CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Đại học Quốc gia Hà Nội	Vĩnh viễn	Bạch Quốc Nam	
114CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Đại học Quốc gia TP HCM	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
115CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
116CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
117CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn NN	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
118CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty Hàng không VN	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
119CSHT	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty Hàng hải VN	Vĩnh viễn	Bạch Quốc Nam	
120CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn TP Hải Phòng	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Hằng	
121CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý,	Vĩnh viễn	Bạch Quốc Nam	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh			
122CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
123CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
124CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
125CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Hằng	
126CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Vĩnh viễn	Trần Nguyễn Thiện	
127CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Vĩnh viễn	Bạch Quốc Nam	
128CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Vĩnh viễn	Trần Nguyễn Thiện	
129CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Vĩnh viễn	Phạm Thị Tuyết	
130CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Nam Định	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
131CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Vĩnh viễn	Phạm Thị Tuyết	
132CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Giao thông vận tải về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Phạm Thị Tuyết	
133CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ GD&ĐT về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trần Nguyễn Thiện	
134CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Thông tấn xã VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Đỗ Thị Hằng	
135CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Đài Truyền hình VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	
136CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Đài Tiếng nói VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
137CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Đại học quốc gia HN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Bạch Quốc Nam	
138CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Đại học Quốc gia TP HCM về công tác quản lý, sử dụng tài sản	Vĩnh viễn	Trịnh Thị Hải Hà	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	công			
139CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
140CSHT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Phạm Kim Long	
141CSHT	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Hải Hà, Tuyết, Thiện, Nam, Hằng, Long	
142CSHT	Các hồ sơ, tài liệu khác phát sinh, hình thành trong năm 2019	Vĩnh viễn		
	IV. PHÒNG TÀI SẢN XÁC LẬP SỞ HỮU NHÀ NƯỚC			
143CSNN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 192/2013/NĐ-CP	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
144CSNN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 192/2013/NĐ-CP	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
145CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Y tế	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	
146CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Công thương	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
147CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Tư pháp	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	
148CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Nội vụ	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	
149CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Thanh tra Chính phủ	Vĩnh viễn	Phan Minh Tuấn	
150CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Công an	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
151CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ Khoa học và Công nghệ VN	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Thủy	
152CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Vĩnh viễn	Nguyễn Hữu Bình	
153CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tòa án nhân dân tối cao	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
154CSNN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Kiểm toán Nhà nước	Vĩnh viễn	Vũ Hồng Trang	
155CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn TP Cần Thơ	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
156CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Long An	Vĩnh viễn	Vũ Hồng Trang	
157CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tiêng Giang	Vĩnh viễn	Nguyễn Hữu Bình	
158CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Vĩnh viễn	Phan Minh Tuấn	
159CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	
160CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Thủy	
161CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	
162CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Vĩnh viễn	Nguyễn Hữu Bình	
163CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Thủy	
164CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh An Giang	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	
165CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	
166CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	Vĩnh viễn	Vũ Hồng Trang	
167CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
168CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Y tế về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	
169CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Công thương về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
170CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Tư pháp về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trịnh Thu Hiền	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
171CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Thanh tra Chính phủ về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Phan Minh Tuấn	
172CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Công an về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Nhung	
173CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ Nội vụ về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	
174CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ KH&CN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thu Thủy	
175CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Hữu Bình	
176CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Tòa án nhân dân tối cao về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Lê Ngọc Linh	
177CSNN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Kiểm toán nhà nướcvề công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Vũ Hồng Trang	
178CSNN	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Hiền, Nhung, Tuấn, Trang, Thủy, Linh, Bình	
179CSNN	Các hồ sơ, tài liệu hình thành, phát sinh trong năm 2019	Vĩnh viễn	Hiền, Nhung, Tuấn, Trang, Thủy, Linh, Bình	
	V. PHÒNG TÀI NGUYÊN, ĐẤT			
180CSTN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất	Vĩnh viễn	Tô Quỳnh Thảo	
181CSTN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng Nghị định quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư theo hình thức xây dựng – chuyển giao (BT)	Vĩnh viễn	Nguyễn Đoàn Long	
182CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ NN&PTNT	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	
183CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ TN&MT	Vĩnh viễn	Trần Thùy Linh	
184CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bộ LĐTB&XH	Vĩnh viễn	Trần Quang Thắng	
185CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Bảo hiểm xã hội VN	Vĩnh viễn	Trần Thùy Linh	
186CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý,	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	sử dụng của Ủy ban dân tộc			
187CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng công ty lương thực Miền Bắc	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	
188CSTN	Hồ sơ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo NĐ 167/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	Vĩnh viễn	Nguyễn Đoàn Long	
189CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn TP Hồ Chí Minh	Vĩnh viễn	Đức, Thảo, Long, Giang, Linh, Lê, Thắng	
190CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	
191CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Vĩnh viễn	Trần Quang Thắng	
192CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	
193CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Tuyết Lê	
194CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Vĩnh viễn	Trần Thùy Linh	
195CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Vĩnh viễn	Trần Quang Thắng	
196CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Vĩnh viễn	Trần Thùy Linh	
197CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Vĩnh viễn	Tạ Thị Giang	
198CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Vĩnh viễn	Tô Quỳnh Thảo	
199CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Vĩnh viễn	Nguyễn Đoàn Long	
200CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Tuyết Lê	
201CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Bà rịa -	Vĩnh viễn	Nguyễn Đoàn Long	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Vũng tàu			
202CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ NN&PTNT về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Tạ Thị Giang	
203CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ TN&MT về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Tuyết Lê	
204CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bộ LĐTB&XH về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trần Quang Thắng	
205CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Bảo hiểm xã hội VN về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Trần Thùy Linh	
206CSTN	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn Ủy ban dân tộc về công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Vĩnh viễn	Nguyễn Hoài Đức	
207CSTN	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Vĩnh viễn	Đức, Thảo, Linh, Long, Giang, Lê, Thắng	
208CSTN	Các hồ sơ, tài liệu hình thành, phát sinh trong năm 2019	Vĩnh viễn	Đức, Thảo, Linh, Long, Giang, Lê, Thắng	
	VI. TRUNG TÂM KHAI THÁC DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC VÀ DỊCH VỤ VỀ TÀI SẢN			
209CSKT	Hồ sơ, tài liệu Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Vĩnh viễn	Phòng CSDL	
210CSKT	Hồ sơ, tài liệu bảo trì phần mềm quản lý tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn	Vĩnh viễn	Phòng CSDL	
211CSKT	Hồ sơ, tài liệu bảo trì Trang thông tin điện tử về tài sản công	Vĩnh viễn	Phòng CSDL	
212CSKT	Hồ sơ, tài liệu rà soát, chuẩn hóa dữ liệu quốc gia về tài sản công	Vĩnh viễn	Phòng CSDL	
213CSKT	Hồ sơ, tài liệu kế toán	Vĩnh viễn	Phòng KHTH	
214CSKT	Hồ sơ, tài liệu tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Bộ	Vĩnh viễn	Các đơn vị thuộc Trung tâm DPAC	
215CSKT	Hồ sơ, tài liệu hình thành tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về tài sản công năm 2019	Vĩnh viễn	Các đơn vị thuộc Trung tâm DPAC	

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm: 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925 /QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
01DNN3	Hồ sơ thủy lợi các địa phương năm 2019 (Tổng hợp báo cáo kế hoạch dự toán, quyết toán kinh phí)	Vĩnh viễn	Lê Thùy Linh – Chuyên viên Phòng NV3	
02DNN3	Hồ sơ thủy lợi các địa phương năm 2019 (Tổng hợp báo cáo kế hoạch dự toán, quyết toán kinh phí)	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Phương - Chuyên viên Phòng NV3	
03DNN3	Hồ sơ giống gốc các đơn vị (Báo cáo kế hoạch, quyết toán kinh phí	Vĩnh viễn	Nguyễn Minh Phương - Chuyên viên Phòng NV3	
04DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia năm 2015 (đợt 2) và năm 2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
05DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) năm 2017 (đợt 3) và năm 2018 (đợt 1)	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
06DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ Công thương và Bộ TT&TT) năm 2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
07DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ NN&PTNT) năm 2018	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
08DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
09DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ KH&ĐT) năm 2018 (đợt 2) và năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
10DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ Công thương) năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
11DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	lịch quốc gia (Bộ TT&TT) năm 2019		Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
12DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ NN&PTNT) năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
13DNN4	Hồ sơ quyết toán kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia (Bộ Tài nguyên & Môi trường) năm 2019	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Thùy Dương – Chuyên viên Phòng NV4	
14DNN6	Báo cáo Tài chính năm 2017	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
15DNN6	Đề án Tổng thể về giải quyết tranh chấp giữa CP và ĐTNN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
16DNN6	Hồ sơ dự án KCN, thương mại và dịch vụ VSIP, Bắc Ninh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
17DNN6	Góp ý kiến về phương thức tăng vốn dự án nhà máy sản xuất linh kiện bằng kim loại cho phương tiện giao thông và động cơ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
18DNN6	Triển khai mở rộng đối tượng kiểm tra đối với các trường hợp tương tự Công ty Cổ phần Ô tô Châu Âu	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
19DNN6	Ý kiến đối với 02 hồ sơ dự án đầu tư của Tập đoàn Nidec	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
20DNN6	Hợp tác đầu tư của Công ty PHM	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
21DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài Công ty Cổ phần ĐTTM XNK Đại Lâm	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
22DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư Công ty TNHH Goodpack Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
23DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập Công ty TNHH Nissho Koei Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
24DNN6	Tham gia ý kiến điều chỉnh giấy phép đầu tư của Công ty TNHH Cao su Đăk Lăk	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
25DNN6	Thẩm định dự án tổ hợp vui chơi giải trí đa năng, trường đua ngựa tại Sóc Sơn	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
26DNN6	Thủy điện Sekong 3	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
27DNN6	Dự án xử lý nước thải Yên Sở	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
28DNN6	Tăng vốn góp bằng hình thức chuyển đổi từ các khoản vay và khoản bán hàng trả chậm chưa được thanh toán của Công ty TNHH Mitsuboshi Forming VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
29DNN6	Ý kiến đối với hồ sơ dự án đầu tư của Công ty Hanwha Techwin Co. Ltd	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
30DNN6	Tham gia ý kiến liên quan đến chuyển nhượng vốn đầu tư của công ty TNHH Công nghệ VS Gas	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
31DNN6	Tham gia giá trị bồi thường đất của Công ty TNHH 1 Hoa Vina (TCT)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
32DNN6	Thẩm tra cấp GCNĐT của Công ty TNHH AJ Rent A Car Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
33DNN6	Đề nghị cấp phép thực hiện hoạt động phân phối hàng hóa của CTCP dịch vụ di động Ononpay VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
34DNN6	Ý kiến về thí điểm đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai, giai đoạn 2 và xây dựng đường sắt kết nối Lào Cai – Hà Khẩu theo hình thức PPP	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
35DNN6	Đăng ký mua phần vốn góp trong Công ty TNHH Resort Vacations	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
36DNN6	Đề nghị tách dự án Aqua City	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
37DNN6	Đề nghị tách dự án Đồng Nai Waterfront tại xã Long Hưng, tp Biên	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Hòa, Đồng Nai của Công ty TNHH Waterfront Đồng Nai		viên Phòng NV6	
38DNN6	Dự án đầu tư KCN Hermarai tại KKT Đông Nam tỉnh Nghệ An	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
39DNN6	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Liên doanh khách sạn Chains Caravelle	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
40DNN6	Thuyết minh hồ sơ xin điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Khu đô thị nghỉ dưỡng Lotus Cam Ranh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
41DNN6	Chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở ven biển Nam Hội An thuộc dự án khu nghỉ dưỡng Nam Hội An	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
42DNN6	Dự án trường quay phim cổ trang Việt Nam tại xã Thượng Yên Công, tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
43DNN6	Hồ sơ về việc giám sát FDI	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
44DNN6	Tham gia ý kiến Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
45DNN6	Tham gia ý kiến 2015-2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
46DNN6	Điều chỉnh GCNĐT Công ty TNHH Giải pháp công trường xây dựng DOOSAN Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
47DNN6	Kiểm tra Chuyển giá	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
48DNN6	Hướng dẫn quy định về hình thức đầu tư Công ty National Standard Finance (NSF)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
49DNN6	Tham gia dự thảo thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
50DNN6	Dự thảo Nghị định đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
51DNN6	Thiết kế cơ sở nghiên cứu khả thi điều	10 năm	Đoàn Thị Mỹ	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	chỉnh BOT Nhiệt điện Nam Định		Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
52DNN6	Dự thảo Thông tư ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
53DNN6	Cấp GCN đầu tư Công ty mua sắm tại nhà VTV Huyndai	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
54DNN6	Dự án du lịch tổng hợp cao cấp Mũi Dinh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
55DNN6	Dự án Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
56DNN6	Tham gia các vấn đề về thuế	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
57DNN6	Hồ sơ hội nhập TPP AFTA	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
58DNN6	Tiếp nhận vốn đầu tư từ nước ngoài của Công ty PHM	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
59DNN6	Hồ sơ cơ khí khoáng sản riêng lẻ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
60DNN6	Chênh lệch đánh giá tài sản chuyển đổi doanh nghiệp CTCP tàu cao tốc Superdong Kiên Giang	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
61DNN6	Báo cáo tài chính năm 2016 (1)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
62DNN6	Báo cáo tài chính năm 2016 (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
63DNN6	Báo cáo tài chính năm 2016 (3)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
64DNN6	Báo cáo tài chính năm 2016 (4)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
65DNN6	Báo cáo tài chính năm 2016 (5)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
66DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư (1)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
67DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
68DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư (3)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
69DNN6	Báo cáo tài chính năm 2017 (1)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
70DNN6	Báo cáo tài chính năm 2017 (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
71DNN6	Báo cáo tài chính năm 2017 (3)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
72DNN6	Báo cáo tài chính năm 2017 (4)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
73DNN6	Báo cáo tài chính năm 2017 (5)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
74DNN6	Chuyển nhượng dự án Lotte Hotel	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
75DNN6	Cấp GCNĐT dự án Trung tâm Công nghệ makino KCN cao Tp Hồ Chí Minh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
76DNN6	Cấp GCNĐT điện lực Trung Sơn	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
77DNN6	Điều kiện đầu tư CTCP Ngân Lượng	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
78DNN6	Xây dựng trường đại học U1 Hà Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
79DNN6	Điều chỉnh dự án đầu tư Công ty TNHH Kiểm toán E Jung	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
80DNN6	Góp vốn vào Công ty TNHH Finhay	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
81DNN6	Giấy Chứng nhận đầu tư Công ty TNHH Alfa Fintech Consulting	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
82DNN6	Thẩm tra BTC đối với các dự án đầu tư nước ngoài và FDI	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
83DNN6	Thủ tục trao đổi tài sản đối với đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
84DNN6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Coogn ty AEON Delight	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
85DNN6	Khấu trừ chi phí chuẩn bị và thành lập vào phần vốn điều lệ chưa góp	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
86DNN6	Dự án đ ầu tư câu lạc bộ trường đua ngựa VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
87DNN6	Rà soát dự án đầu tư nước ngoài có nguy cơ khiếu kiện	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
88DNN6	Tình hình nộp NSNN của doanh nghiệp nước ngoài ngành điện tử	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
89DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
90DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư Ngân hàng Ngoại thương	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
91DNN6	Điều chỉnh đầu tư ra nước ngoài Ngân hàng TMCP Quân đội	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
92DNN6	Điều cỉnh GCN đầu tư Công ty Polytex Far Eastern Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
93DNN6	Dự án Công ty Prodigy Pacific Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
94DNN6	Nhà máy sản xuất thuốc lá liên doanh Vinabat Kiên Giang	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
95DNN6	Hoàng Anh Gia Lai tại Mieanma	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
96DNN6	Cơ khí Đông Anh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
97DNN6	Dự án nhà máy OPC Mitsuibishi	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
98DNN6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Công ty Cash and Carry	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
99DNN6	Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty Vibrac Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
100DNN6	Khảo sát tình hình hoạt động doanh nghiệp FDI	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
101DNN6	Văn thư đến năm 2011	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
102DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
103DNN6	Báo cáo tài chính	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
104DNN6	Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Đèo Cả	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
105DNN6	Họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội đầu tư ra nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
106DNN6	Sửa luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2017	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			viên Phòng NV6	
107DNN6	Đầu tư ra nước ngoài thành lập Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
108DNN6	Nhà máy nhiệt điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam Enfinity Ninh Thuận	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
109DNN6	Bệnh viện đa khoa Đức Lập	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
110DNN6	Công ty Cổ phần Xây dựng phát triển nhà Hoàng Anh Gia Lai	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
111DNN6	Công ty TNHH Devere Group Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
112DNN6	Bệnh viện Việt Pháp tại Hà Nội	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
113DNN6	Công ty TNHH Makino Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
114DNN6	Công ty TNHH Kế toán AGS	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
115DNN6	Rà soát cam kết Việt Nam với nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
116DNN6	Công ty TNHH Asiacollect	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
117DNN6	Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
118DNN6	Công ty TNHH Sodexco Pass VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
119DNN6	Thành lập Văn phòng đại diện Envision Investment	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
120DNN6	Công ty TMDV Cát Đông	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			viên Phòng NV6	
121DNN6	Tham gia ý kiến năm 2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
122DNN6	Công ty Nippo VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
123DNN6	Công ty TNHH JA Solar VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
124DNN6	Đức Long Gia Lai	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
125DNN6	Báo cáo tài chính năm 2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
126DNN6	Cơ chế đầu tư và ưu đãi đầu tư Việt Nam – Lào – Campuchia (1)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
127DNN6	Cơ chế đầu tư và ưu đãi đầu tư Việt Nam – Lào – Campuchia (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
128DNN6	Cơ chế đầu tư và ưu đãi đầu tư Việt Nam – Lào – Campuchia (3)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
129DNN6	Cơ chế đầu tư và ưu đãi đầu tư Việt Nam – Lào – Campuchia (4)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
130DNN6	Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (1)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
131DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
132DNN6	Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
133DNN6	Công ty Cổ phần Điện Việt Lào (3)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
134DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Tata Steel VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			viên Phòng NV6	
135DNN6	Tham gia ý kiến các đơn vị trong Bộ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
136DNN6	Tham gia ý kiến các đơn vị trong Bộ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
137DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Tata Steel VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
138DNN6	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Vietinbank	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
139DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Vietinbank tại Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
140DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Vietinbank tại Séc	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
141DNN6	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Vietinbank tại Ba Lan	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
142DNN6	Thành lập chi nhánh Vietinbank tại Đức	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
143DNN6	Cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Vietinbank tại châu Âu	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
144DNN6	Đối ngoại tái cơ cấu DNNN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
145DNN6	Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
146DNN6	Công ty Cổ phần điện Việt – Lào (4)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
147DNN6	Thẩm tra dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Julie Sandlau Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
148DNN6	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Công ty TNHH SG Sagawa Việt Nam		viên Phòng NV6	
149DNN6	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư và tài chính và phát triển công nghệ cao	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
150DNN6	Dự thảo thông tư quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
151DNN6	Hồ sơ cấp phép thành lập VP đại diện One Resource Pty Ltd	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
152DNN6	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Toyota Cần Thơ; ưu đãi thuế đối với dự án của SSG tại KCN Đồng Văn, Hà Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
153DNN6	Báo cáo tình hình quan hệ Việt Nam – Trung Quốc và vấn đề nhập siêu	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
154DNN6	Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 103/2013	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
155DNN6	Tổng hợp báo cáo tình hình các tỉnh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
156DNN6	Điều chỉnh GCN đầu tư công ty Cash and Carry (p2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
157DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư 2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
158DNN6	Tham gia ý kiến năm 2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
159DNN6	Báo cáo tài chính các tỉnh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
160DNN6	Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với Công ty TNHH Nhà máy bia Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
161DNN6	Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với Công ty Châu Á Thái Bình Dương	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
162DNN6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Công ty Cocacola	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
163DNN6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Công ty Thủy điện Nậm Mu Việt Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
164DNN6	Kế hoạch triển khai chỉ đạo của TTCP tại công văn số 2073/VPCP-QHQT ngày 08/10/2013	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
165DNN6	Thẩm tra dự án điều chỉnh GCNĐT Công ty Cocacola	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
166DNN6	Điều chỉnh GCNĐT Công ty Cocacola Đà Nẵng	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
167DNN6	Tham gia ý kiến với Tổng Công ty Giải pháp thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
168DNN6	Đầu tư ra nước ngoài của Công ty Cổ phần Bảo hiểm của Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
169DNN6	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc và hạch toán chênh lệch tỷ giá	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
170DNN6	Giấy chứng nhận đầu tư	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
171DNN6	Dự án cấu phần 3C (P1 – Khánh)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
172DNN6	Dự án cấu phần 3C (P2 – Khánh)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
173DNN6	Báo cáo đầu tư CTCP Hoàng Anh Gia Lai	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
174DNN6	Thủy điện Nậm Kong 2	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
175DNN6	Tài liệu luân chuyển lưu chung	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
176DNN6	TGYK đối ngoại tổng hợp	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
177DNN6	Tham gia ý kiến (Hà)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
178DNN6	Tham gia ý kiến (Thu)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
179DNN6	Hồ sơ dự án Công ty nhựa Duy Tân (ko TTr)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
180DNN6	Công ty CP CN Tầu Thủy Đnam Á (ko CV + TTr)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
181DNN6	Công ty Jeong Sam Vina	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
182DNN6	Công ty Normura FO Trasco	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
183DNN6	Bệnh viện QT Hoa Kỳ HN (ko CV)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
184DNN6	Công ty Fyone ZAWA Việt Nam (ko CV)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
185DNN6	Công ty CP Tập đoàn T&T	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
186DNN6	Công ty V Stars	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
187DNN6	Công ty TNHH Nissho Koei (ko có hồ sơ)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
188DNN6	Công ty TNHH Tập đoàn Hòa Phát Vissai tại Anh	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
189DNN6	Công ty TNHH Vitex VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
190DNN6	TGYK 2011-2014 (C Khánh)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
191DNN6	Hồ sơ đại học y khoa Tokyo VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
192DNN6	CTCP Kềm Nghĩa Hoa Kỳ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
193DNN6	CTCP LD dược phẩm Mediphaco	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
194DNN6	Chuyển đổi mô hình chi nhánh SHB tại Campuchia	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
195DNN6	Đầu tư sang Campuchia của NH Sài gòn Thương Tín	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
196DNN6	Thành lập chi nhánh NH Sài Gòn Hà Nội tại Campuchia	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
197DNN6	Thành lập chi nhánh NH Sài Gòn Hà Nội tại Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
198DNN6	Chuyển đổi mô hình chi nhánh SHB tại Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
199DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính FDI 2010	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
200DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính FDI 2011	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
201DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính FDI 2012	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
202DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính FDI 2013	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
203DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính FDI 2014	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
204DNN6	Hồ sơ FDI 2005-2009 (Cục Nợ)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
205DNN6	Đầu tư sang Lào của TCT Xăng dầu VN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
206DNN6	Điều chỉnh vốn đầu tư của BIDV tại Ngân hàng liên doanh Lào Việt	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
207DNN6	Điều chỉnh GCNĐT của Ngân hàng liên doanh Việt Nga	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
208DNN6	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội điều chỉnh đầu tư sang Campuchia	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
209DNN6	Dự án ĐTRNN thành lập chi hánh NH TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
210DNN6	Hồ sơ Điều chỉnh GCNĐT ABB Việt Nam	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
211DNN6	Thay đổi nội dung kinh doanh của Công ty thủy bộ xăng dầu PT	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
212DNN6	Điều chỉnh GCNĐTRNN của Ngân hàng Quân đội	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
213DNN6	Điều chỉnh GCNĐTRNN của Công ty chuyển tiền của Ngân hàng Vietcombank	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
214DNN6	Điều chỉnh GCNĐTRNN cho Dự án Liên doanh Việt Lào của BIDV	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
215DNN6	Hướng dẫn xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất tại doanh nghiệp liên doanh CTCP thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
216DNN6	Dự án thủy điện Nâm Mô tại Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
217DNN6	Giảm vốn đầu tư, vốn pháp định do giảm quy mô, công suất Dự án Nhà	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	máy bia Đông Nam Á		viên Phòng NV6	
218DNN6	Giảm vốn đầu tư, vốn pháp định do giảm quy mô, công suất Dự án Nhà máy bia Đông Nam Á	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
219DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính Doanh nghiệp FDI 2015 (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
220DNN6	Tham gia ý kiến thuế (Thủy)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
221DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính Doanh nghiệp FDI 2017 (2)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
222DNN6	Tham gia ý kiến 2011-2013 (Thủy)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
223DNN6	Tham gia ý kiến 2014-2018 (Thủy)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
224DNN6	Báo cáo tài chính FDI 2017 (30/12/2017)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
225DNN6	Báo cáo tài chính FDI 2018 (30/12/2018)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
226DNN6	Giấy CNĐT	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
227DNN6	Tổng hợp báo cáo tài chính Doanh nghiệp FDI 2016	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
228DNN6	Báo cáo tài chính 2018	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
229DNN6	Giấy CNĐT 2019	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
230DNN6	Công văn đến đi Cục QLN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
231DNN6	Tập đoàn Hồng Hải 2007	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
			viên Phòng NV6	
232DNN6	Khu công nghiệp trong nước	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
233DNN6	Báo cáo về tồn tại của Công ty Liên doanh Bò thịt Phu 3	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
234DNN6	Công văn ĐTNN (06/2/2003-31/12/2003)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
235DNN6	Công văn ĐTNN (17/4/1994-6/11/1995)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
236DNN6	Công văn ĐTNN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên4viên Phòng NV6	
237DNN6	Công văn ĐTNN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
238DNN6	Công văn Văn phòng Chính phủ (lưu)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
239DNN6	Công văn Văn phòng Chính phủ (lưu)	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
240DNN6	BOT Điện	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
241DNN6	Tham gia ý kiến các đơn vị trong Bộ	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
242DNN6	Nhóm tư vấn chính sách giám sát tài chính đối với DN FDI	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
243DNN6	Báo cáo ĐTRNN	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
244DNN6	Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
245DNN6	Nghiên cứu khả thi của nhà máy nhiệt	10 năm	Đoàn Thị Mỹ	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	điện Nam Định 1		Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
246DNN6	Xin điều chỉnh giấy CNĐH Nghi Sơn 2	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
247DNN6	Hồ sơ xin sửa giấy CNĐT Mông Dương 2	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
248DNN6	Hồ sơ cấp IC Vĩnh Tân 1 cột 3/3	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
249DNN6	Dự án nhà máy BOT Nhiệt điện Vĩnh Tân 1	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
250DNN6	Hồ sơ dự án Metro	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
251DNN6	Hồ sơ dự án điện Việt Lào	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
252DNN6	Hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư Phú Mỹ 3	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
253DNN6	Hồ sơ nghiên cứu khả thi Nhiệt điện Nam Định 1	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
254DNN6	Hồ sơ dự án Vân phong 1	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
255DNN6	Hồ sơ về nhượng quyền sở hữu vốn pháp định BOT Phú Mỹ 3	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
256DNN6	Hồ sơ chuyển nhượng dự án Ngân hàng Liên Việt	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
257DNN6	Hồ sơ dự án BOT Nam Định 1	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
258DNN6	Hồ sơ xin tăng vốn Tổng công ty Bảo hiểm	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
259DNN6	Hồ sơ Công ty cổ phần nhiệt điện An	10 năm	Đoàn Thị Mỹ	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	Khánh		Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	
260DNN6	Hồ sơ dự án BOT Hải Dương	10 năm	Đoàn Thị Mỹ Quyên – Chuyên viên Phòng NV6	

BỘ TÀI CHÍNH
VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 825/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	I. VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY			
ĐU01	Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính	Lâu dài	Đỗ Lê Tuấn	
ĐU02	Báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng quý 1/2019, chương trình công tác quý 2/2019	Lâu dài	Đỗ Lê Tuấn	
ĐU03	Báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2019, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019	Lâu dài	Đỗ Lê Tuấn	
ĐU04	Báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng quý 3/2019, chương trình công tác quý 4/2019	Lâu dài	Đỗ Lê Tuấn	
ĐU05	Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020	Lâu dài	Đỗ Lê Tuấn	
ĐU06	Tập công văn đến năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Thị Hồng	
ĐU07	Tập Công văn đi năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Thị Hồng	
ĐU08	Tập Quyết định + Chỉ thị + Nghị quyết năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Thị Hồng	
ĐU09	Hồ sơ thu - chi đảng phí, phụ cấp cấp ủy năm 2019	Vĩnh viễn	Vũ Thị Hồng	
ĐU10	Tập hồ sơ sách báo, tạp chí			
	II. BAN TỔ CHỨC ĐẢNG ỦY			
ĐU11	Hồ sơ Quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng ủy Bộ và các tổ chức đảng trực thuộc	Vĩnh viễn	Trương Hùng Sơn	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
ĐU12	Hồ sơ Bổ sung Cấp ủy, Uỷ ban Kiểm tra Đảng ủy bộ và các tổ chức đảng trực thuộc nhiệm kỳ 2015-2020	Vĩnh viễn	Trương Hùng Sơn	
ĐU13	Hồ sơ Hiệp thương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ	Vĩnh viễn	Trương Hùng Sơn	
ĐU14	Hồ sơ Hiệp thương quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021	Vĩnh viễn	Trương Hùng Sơn	
ĐU15	Hồ sơ chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng	Vĩnh viễn	Trương Hùng Sơn	
ĐU16	Hồ sơ xin cấp thẻ đảng, huy hiệu đảng (04 đợt/năm)	Lâu dài	Vũ Thị Hồng	
	III. ỦY BAN KIỂM TRA			
ĐU17	Chương trình KTGS năm 2019 của Đảng ủy Bộ	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
ĐU18	Chương trình KTGS năm 2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
ĐU19	Hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát năm 2019 của Đảng ủy Bộ	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
ĐU20	Hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát năm 2019 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
ĐU21	Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng 6 tháng đầu năm 2019, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
ĐU22	Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020	Lâu dài	Lê Văn Chiến	
	IV. BAN TUYÊN GIÁO			
ĐU23	Hồ sơ triển khai, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng khóa XII (kế hoạch, Chương trình hành động, báo cáo kết quả) của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính	Lâu dài	Bùi Văn Hùng	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
ĐU24	Hồ sơ triển khai, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với đối tượng đảng và đảng viên mới của Đảng bộ Bộ Tài chính	Lâu dài	Bùi Văn Hùng	
	V. BAN DÂN VẬN			
ĐU25	Báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ năm 2019	Lâu dài	Nguyễn Đức Hạnh	
ĐU26	Hồ sơ liên quan đến triển khai, báo cáo công tác dân vận	Lâu dài	Nguyễn Đức Hạnh	

BỘ TÀI CHÍNH
VĂN PHÒNG CÔNG ĐOÀN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
CĐ01	Công văn đi của Công đoàn Bộ		Chuyên viên	
CĐ02	Công văn đến của Công đoàn Bộ		Chuyên viên	
CĐ03	Công văn đến của Chính Phủ		Chuyên viên	
CĐ04	Công văn đến của Tổng Liên đoàn và Công đoàn Viên chức Việt Nam		Chuyên viên	
CĐ05	Công văn đến của Đảng Uỷ Bộ		Chuyên viên	
CĐ06	Tham gia ý kiến các đơn vị thuộc Bộ		Chuyên viên	
CĐ07	Công văn đến của Bộ Tài chính		Chuyên viên	
CĐ08	Tập văn bản trình Bộ		Chuyên viên	
CĐ09	Tập hồ sơ tham gia ý kiến		Chuyên viên	
CĐ10	Tổng hợp báo cáo về công tác công đoàn		Chuyên viên	
CĐ11	Hồ sơ Báo cáo tổng kết chương trình công tác quý, năm		Chuyên viên	
CĐ12	Hồ sơ Chương trình công tác năm 2019		Chuyên viên	
CĐ13	Tập lưu Quyết định của Công đoàn Bộ		Chuyên viên	
CĐ14	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập công đoàn mới		Chuyên viên	
CĐ15	Hồ sơ ban hành Quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn cơ sở, Bộ phận, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở		Chuyên viên	
CĐ16	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập đoàn		Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
	kiểm tra			
CĐ17	Hồ sơ ban hành Quyết đinh thành lập ban, tổ theo chương trình, chuyên đề		Chuyên viên	
CĐ18	Quyết định khen thưởng công đoàn		Chuyên viên	
CĐ19	Hồ sơ ban hành Quyết định khen thưởng thành tích hoạt động hàng năm, đột xuất, theo chuyên đề		Chuyên viên	
CĐ20	Hồ sơ tổ chức giải thể thao thường niên và điều lệ giải		Chuyên viên	
CĐ21	Hồ sơ tổ chức giải thể thao thường niên và điều lệ giải		Chuyên viên	
CĐ22	Hồ sơ về việc tổ chức liên hoan văn nghệ (2 năm / lần)		Chuyên viên	
CĐ23	Hồ sơ về việc Chi ăn trưa		Chuyên viên	
CĐ24	Hồ sơ về việc Chi lễ tết		Chuyên viên	
CĐ25	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập tổ chức công đoàn mới		Chuyên viên	
CĐ26	Hồ sơ ban hành Quyết định công nhận BCH Công đoàn cơ sở, Bộ phận, UBKT Công đoàn cơ sở		Chuyên viên	
CĐ27	Hồ sơ ban hành Quyết định khen thưởng thành tích hoạt động công đoàn hàng năm, đột xuất, theo chuyên đề		Chuyên viên	
CĐ28	Hồ sơ về Tuyên truyền các ngày lễ lớn cúa đất nước, Thành lập ngành, Ngày CĐVC		Chuyên viên	
CĐ29	Hồ sơ Báo cáo công tác Thanh tra nhân dân 6 tháng đầu năm và cuối năm		Chuyên viên	
	ỦY BAN KIỂM TRA			
CĐ30	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, nội dung kiểm tra, Biên bản kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra		Chuyên viên	
CĐ31	Hồ sơ Báo cáo sơ kết, tổng kết		Chuyên viên	
	BAN NỮ CÔNG			
CĐ32	Hồ sơ ban hành Công văn hướng dẫn hoạt động nữ công		Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
CĐ33	Hồ sơ Báo cáo sơ kết, tổng kết		Chuyên viên	
CĐ34	Hồ sơ ban hành Tờ trình đề nghị khen thưởng		Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH
VĂN PHÒNG ĐOÀN THANH NIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ

Năm 2019

(Kèm theo Quyết định số: 925/QĐ-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
TN01	Tập lưu Công văn đi của Văn phòng Đoàn Thanh niên Bộ		Chuyên viên	
TN02	Công văn đến của Văn phòng Đoàn Thanh niên Bộ		Chuyên viên	
TN03	Công văn đến của Đoàn Khối Trung ương		Chuyên viên	
TN04	Công văn đến của Bộ Tài chính		Chuyên viên	
TN05	Công văn đến của Đảng Uỷ Bộ		Chuyên viên	
TN06	Tập văn bản trình Bộ		Chuyên viên	
TN07	Tập hồ sơ tham gia ý kiến		Chuyên viên	
TN08	Tổng hợp báo cáo về công tác đoàn		Chuyên viên	
TN09	Hồ sơ Báo cáo tổng kết chương trình công tác quý, năm		Chuyên viên	
TN10	Hồ sơ Chương trình công tác năm 2019		Chuyên viên	
TN11	Tập lưu Quyết định của Đoàn Thanh niên Bộ		Chuyên viên	
TN12	Hồ sơ ban hành Quyết định công nhận Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở, Chi đoàn thuộc Bộ		Chuyên viên	
TN13	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra		Chuyên viên	
TN14	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập ban, tổ theo chương trình, chuyên đề		Chuyên viên	
TN15	Quyết định khen thưởng công tác đoàn		Chuyên viên	

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
TN16	Hồ sơ ban hành Quyết định khen thưởng thành tích hoạt động hàng năm, đột xuất, theo chuyên đề		Chuyên viên	
TN17	Hồ sơ tổ chức giải thể thao bóng đá thường niên		Chuyên viên	
TN18	Hồ sơ ban hành Quyết định công nhận BCH Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở, Chi đoàn thuộc Bộ		Chuyên viên	
TN19	Hồ sơ về Tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, Thành lập ngành, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh		Chuyên viên	
TN20	Hồ sơ về công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi và Tết trung thu		Chuyên viên	
	ỦY BAN KIỂM TRA			
TN21	Hồ sơ ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, nội dung kiểm tra, Biên bản kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra		Chuyên viên	
TN22	Hồ sơ Báo cáo sơ kết, tổng kết		Chuyên viên	

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 190 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính kỳ 2014 - 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính kỳ 2014 - 2018, bao gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

Các Danh mục được đăng tải công khai tại Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (http://www.mof.gov.vn)

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ, Cục Tin học và Thống kê Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; gửi đăng Công báo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Căn cứ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này, khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đối với các văn bản chưa có trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ hoặc cơ quan cấp trên, khẩn trương đề xuất đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- Cục DTNNKV, KBNN, Cục thuế, Sở TC, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC. (360b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 190 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính kỳ 2014 - 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính kỳ 2014 - 2018, bao gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

Các Danh mục được đăng tải công khai tại Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (http://www.mof.gov.vn)

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ, Cục Tin học và Thống kê Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; gửi đăng Công báo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 theo quy định pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Căn cứ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này, khẩn trương soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đối với các văn bản chưa có trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ hoặc cơ quan cấp trên, khẩn trương đề xuất đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- Cục DTNNKV, KBNN, Cục thuế, Sở TC, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC. (360b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

THTK

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 07 tháng 01năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính năm 2018 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- Cục DTNNKV, KBNN, Cục thuế, Sở TC, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC. (360b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

DANH MỤC I

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính)

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
		NGHỊ QUYẾT UBTVQH					
1	1	Nghị quyết	1269/2011/UBTVQH13	14/07/2011	Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12 ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường	bãi bỏ bởi Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường	01/01/2019
		NGHỊ ĐỊNH					
2	1	Nghị định	75/2002/NĐ-CP	30/08/2002	Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài	bãi bỏ bởi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài	01/01/2017
3	2	Nghị định	123/2004/NĐ-CP	18/5/2004	Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội	Bị bãi bỏ bởi Nghị đinh số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ cuy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội	05/07/2017
4	3	Nghị định	26/2005/NĐ-CP	02/03/2005	Nghị định 26/2005/NĐ-CP ngày 02/03/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự	bãi bỏ bởi Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự	01/05/2018
5	4	Nghị định	13/2006/NĐ-CP	24/01/2006	Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công	01/01/2018
6	5	Nghị định	130/2006/NĐ-CP	08/11/2006	Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	bãi bỏ bởi Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	15/04/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
7	6	Nghị định	162/2006/NĐ-CP	28/12/2006	Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên Nhà nước	Bị thay thế bởi NĐ 66/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định về chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước	01/07/2018 Áp dụng từ năm ngân sách 2017
8	7	Nghị định	52/2009/NĐ-CP	03/06/2009	Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công	01/01/2018
9	8	Nghị định	96/2009/NĐ-CP	30/10/2009	Nghị định số 96/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ về việc xử lý tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, các hải đảo và vùng biển Việt Nam	Bị thay thế bởi Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	05/03/2018
10	9	Nghị định	106/2009/NĐ-CP	16/11/2009	Nghị định số 106/2009/NĐ-CP ngày 16/11/2009 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công	01/01/2018
11	10	Nghị định	23/2010/NĐ-CP	12/03/2010	Nghị định số 23/2010/NĐ-CP ngày 12/3/2010 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước	01/01/2018
12	11	Nghị định	78/2010/NĐ-CP	14/07/2010	Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ	Bị thay thế bởi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ	01/07/2018
13	12	Nghị định	78/2010/NĐ-CP	14/07/2010	Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ	Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ	01/07/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
14	13	Nghị định	79/2010/NĐ-CP	14/07/2010	Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công	Bị thay thế bởi Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công	01/07/2018
15	14	Nghị định	115/2011/NĐ-CP	14/02/2011	Nghị định số 115/2011/NĐ-CP ngày 14/2/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung điểm 2, mục IV phần B Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 của Chính phủ	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí	01/01/2017
16	15	Nghị định	107/2011/NĐ-CP	24/11/2011	Nghị định số 107/2011/NĐ-CP ngày 24/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Cơ quan đại diện Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại	10/12/2017
17	16	Nghị định	115/2011/NĐ-CP	14/12/2011	Nghị định số 115/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm 2, mục IV phần B danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006	bãi bỏ bởi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.	01/01/2017
18	17	Nghị định	42/2012/NĐ-CP	11/05/2012	Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 về quản lý và sử dụng đất trồng lúa	bãi bỏ bởi Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	01/07/2015
19	18	Nghị định	57/2012/NĐ-CP	20/07/2012	Nghị định 57/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	bãi bỏ bởi Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước	25/09/2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
20	19	Nghị định	10/2013/NĐ-CP	11/01/2013	Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/1/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành	01/01/2018
21	20	Nghị định	23/2013/NĐ-CP	25/03/2013	Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 về lệ phí trước bạ	Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ	01/01/2017
22	21	Nghị định	25/2013/NĐ-CP	29/3/2013	Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Bị thay thế bởi Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	01/01/2017
23	22	Nghị định	60/2003/NĐ-CP	06/06/2013	Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách	01/1/2017
24	23	Nghị định	57/2014/NĐ-CP	16/06/2014	Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.	bị bãi bỏ bởi Nghị định 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.	25/12/2017
25	24	Nghị định	116/2015/NĐ-CP	11/11/2015	Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Bị thay thế bởi Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần	01/01/2018
26	25	Nghị định	112/2015/NĐ-CP	03/11/2015	Nghị định số 112/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ.	Bị bãi bỏ bởi Nghị đinh số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ cuy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội	05/07/2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
27	26	Nghị định	114/2015/NĐ-CP	09/11/2015	Nghị định 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế	bãi bỏ bởi Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế	10/07/2018
28	27	Nghị định	04/2016/NĐ-CP	06/01/2016	Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/1/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
29	28	Nghị định	137/2016/NĐ-CP	29/06/2016	Nghị định số 137/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 150/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
30	29	Nghị định	132/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 132/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
31	30	Nghị định	125/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 125/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế giai đoạn 2016-2019	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế giai đoạn 2018-2023	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
32	31	Nghị định	129/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 129/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
33	32	Nghị định	131/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 131/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 149/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
34	33	Nghị định	128/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 128/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
35	34	Nghị định	130/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 130/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2016 - 2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 157/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
36	35	Nghị định	126/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 126/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2016-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
37	36	Nghị định	133/2016/NĐ-CP	01/09/2016	Nghị định số 133/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2016-2019	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 160/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018-2023	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
38	37	Nghị định	127/2016/NĐ-CP	01/9/2016	Nghị định số 127/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-lia - Niu Di-lân giai đoạn 2016 - 2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 158/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-lia - Niu Di-lân giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
39	38	Nghị định	04/2017/NĐ-CP	16/01/2017	Nghị định số 04/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ	Bị thay thế bởi Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ	01/07/2018
40	39	Nghị định	52/2017/NĐ-CP	28/04/2017	Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2017 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung	Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ	01/07/2018
41	40	Nghị định	84/2018/NĐ-CP	28/05/2018	Nghị định 84/2018/NĐ-CP ngày 28/05/2018 của Chính phủ về việc ngưng hiệu lực đối với một số quy định tại Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải	Hết hiệu lực theo Khoản 1 Điều 154 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản)	30/06/2018
		QUYẾT ĐỊNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
42	1	Quyết định	147/1999/QĐ-TTg	05/7/1999	Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	01/01/2018
43	2	Quyết định	146/2005/QĐ-TTg	15/06/2005	Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo	bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2017/QĐ-TTg ngày 07/7/2017 (do Bộ NNPTNT trình TTCP)	20/08/2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
44	3	Quyết định	13/2006/QĐ-TTg	16/01/2006	Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg ngày 16/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Đà Nẵng	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng	01/01/2017
45	4	Quyết định	260/2006/QĐ-TTg	14/11/2006	Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	01/01/2018
46	5	Quyết định	09/2007/QĐ-TTg	19/1/2007	Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công	31/12/2017
47	6	Quyết định	54/2007/QĐ-TTg	19/4/2007	Quyết định số 54/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước thuộc Bộ Ngoại giao	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/1/2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	25/02/2019
48	7	Quyết định	13/2008/QĐ-TTg	18/01/2008	Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành	15/03/2019
49	8	Quyết định	140/2008/QĐ-TTg	21/10/2008	Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại , xử lý tài sản công	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
50	9	Quyết định	24/2009/QĐ-TTg	17/02/2009	Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế	bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về kinh doanh hàng miễn thuế	15/02/2017
51	10	Quyết định	30/2010/QĐ-TTg	15/03/2010	Quyết định số 30/2010/QĐ-TTg ngày 15/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ công tác cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	01/01/2018
52	11	Quyết định	46/2010/QĐ-TTg	24/06/2010	Quyết định số 46/2010/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cảng trên sông Sài Gòn và nhà máy đóng tài Ba Son	Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành	01/01/2018
53	12	Quyết định	86/2010/QĐ-TTg	22/12/2010	Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công	01/01/2018
54	13	Quyết định	16/2011/QĐ-TTg	10/3/2011	Quyết định số 16/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011-2015	bãi bỏ bởi Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020	01/05/2016
55	14	Quyết định	08/2012/QĐ-TTg	08/2/2012	Quyết định số 08/2012/QĐ-TTg ngày 08/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
56	15	Quyết định	23/2012/QĐ-TTg	31/05/2012	Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước tại xã, phường, thị trấn	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	27/12/2017
57	16	Quyết định	47/2012/QĐ-TTg	01/11/2012	Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm	Bị thay thế bởi Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/1/2019 về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm	10/03/2019
58	17	Quyết định	56/2012/QĐ-TTg	21/12/2012	Quyết định số 56/2012/QĐ-TTg ngày 21/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và xử lý rủi ro đối với danh mục nợ công	Bị thay thế bởi Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công	01/07/2018
59	18	Quyết định	01/2013/QĐ-TTg	07/01/2013	Quyết định số 01/2013/QĐ-TTg ngày 07/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ	Bị thay thế bởi Nghị định số 92/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 của Chính phủ về quản lý và sử dụng Quỹ Tích lũy trả nợ	01/07/2018
60	19	Quyết định	44/2013/QĐ-TTg	19/07/2013	Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ	bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về kinh doanh hàng miễn thuế	15/02/2017
61	20	Quyết định	58/2013/QĐ-TTg	15/10/2013	Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế và hoạt động của của Qũy bảo lãnh tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa	bãi bỏ bởi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Qũy bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	08/03/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
62	21	Quyết định	51/2014/QĐ-TTg	15/09/2014	Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phiếu và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước	Bị thay thế bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	01/05/2018
63	22	Quyết định	32/2015/QĐ-TTg	04/08/2015	Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn điều lệ Nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/1/2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	25/02/2019
64	23	Quyết định	39/2015/QĐ-TTg	11/09/2015	Quyết định số 39/2015/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2009 và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	bãi bỏ bởi Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 về kinh doanh hàng miễn thuế	15/02/2017
65	24	Quyết định	41/2015/QĐ-TTg	15/09/2015	Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô	Bị thay thế bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	01/05/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
66	25	Quyết định	52/2015/QĐ-TTg	20/10/2015	Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới	bãi bỏ bởi Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới	23/01/2018
67	26	Quyết định	08/2016/QĐ-TTg	26/02/2016	Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
68	27	Quyết định	46/2016/QĐ-TTg	19/10/2016	Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017	Chỉ áp dụng cho năm ngân sách 2017	31/12/2017
THÔNG TƯ BỘ TÀI CHÍNH							
69	1	Thông tư	43/TC-QLCS	31/7/1996	Thông tư số 43/TC-QLCS ngày 31 tháng 7 năm 1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	15/02/2018
70	2	Thông tư	01/2001/TT-TCHQ	09 /02/2001	Thông tư số 01/2001/TT-TCHQ ngày 09 tháng 02 năm 2001 hướng dẫn thủ tục hải quan đối với đồ dùng, hành lý xuất nhập khẩu, phương tiện đi lại của chuyên gia nước ngoài quy định tại Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ	Thông tư liên tịch 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/05/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ	12/07/2010

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
71	3	Thông tư	59/2003/TT-BTC	23/06/2003	Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm	Bị thay thế bởi Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách	13/02/2017
72	4	Thông tư	51/2004/TT-BTC	06/09/2004	Thông tư số 51/2004/TT-BTC ngày 06/9/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội	hết hiệu lực theo khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 *Thông tư này hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.* *Ngày 19/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội và bãi bỏ Nghị định số 123/2004/NĐ-CP*	05/07/2017
73	5	Thông tư	55/2006/TT-BTC	22/06/2006	Thông tư số 55/2006/TT-BTC ngày 22/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự	bãi bỏ bởi Thông tư số 43/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự	25/06/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
74	6	Thông tư	01/2007/TT-BTC	02/01/2007	Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp	bãi bỏ bởi Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm	10/02/2018
75	7	Thông tư	52/2007/TT-BTC	21/05/2007	Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động hội thi sáng tạo kỹ thuật	bãi bỏ bởi Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	04/05/2018
76	8	Thông tư	77/2007/TT-BTC	05/07/2007	Thông tư 77/2007/TT-BTC ngày 05/07/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ "Vì người nghèo"	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho quỹ "Vì người nghèo"	01/01/2019
77	9	Thông tư	83/2007/TT-BTC	16/07/2007	Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản	01/06/2018
78	10	Thông tư	122/2007/TT-BTC	18/10/2007	Thông tư số 122/2007/TT-BTC ngày 18/10/2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 43 TC/QLCS ngày 31/7/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
79	11	Thông tư	120/2008/TT-BTC	09/12/2008	Thông tư số 120/2008/TT-BTC ngày 09/12/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài	Bị thay thế bởi Thông tư số 107/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài	01/01/2019
80	12	Thông tư	11/2009/TT-BTC	21/01/2009	Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi	bãi bỏ bởi Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước	01/10/2018
81	13	Thông tư	136/2009/TT-BTC	02/07/2009	Thông tư số 136/2009/TT-BTC ngày 02/7/2009 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
82	14	Thông tư	69/2009/TT-BTC	03/04/2009	Thông tư số 69/2009/TT-BTC ngày 03/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
83	15	Thông tư	123/2009/TT-BTC	17/6/2009	Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	03/10/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
84	16	Thông tư	223/2009/TT-BTC	25/11/2009	Thông tư số 223/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính quy định bổ sung mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
85	17	Thông tư	225/2009/TT-BTC	26/11/2009	Thông tư số 225/2009/TT-BTC ngày 26/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	29/12/2017
86	18	Thông tư	245/2009/TT-BTC	31/12/2009	Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
87	19	Thông tư	01/2010/TT-BTC	06/01/2010	Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước	01/11/2018
88	20	Thông tư	26/2010/TT-BTC	25/02/2010	Thông tư số 26/2010/TT-BTC ngày 25/2/2010 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
89	21	Thông tư	89/2010/TT-BTC	16/06/2010	Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
90	22	Thông tư	18/2010/TT-BTC	01/02/2010	Thông tư số 18/2010/TT-BTC ngày 01/2/2010 của Bộ Tài chính ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự trữ nhà nước đối với xuồng cứu nạn	Bị thay thế bởi Thông tư số 134/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với xuồng (tàu) cao tốc dự trữ quốc gia	01/07/2019
91	23	Thông tư	35/2010/TT-BTC	12/3/2010	Thông tư số 35/2010/TT-BTC ngày 12/3/2010 Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế xuất khẩu đối với gỗ và than cốc được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 95/2018/TT-BTC ngày 17/10/2018 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	01/12/2018
92	24	Thông tư	139/2010/TT-BTC	21/09/2010	Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/09/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ NSNN dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhà nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	15/06/2018
93	25	Thông tư	143/2010/TT-BTC	22/09/2010	Thông tư số 143/2010/TT-BTC ngày 22/9/2010 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
94	26	Thông tư	198/2010/TT-BTC	08/12/2010	Thông tư số 198/2010/TT-BTC ngày 08/12/2010 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
95	27	Thông tư	209/2010/TT-BTC	20/12/2010	Thông tư số 209/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định GDĐT trong hoạt động nghiệp vụ KBNN	bãi bỏ bởi Thông tư số 133/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước	01/02/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
96	28	Thông tư	220/2010/TT-BTC	30/12/2010	Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	bãi bỏ bởi Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	15/04/2018
97	29	Thông tư	21/2011/TT-BTC	18/02/2011	Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi	01/01/2019
98	30	Thông tư	30/2011/TT-BTC	02/03/2011	Thông tư số 30/2011/TT-BTC ngày 02/3/2011 của Bộ Tài chính quy định bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
99	31	Thông tư	39/2011/TT-BTC	22/03/2011	Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 và Thông tư số 175/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	01/06/2018
100	32	Thông tư	53/2011/TT-BTC	27/04/2011	Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27/4/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia	Bị thay thế bởi Thông tư số 126/2017/TT-BTC ngày 27/11/2017 của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia	15/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
101	33	Thông tư	55/2011/TT-BTC	29/4/2011	Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, giá hàng hóa nhập khẩu	bãi bỏ bởi Thông tư số 116/2018/TT-BT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường	01/02/2019
102	34	Thông tư	57/2011/TT-BTC	05/05/2011	Thông tư số 57/2011/TT-BTC ngày 05/5/2011 của Bộ Tài chính quy định bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
103	35	Thông tư	81/2011/TT-BTC	09/6/2011	Thông tư số 81/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng	bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	01/06/2018
104	36	Thông tư	118/2011/TT-BTC	16/8/2011	Thông tư số 118/2011/TT-BTC ngày 16/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu của các dự án điện	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 95/2018/TT-BTC ngày 17/10/2018 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	01/12/2018
105	37	Thông tư	144/2011/TT-BTC	21/10/2011	Thông tư số 144/2011/TT-BTC ngày 21/10/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn Mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
106	38	Thông tư	150/2011/TT-BTC	09/11/2011	Thông tư số 150/2011/TT-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoán đổi trái phiếu Chính phủ	bãi bỏ bởi Thông tư số 110/2018/TT-BTC 15/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước	01/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
107	39	Thông tư	155/2011/TT-BTC	11/11/2011	Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010	bãi bỏ bởi Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013	01/01/2015
108	40	Thông tư	196/2011/TT-BTC	26/12/2011	Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	bãi bỏ bởi Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	18/06/2018
109	41	Thông tư	09/2012/TT-BTC	19/01/2012	Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/1/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
110	42	Thông tư	09/2012/TT-BTC	19/01/2012	Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	15/02/2018
111	43	Thông tư	28/2012/TT-BTC	24/2/2012	Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/2/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn	Bị thay thế bởi các Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/05/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước	10/07/2018
112	44	Thông tư	38/2012/TT-BTC	05/3/2012	Thông tư số 38/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở các cấp	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 97/2018/TT-BTC ngày 30/10/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh	15/12/2018
113	45	Thông tư	85/2012/TT-BTC	25/05/2012	Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 hướng dẫn Luật Lâm nghiệp	01/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
114	46	Thông tư	110/2012/TT-BTC	03/07/2012	Thông tư số 110/2012/TT-BTC ngày 03/7/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/06/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017
115	47	Thông tư	120/2012/TT-BTC	24/07/2012	Thông tư số 120/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2012 quy định suất chi đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam	bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam	01/05/2018
116	48	Thông tư	121/2012/TT-BTC	26/7/2012	Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định về quản tri công ty áp dụng với công ty đại chúng	01/08/2017
117	49	Thông tư	122/2012/TT-BTC	27/07/2012	Thông tư số 122/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý đối với các loại tài sản quý và giấy tờ có giá do Kho bạc Nhà nước nhận gửi và bảo quản	bãi bỏ bởi Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý đối với tiền mặt , giấy tờ có giá , tài sản quý tạm gửi , tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản	15/02/2019
118	50	Thông tư	131/2012/TT-BTC	13/08/2012	Thông tư số 131/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phao áo cứu sinh dự trữ quốc gia	Bị thay thế bởi Thông tư số 322/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phao áo cứu sinh dự trữ quốc gia	15/06/2017
119	51	Thông tư	178/2012/TT-BTC	23/10/2012	Thông tư số 178/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán Bảo hiểm xã hội	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán Bảo hiểm xã hội	01/01/2019
120	52	Thông tư	217/2012/TT-BTC	17/12/2012	Thông tư số 217/2012/TT-BTC ngày 17/12/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định sửa đổi, bổ sung Mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
121	53	Thông tư	191/2012/TT-BTC	12/11/2012	Thông tư số 191/2012/TT-BTC ngày 12/11/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 155/2011/TT-BTC hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010	bãi bỏ bởi Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" từ lô 09-1 theo Hiệp định 2010 và Nghị định thư 2013	01/01/2015
122	54	Thông tư	10/2013/TT-BTC	18/01/2013	Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con	bãi bỏ bởi Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	18/06/2018
123	55	Thông tư	24/2013/TT-BTC	01/03/2013	Thông tư số 24/2013/TT-BTC ngày 01/3/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện thu điều tiết đối với sản phẩm lọc dầu và hóa dầu tiêu thụ trong nước của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lọc hoá dầu Bình Sơn	bãi bỏ bởi Thông tư số 316/2016/TT-BTC ngày 02/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số cơ chế tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn theo Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 03/09/2016	03/09/2016
124	56	Thông tư	05/2013/TT-BTC	09/01/2013	Thông tư số 05/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước	26/03/2018
125	57	Thông tư	06/2013/TT-BTC	09/01/2013	Thông tư số 06/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tài chính vi mô	29/03/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
126	58	Thông tư	87/2013/TT-BTC	28/6/2013	Thông tư số 87/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán	bãi bỏ bởi Thông tư 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán.	01/03/2018
127	59	Thông tư	93/2013/TT-BTC	08/7/2013	Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Ngân hàng Hợp tác xã	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	29/03/2018
128	60	Thông tư	94/2013/TT-BTC	08/7/2013	Thông tư số 94/2013/TT-BTC ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân	29/03/2018
129	61	Thông tư	111/2015/TT-BTC	28/7/2015	Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước	bãi bỏ bởi Thông tư 111/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tai thị trường trong nước	01/01/2019
130	62	Thông tư	129/2013/TT-BTC	18/09/2013	Thông tư số 129/2013/TT-BTC ngày 18/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06/02/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế	02/04/2018
131	63	Thông tư	137/2013/TT-BTC	07/10/2013	Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT do ngân sách nhà nước cấp	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông	01/03/2018
132	64	Thông tư	97/2013/TT-BTC	23/07/2013	Thông tư số 97/2013/TT-BTC ngày 23/7/2013 của Bộ Tài chính về việc quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư sô 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tai chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017 áp dụng từ năm ngân sách 2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
133	65	Thông tư	177/2013/TT-BTC	29/11/2013	Thông tư số 177/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 24/2013/TT-BTC ngày 01/03/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thu điều tiết đối với sản phẩm lọc dầu và hóa dầu tiêu thụ trong nước của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn	bãi bỏ bởi Thông tư số 316/2016/TT-BTC ngày 02/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số cơ chế tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn theo Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 03/09/2016	03/09/2016
134	66	Thông tư	194/2013/TT-BTC	17/12/2013	Thông tư số 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	bãi bỏ bởi Thông tư số 69/2018/TT-BTC ngày 08/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty	01/10/2018
135	67	Thông tư	198/2013/TT-BTC	20/12/2013	Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
136	68	Thông tư	198/2013/TT-BTC	20/12/2013	Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	15/02/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
137	69	Thông tư	01/2014/TT-BTC	02/01/2014	Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số	bãi bỏ bởi Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	10/02/2018
138	70	Thông tư	41/2014/TT-BTC	08/4/2014	Thông tư số 41/2014/TT-BTC ngày 08/4/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Bị thay thế bởi Thông tư số 312/2016/TT-BTC ngày 24/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	10/01/2017
139	71	Thông tư	81/2014/TT-BTC	24/6/2014	Thông tư số 81/2014/TT-BTC ngày 24/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án vay vốn được cấp bảo lãnh Chính phủ	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2018/TT-BTC ngày 10/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu, mẫu cung cấp thông tin, báo cáo đối với các chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh	01/09/2018
140	72	Thông tư	118/2014/TT-BTC	21/08/2014	Thông tư số 118/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	15/10/2018
141	73	Thông tư	124/2014/TT-BTC	27/08/2014	Thông tư 124/2014/TT-BTC ngày 27/08/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định thủ tục hải quan đối với xăng, dầu có nguồn gốc từ nước ngoài tạm nhập khẩu để sử dụng hoán đổi với xăng dầu mua từ nhà máy lọc dầu Dung Quất tái xuất sang Lào	Hết hiệu lực theo Khoản 1 Điều 154 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản)	31/12/2015

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
142	74	Thông tư	127/2014/TT-BTC	05/9/2014	Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	bãi bỏ bởi Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty	18/6/2018
143	75	Thông tư	140/2014/TT-BTC	24/9/2014	Thông tư số 140/2014/TT-BTC ngày 24/9/2014 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 120/2012/TT-BTC ngày 24/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn suất chi đào tạo học sinh Lào và học sinh Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam	bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam	01/05/2018
144	76	Thông tư	142/2014/TT-BTC	25/09/2014	Thông tư 142/2014/TT-BTC ngày 25/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán dự trữ quốc gia	bị bãi bỏ bởi Thông tư 108/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán Dự trữ quốc gia	01/01/2019
145	77	Thông tư	159/2014/TT-BTC	27/10/2014	Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập, quyền sở hữu của Nhà nước	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự , thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản đ ược xác lập quyền sở hữu toàn dân	20/08/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
146	78	Thông tư	162/2014/TT-BTC	06/11/2014	Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	02/07/2018
147	79	Thông tư	165/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 165/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN giai đoạn 2015-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
148	80	Thông tư	167/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 167/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2015-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 157/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
149	81	Thông tư	168/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 168/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Úc - Niu Di-lân giai đoạn 2015-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 158/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ốt-xtrây-lia - Niu Di-lân giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
150	82	Thông tư	169/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 169/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2015-	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2018-2022	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
151	83	Thông tư	170/2014/TT-BTC	14/11/2014	Thông tư số 170/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Qũy tích lũy trả nợ	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 109/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Qũy tích lũy trả nợ	01/01/2019
152	84	Thông tư	192/2014/TT-BTC	12/12/2014	Thông tư số 192/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định bổ sung hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017
153	85	Thông tư	212/2014/TT-BTC	31/12/2014	Thông tư số 212/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Thông tư 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	01/01/2016
154	86	Thông tư	10/2015/TT-BTC	29/01/2015	Thông tư số 10/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 95/2018/TT-BTC ngày 17/10/2018 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	01/12/2018
155	87	Thông tư	22/2015/TT-BTC	12/02/2015	Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12/2/2015 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao	Bị thay thế bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/05/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	10/07/2018
156	88	Thông tư	24/2015/TT-BTC	14/02/2015	Thông tư số 24/2015/TT-BTC ngày 14/2/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2015-2019	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 160/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018-2023	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
157	89	Thông tư	41/2015/TT-BTC	27/3/2015	Thông tư số 41/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản	01/06/2018
158	90	Thông tư	42/2015/TT-BTC	27/03/2015	Thông tư số 42/2015/TT-BTC ngày 27/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh	bãi bỏ bởi Thông tư 50/2018/TT-BTC ngày 23/05/2018 của Bộ Tài chính về việc ban hành các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện qua cửa khẩu đường không, đường biển, đường sắt, đường bộ và cửa khẩu đường sông theo quy định tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ	05/06/2018
159	91	Thông tư	44/2015/TT-BTC	30/03/2015	Thông tư số 44/2015/TT-BTC ngày 30/3/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2015-2018	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 157/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022	01/01/2018
160	92	Thông tư	171/2015/TT-BTC	09/11/2015	Thông tư số 171/2015/TT-BTC ngày 09/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 209/2013/TT-BTC ngày 27/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam	bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2017/TT-BTC ngày 05/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt nam	21/02/2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
161	93	Thông tư	23/2016/TT-BTC	16/2/2016	Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
162	94	Thông tư	34/2016/TT-BTC	26/02/2016	Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/2/2016 của Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/01/2018
163	95	Thông tư	35/2016/TT-BTC	26/02/2016	Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	15/02/2018
164	96	Thông tư	55/2016/TT-BTC	23/3/2016	Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	12/11/2018
165	97	Thông tư	56/2016/TT-BTC	25/03/2016	Thông tư số 56/2016/TT-BTC ngày 25/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định sửa đổi, bổ sung Hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
166	98	Thông tư	115/2016/TT-BTC	30/06/2016	Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	bãi bỏ bởi Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	01/06/2018
167	99	Thông tư	170/2016/TT-BTC	26/10/2016	Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	12/03/2018
168	100	Thông tư	177/2016/TT-BTC	01/11/2016	Thông tư số 177/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp phép kinh doanh lữ hành quốc tế; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	bãi bỏ bởi Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	14/05/2018
169	101	Thông tư	178/2016/TT-BTC	01/11/2016	Thông tư số 178/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, phân hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	bãi bỏ bởi Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	14/05/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
170	102	Thông tư	195/2016/TT-BTC	08/11/2016	Thông tư số 195/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 56/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định	10/08/2018
171	103	Thông tư	242/2016/TT-BTC	11/11/2016	Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam	15/02/2019
172	104	Thông tư	241/2016/TT-BTC	11/11/2016	Thông tư số 241/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	15/02/2019
173	105	Thông tư	326/2016/TT-BTC	23/12/2016	Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017	hết hiệu lực theo Khoản 1 Điều 154 luật ban hành văn bản QPPL 2015 (Chỉ áp dụng cho năm NSNN 2017)	31/12/2017
174	106	Thông tư	341/2016/TT-BTC	29/12/2016	Thông tư số 341/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	Bi bãi bỏ bởi Nghị định số 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
175	107	Thông tư	22/2017/TT-BTC	15/3/2017	Thông tư số 22/2017/TT-BTC ngày 15/3/2017 của Bộ Tài chính quy định về mua lại trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước	bãi bỏ bởi Thông tư số 110/2018/TT-BTC 15/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước	01/01/2019
176	108	Thông tư	67/2017/TT-BTC	30/06/2017	Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 6/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ	19/09/2018
177	109	Thông tư	75/2017/TT-BTC	21/07/2017	Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2016/TT-BTC quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	12/11/2018
178	110	Thông tư	126/2017/TT-BTC	27/11/2017	Thông tư số 126/2017/TT-BTC ngày 27/11/2017 của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công	01/12/2018
179	111	Thông tư	04/2018/TT-BTC	17/01/2018	Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/1/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 hướng dẫn Luật Lâm nghiệp	01/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
180	112	Thông tư	30/2018/TT-BTC	28/03/2018	Thông tư số 30/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21/7/2017 của Bộ Tài chính	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	12/11/2018
181	113	Thông tư		98/2002/TT-BTC ngày 21/10/2002	Thông tư 98/2002/TT-BTC ngày 21/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước sửa đổi số 03/1998/QH10	Nội dung về thuế TNDN hết hiệu lực do Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 (là căn cứ ban hành Thông tư số 98/2002/TT-BTC) bị hết hiệu lực bởi Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003	
						Nội dung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hết hiệu lực do các quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại Thông tư số 98/2002/TT-BTC bị bãi bỏ bởi Thông tư số 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 hướng dẫn thi hành Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	
						Nội dung về thuế chuyển lợi nhuận (thu nhập) ra nước ngoài; thuế sử dụng đất; tiền thuê đất tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 (là căn cứ ban hành Thông tư số 98/2002/TT-BTC) bị hết hiệu lực bởi Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy đinh chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư	
						Các nội dung quy định về tổ chức thực hiện, trong đó có một số quy định về chuyển tiếp ưu đãi đầu tư đã hết hiệu lực bởi Thông tư 98/2002/TT-BTC hết hiệu lực	

STT		Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản		Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
Tổng số	chi tiết						
QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH							
182	1	Quyết định	24/2005/QĐ-BTC	18/04/2005	Quyết định 24/2005/QĐ-BTC ngày 18/04/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 1)	bị bãi bỏ bởi Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04	01/01/2015
183	2	Quyết định	77/2005/QĐ-BTC	01/11/2005	Quyết định số 77/2005/QĐ-BTC ngày 01/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 2)	bị bãi bỏ bởi Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04	01/01/2015
184	3	Quyết định	24/2005/QĐ-BTC	18/04/2005	Quyết định 24/2005/QĐ-BTC ngày 18/04/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 1)	bị bãi bỏ bởi Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07	20/04/2015
185	4	Quyết định	77/2005/QĐ-BTC	01/11/2005	Quyết định số 77/2005/QĐ-BTC ngày 01/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành 03 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 2)	bị bãi bỏ bởi Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07	20/04/2015
186	5	Quyết định	65/2006/QĐ-BTC	14/11/2006	Quyết định số 65/2006/QĐ-BTC ngày 14/11/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức trích nộp phí bảo đảm hàng hải đối với luồng hàng hải do doanh nghiệp đầu tư, khai thác	Bị thay thế bởi Thông tư số 262/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp phí bảo đảm hàng hải đối với luồng hàng hải chuyên dùng	01/01/2017
187	6	Quyết định	33/2008/QĐ-BTC	02/06/2008	Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách nhà nước	Bị thay thế bởi Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định Hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước	04/02/2017
188	7	Quyết định	129/2008/QĐ-BTC	31/12/2008	Quyết định số 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành 06 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 3)	bị bãi bỏ bởi Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07	20/04/2015

DANH MỤC II

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính)

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		LUẬT				
1	1	Luật	Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011	Bãi bỏ Điều 25 và khoản 3 Điều 15	Bị sửa đổi bởi Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015	01/01/2017
2	2	Luật	Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 22; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 99	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2018	01/01/2019
3	3	Luật	Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8; Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 12; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018	01/01/2019
		NGHỊ QUYẾT QUỐC HỘI				
4	1	Nghị quyết	Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	Sửa đổi khoản 3 Điều 1 và bổ sung khoản 4 vào Điều 1; Sửa đổi, bổ sung Điều 4	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	01/01/2017
		QUYẾT ĐỊNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
5	1	Quyết định	Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Sửa đổi, bổ sung Điều 1; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung Điều 4; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5; Sửa đổi Điều 10; Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 6 vào Điều 11	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp	15/08/2017
6	2	Quyết định	Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu	Sửa đổi điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 3; Thay thế Phụ lục quy định thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu	01/01/2018
7	3	Quyết định	Quyết định số 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam	Điều 4 được sửa đổi, bổ sung; Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 và Khoản 2, Khoản 4 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung	Bị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng đối với xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại	20/04/2018
		NGHỊ ĐỊNH				

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
8	1	Nghị định	Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4; Sửa đổi khoản 8, bổ sung khoản 9 và sửa khoản 9 thành khoản 10 Điều 12; Bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 vào Điều 13; Sửa đổi, bổ sung khoản 7, bổ sung khoản 8 vào Điều 15; Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 và bổ sung khoản 9, khoản 10, khoản 11 vào Điều 18; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, bổ sung điểm đ vào khoản 3, sửa đổi, bổ sung khoản 8, bổ sung khoản 10 và sửa khoản 10 thành khoản 11 Điều 19; Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1 Điều 23; Sửa đổi, bổ sung khoản 11 và bổ sung khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 31; Bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 32	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	15/11/2016
9	2	Nghị định	Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	sửa đổi, bổ sung Điều 1; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 3; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5; sửa đổi, bổ sung Điều 6; sửa đổi, bổ sung Điểm d khoản 2, khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 7; Bổ sung khoản 3a Điều 7; sửa đổi, bổ sung Điều 8; sửa đổi, bổ sung Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 9; sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 15; sửa đổi, bổ sung Mục 2 Chương IV; Bãi bỏ khoản 3 Điều 3, điểm c khoản 2 Điều 7	sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	01/01/2017
10	3	Nghị định	Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế	Bãi bỏ Điều 18	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài	01/01/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Nghị định	Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế	Bãi bỏ quy định về khai, thu, nộp và quản lý lệ phí trước bạ	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ	01/01/2017
11	4	Nghị định	Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2015 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Bãi bỏ khoản 6 Điều 6	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2015 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản	15/02/2017
12	5	Nghị định	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 4; Sửa đổi khoản 1 Điều 5; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13; Sửa đổi khoản 1 và khoản 6 Điều 14; Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 18; Sửa đổi khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều 19; Bãi bỏ khoản 6, sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 10 Điều 20; Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 21; Sửa đổi Điều 24; Sửa đổi Điều 27; Bãi bỏ điểm d khoản 1 và điểm c khoản 8 Điều 32; Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 33; Sửa đổi khoản 3 Điều 38; Sửa đổi khoản 2 và khoản 4 Điều 39; Sửa đổi khoản 3 Điều 45; Sửa đổi Điều 51	Bị sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/07/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	15/02/2017
13	6	Nghị định	Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	01/04/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
14	7	Nghị định	Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Bãi bỏ cụm từ "Khu kinh tế, Khu công nghệ cao" tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao	20/06/2017
15	8	Nghị định	Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Bãi bỏ khoản 4 Điều 19, khoản 2 Điều 20	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao	20/06/2017
16	9	Nghị định	Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Sửa đổi, bổ sung Điều 3; sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 5; sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 7; Bổ sung Điều 7a; sửa đổi, bổ sung Điều 8; Bãi bỏ khoản 2 Điều 4 và các Phụ lục ban hành kèm theo	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 125/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế	01/01/2018
17	10	Nghị định	Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	Bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 3; Sửa đổi điểm c khoản 4, bổ sung khoản 5 vào Điều 4; Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 4 vào Điều 5, Sửa đổi Điều 9; Bổ sung khoản 10 vào Điều 10; Bổ sung Điều 13a; Sửa đổi khoản 5 Điều 14; Bổ sung điều 14a, Điều 14b; Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 15	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	01/01/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
18	11	Nghị định	Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Sửa đổi điểm a khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4; Sửa đổi khoản 3 Điều 7; Sửa đổi khoản 5, khoản 6 và bổ sung khoản 6a, khoản 7a, khoản 8a vào Điều 12; Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 3a vào Điều 13; Sửa đổi khoản 2 Điều 17; Sửa đổi khoản 7 và bổ sung khoản 9, khoản 10 vào Điều 18; Sửa đổi điều 21; Sửa đổi, bổ sung khoản 3, bổ sung khoản 5a vào Điều 24; Bổ sung khoản 5, khoản 6; khoản 7, khoản 8 vào	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	01/01/2018
19	12	Nghị định	Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí.	Bãi bỏ Điều 7.9 Mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP	Bãi bỏ bởi Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	01/01/2018
20	13	Nghị định	Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế	Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ	01/02/2018
21	14	Nghị định	Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng	Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ	01/02/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
22	15	Nghị định	Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung điểm o khoản 2 Điều 9	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ	01/02/2018
23	16	Nghị định	Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/1/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới	Thay thế Phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới; Sửa đổi, bổ sung Điều 7; Sửa đổi khoản 2, khoản 8 Điều 8; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11; Sửa đổi, bổ sung Điều 15; Bổ sung Điều 15a;	Thay thế bởi Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23/1/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới	10/03/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
24	17	Nghị định	Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2015 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Điều 1 được sửa đổi ; Khoản 1, khoản 3 Điều 3 được sửa đổi; Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 4; Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi; Bổ sung Điều 4a; Điều 5 được sửa đổi, bổ sung; Khoản 2, khoản 3, khoản 7, khoản 8 Điều 6 được sửa đổi; Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi; Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi; Điểm c khoản 1 Điều 9 được sửa đổi; Bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 9; Khoản 2 Điều 9 được sửa đổi; Điểm b khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung; Bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 9; Bổ sung điểm đ vào khoản 4 Điều 9; Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi; Bổ sung khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 và khoản 11 vào Điều 10; Bổ sung khoản 5, khoản 6 vào Điều 12; Khoản 4 Điều 13 được sửa đổi; Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 và khoản 2 Điều 7	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản	25/03/2018
25	18	Nghị định	Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Bãi bỏ khoản 5, khoản 7 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày02/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản	25/03/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
26	19	Nghị định	Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Bãi bỏ Điều 2	bãi bỏ bởi Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	15/04/2018
27	20	Nghị định	Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	Bổ sung khoản 7, khoản 8, khoản 9 vào Điều 4; Sửa đổi, bổ sung Điều 5; Bổ sung khoản 5 Điều 10; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 11; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 21; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 23; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26; Bổ sung điểm e khoản 2 Điều 27; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28; Sửa đổi, bổ sung Điều 29; Bổ sung Điều 29a; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37; Sửa đổi, bổ sung Điều 38; Bổ sung Điều 38a; Bổ sung Điều 38b; Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 42; Bãi bỏ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	01/05/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
28	21	Nghị định	Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2; Khoản 1 Điều 7; Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 7; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9; sửa đổi, bổ sungĐiểm d khoản 2 Điều 9; Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 9; sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 3 Điều 9; sửa đổi, bổ sung Điểm a, điểm b khoản 4 Điều 9; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 10; sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 2 Điều 12; sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 14; Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 17; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 18; sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 2; sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 1 Điều 26; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 29; sửa đổi, bổ sung Tên Điều 31; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31; Bãi bỏ khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 2 Điều 14; điểm a khoản 3 Điều 23; điểm d khoản 6 Điều 24; điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 26	sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số	10/05/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
29	22	Nghị định	Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	- Bổ sung: Khoản 6, Khoản 7 Điều 3; Khoản 4 Điều 9; 5 Điều 11; Điều 22a; Điều 55a; Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 60; Khoản 4 Điều 71; Điều 77a; Điều 104a - Sửa đổi, bổ sung: Khoản 1, Khoản 3 Điều 4; Khoản 3, Khoản 4 Điều 5; Điều 6; Khoản 1, Khoản 3 Điều 7; Điều 21; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 7 Điều 24; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 5, Khoản 10 Điều 25; Khoản 4 Điều 26; Khoản 5 Điều 29; Khoản 1 Điều 32; Khoản 1, Khoản 2 Điều 33; Khoản 1, Khoản 3 Điều 39; Khoản 1 Điều 40; . Điều 43; Điều 44; Khoản 1, Khoản 4 Điều 48; Điều 49; Điều 50; tên Điều 51 và Khoản 3 Điều 51; Điều 52; Điều 53; Khoản 1, Khoản 4 Điều 54; tên Điều 55 và Khoản 3 Điều 55; Khoản 2 Điều 59; Khoản 1, Khoản 2 Điều 61; Điều 62; Khoản 1, Khoản 2 Điều 63; Điều 65; Khoản 1, Khoản 4 Điều 66; Điều 67; Điều 68; Khoản 1, Khoản 2 Điều 70; Điều 74; Điều 76; Điều 77; Điều 79; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 5, Khoản 6 Điều 81 ; Khoản 3, Khoản 6 Điều 98; Khoản 1 Điều 106. - Sửa đổi Khoản 1, bổ sung Khoản 1a và sửa đổi Khoản 2 Điều 20;	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	05/06/2018
31	23	Nghị định	Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/11/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	Bãi bỏ các quy định tại Mục 1 Chương II, Mục 1 Chương III	Thay thế bởi Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán	01/07/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
32	24	Nghị định	Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/11/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	thay thế các quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 9 Chương I; Mục 2 Chương II; Mục 2 Chương III và Chương IV liên quan tới trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Thay thế bởi Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ	01/07/2018
33	25	Nghị định	Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	Bổ sung khoản 4a Điều 3; Sửa đổi khoản 15 Điều 3; Bổ sung khoản 15a Điều 3; Sửa đổi điểm a khoản 16 Điều 3; Sửa đổi khoản 18 Điều 3; Sửa đổi khoản 20 Điều 3; Bổ sung khoản 20a Điều 3; Sửa đổi khoản 21 Điều 3; Sửa đổi khoản 22 Điều 3; Sửa đổi điểm b, c khoản 23 Điều 3; Sửa đổi khoản 25 Điều 3; Sửa đổi Điều 5; Sửa đổi Điều 6; Sửa đổi Điều 8; Sửa đổi Điều 10; Sửa đổi khoản 1 Điều 11; Sửa đổi tên Chương II; Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 12; Sửa đổi Điều 13; Sửa đổi tên Điều 16; Bổ sung Điều 16a; Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 19; Sửa đổi phần lời dẫn, điểm b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 21; Sửa đổi tên Chương III; 25. Sửa đổi lời dẫn khoản 1 Điều 24; Sửa đổi Điều 27; Bổ sung Chương IIIa; Sửa đổi Điều 31; Sửa đổi khoản 2, 3 và 4 Điều 32; Sửa đổi khoản 2, 3 và 4 Điều 35; Sửa đổi khoản 3 Điều 36; ổ sung khoản 3a, 3b, 3c Điều 36; Sửa đổi lời dẫn và khoản 1, 2 và 5 Điều 37; Sửa đổi Điều 39; Bổ sung các Điều 45a, 45b, 45c; Sửa đổi khoản 1 Điều 47; Sửa đổi Điều 53; Bổ sung Chương Va; Sửa đổi các khoản 4 và 6, 7, 8 Điều 58; Bổ sung khoản 6a, 6b Điều 58; Sửa đổi khoản 4, 5, 6, điểm	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	01/10/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
34	26	Nghị định	Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/1/2017 của Chính phủ về việc kinh doanh casino	Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 24; Bãi bỏ khoản 3 Điều 24	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 8)	07/11/2018
35	27	Nghị định	Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/1/2017 của Chính phủ về việc kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế	Sửa đổi điểm d và Điểm e khoản 1 Điều 30; Sửa đổi điểm b và Điểm đ khoản 2 Điều 38; Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 30; Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 38.	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 9)	07/11/2018
36	28	Nghị định	Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập	Bãi bỏ khoản 2 Điều 6; Bãi bỏ các điểm b, đ, g khoản 1 Điều 11; Bãi bỏ các điểm b, d, đ khoản 1 Điều 30; Bãi bỏ các điểm b, d khoản 1 Điều 34;	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ	07/11/2018
37	29	Nghị định	Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 12; Bãi bỏ khoản 2 Điều 23.	Bị sửa đổi bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 4)	07/11/2018
38	30	Nghị định	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán	Sửa đổi Điểm b khoản 1, Điểm b khoản 6 Điều 71; Điểm a khoản 1, Khoản 2 Điều 74	sửa đổi bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 13)	07/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
39	31	Nghị định	Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm	Sửa đổi Điểm c khoản 1 Điều 6; Gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 1 Điều 7; Gạch đầu dòng thứ 4 điểm a khoản 1 Điều 7; Điểm a khoản 2 Điều 7; Điểm đ khoản 2 Điều 8; Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9; Điểm d khoản 10 Điều 11; Điểm d khoản 11 Điều 12; Điểm d khoản 8, Khoản 9 Điều 13; Điểm c khoản 10 Điều 14; Bãi bỏ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6; gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 8 Điều 13; điểm a, điểm c khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3; điểm a, điểm b khoản 4	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 11)	07/11/2018
40	32	Nghị định	Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/03/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số	Bãi bỏ khoản 9 Điều 1	Bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 5)	07/11/2018
41	33	Nghị định	Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	sửa đổi Điểm đ khoản 1 Điều 5; Điểm b, c khoản 2 Điều 5; Bãi bỏ các điểm a, e, g, h, i khoản 1 Điều 5; khoản 2, điểm g khoản 4, khoản 5 Điều 9	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 1)	07/11/2018
42	34	Nghị định	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán	Bãi bỏ các điểm b, d, đ khoản 1 Điều 30. Bãi bỏ các điểm b, d khoản 1 Điều 34.	bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 2)	07/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
43	35	Nghị định	Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập	Bãi bỏ khoản 2 Điều 6. Bãi bỏ các điểm b, đ, g khoản 1 Điều 11.	bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 3)	07/11/2018
44	36	Nghị định	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Sửa đổi Điểm b, c khoản 2 Điều 5; Khoản 1 Điều 19 (*đã được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài*); sửa đổi Điểm c, Điểm e khoản 3 Điều 19; sửa đổi Khoản 9 Điều 20; Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 19	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 6)	07/11/2018
45	37	Nghị định	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	Sửa đổi điểm b, c khoản 2 Điều 5; Khoản 1 Điều 19; Điểm c khoản 3 Điều 19; Điểm e khoản 3 Điều 19; Khoản 9 Điều 20; Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 19.	Bị sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính	07/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
46	38	Nghị định	Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán	Sửa đổi Khoản 1 Điều 5; Điểm a, điểm b, điểm d khoản 3 Điều 5; Điểm b khoản 1 Điều 8; Điểm a, điểm d khoản 4 Điều 8; Điểm a khoản 1 Điều 10; Điểm b khoản 3 Điều 11; Khoản 4 Điều 11; Bãi bỏ điểm đ khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 5; điểm c và điểm d khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13; điểm a, b khoản 3 Điều 14; khoản 4 Điều 17; khoản 3, 4 Điều 18; Điều 19	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 14)	07/11/2018
47	39	Nghị định	Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm	Sửa đổi các khoản 7, 8 Điều 14; Bãi bỏ khoản 1, khoản 10 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 1, 2 Điều 19; khoản 1 Điều 20; khoản 1 Điều 21	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của	07/11/2018
48	40	Nghị định	Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện	Sửa đổi Điểm e khoản 4 Điều 16; Khoản 2 Điều 34; Bãi bỏ điểm b khoản 5 Điều 34; điểm b khoản 4 Điều 35	sửa đổi, bãi bỏ bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều 10)	07/11/2018
49	41	Nghị định	Nghị định số 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 8 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá	Sửa đổi khoản 1 Điều 18	sửa đổi bởi Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Điều	07/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
50	42	Nghị định	Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt	Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung; Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung; Điều 7 được sửa đổi, bổ sung	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt	20/03/2019
51	43	Nghị định	Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ	Điều 6 được sửa đổi, bổ sung; Khoản 5 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung và bổ sung thêm khoản 7, khoản 8 vào Điều 7; Khoản 3, khoản 15, điểm b, c, d khoản 16, khoản 21, khoản 23, khoản 25 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung và bổ sung thêm điểm f vào khoản 16 Điều 9; Khoản 2, điểm a và điểm d khoản 3, điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung và bổ sung thêm khoản 7 vào Điều 10; Điều 13 được sửa đổi,	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/2/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ	10/04/2019
		THÔNG TƯ				

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
52	1	Thông tư	Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	Sửa đổi Khoản 3 Điều 5; Sửa đổi Điều 6; Sửa đổi Khoản 3 Điều 9; Sửa đổi Điểm b, Điểm đ Khoản 3 Điều 11; Sửa đổi Khoản 2 Điều 11; Sửa đổi Khoản 2 Điều 13 ; Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 13; Sửa đổi Điểm b Khoản 5 Điều 13 ; Sửa đổi các biểu mẫu 01/CC, 07/CC, 08/CC, 09/CC tại Thông tư số 215/2013/TT-BTC; Bổ sung các biểu mẫu 10/CC, 11/CC ; Bãi bỏ Điểm d Khoản 3 Điều 11 ; Thay thế cụm từ "tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế" tại Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 bằng cụm từ "tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền phạt".	Sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 87/2018/TT-BTC ngày 27/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	15/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
53	2	Thông tư	Thông tư số 30/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước	sửa đổi Khoản 2 Điều 3; Gộp điểm b và c Khoản 2 Điều 4 thành điểm c; sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 6; sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 7; sửa đổi Điều 11;sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 12; sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 12; sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 13; sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 13; sửa đổi Điều 14 Thông tư số 30/2017/TT-BTC quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức liên quan đến việc tạm ứng ngân quỹ nhà nước; sửa đổi Khoản 2 Điều 15; Thay thế Mẫu 02 - Giấy rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh, Mẫu 04 - Báo cáo tình hình tạm ứng ngân quỹ nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 30/2017/TT-BTC bằng Mẫu 02 - Giấy rút vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách cấp tỉnh, Mẫu 04 - Báo cáo tình hình tạm ứng ngân quỹ nhà nước ban hành kèm	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2018/TT-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước	10/03/2018
54	3	Thông tư	Thông tư số 186/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen	Sửa đổi khoản 2 Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
55	4	Thông tư	Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2; Bổ sung Điều 2a; Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Bổ sung Điều 3a Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất; Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 4; Bổ sung Điều 4a Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau: Bổ sung Điều 10a như sau: Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 Bãi bỏ quy định tại Điều 6 Thông tư số 219/2015/TT-BTC	sửa đổi bởi Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	01/09/2018
56	5	Thông tư	Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản	Bãi bỏ các quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản quy định tại Thông tư số 230/2016/TT-BTC	bãi bỏ bởi Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản	15/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
57	6	Thông tư	Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông	Sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí, lệ phí cấp phép hoạt động viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 273/2016/TT-BTC: Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 5	sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông	01/03/2018
58	7	Thông tư	Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Sửa đổi, bổ sung điểm 1, 2, 3 phần I Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	22/06/2018
59	8	Thông tư	Thông tư số 62/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Sửa đổi khoản 2 Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
60	9	Thông tư	Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	Bỏ gạch đầu dòng thứ ba điểm b Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 55/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 75/2017/TT- BTC. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 30/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư	12/05/2018
61	10	Thông tư	Thông tư 31/2014/TT-BTC ngày 07/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3; Bổ sung khoản 3 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung Điều 4; Sửa đổi, bổ sung Điều 6; Bổ sung khoản 1a Điều 7; Sửa đổi, bổ sung Điều 11; Bãi bỏ Điều 12	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 153/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2014/TT-BTC ngày 07/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn	05/12/2016
62	11	Thông tư	Thông tư 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	Gạch đầu dòng thứ hai, tiết a, điểm 3.1 khoản 3 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung; Bổ sung tiết l vào sau tiết k vào điểm 2.3 khoản 2 Điều 20; Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/1/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	16/02/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Thông tư	Thông tư 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	thay thế mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Phụ lục số 13 Thông tư số 50/2017/TT-BTC	bãi bỏ bởi Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24/12/2018 của Bộ Tài chính quy định việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm	01/03/2019
63	12	Thông tư	Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1; Khoản 2 Điều 1; Khoản 1 Điều 8; sửa đổi, bổ sung Gạch đầu dòng thứ nhất Khoản 5, Điều 8 ; sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 8 ; Bổ sung vào Điểm a Khoản 1, Điều 9; Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 9 8; Sửa đổi, bổ sung Điều 10 ; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 và bổ sung Khoản 5 vào Điều 11; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 12 ; Bổ sung Mục 4 vào Thông tư nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư các công trình đặc thù. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 (nay là Điều 15 Thông tư) Bổ sung Điều 18 (nay là Điều 20 Thông tư) Bãi bỏ mẫu biểu tại phụ lục số 06 kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
64	13	Thông tư	Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước	Sửa đổi, bổ sung khoản 1; khoản 2 Điều 1; Sửa đổi, bổ sung Điều 4; Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 7; Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 8; Sửa đổi, bổ sung Điều 9, sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 10; Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2, điểm d khoản 6 Điều 15; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16; Bổ sung Điều 20a; Sửa đổi, bổ sung điểm a, b và c khoản 1 Điều 21; Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 23; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 26; Sửa đổi, bổ sung các mẫu báo cáo quyết toán Mẫu số 02/QTDA, Mẫu số 10/QTDA, Mẫu số 11/QTDA, Mẫu số 12/QTDA; Bổ sung các mẫu sau: Mẫu số 06A/QTDA, Mẫu số 15/QTDA, Mẫu số 16/QTDA; Bãi bỏ Điều 5	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 31/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước	15/09/2018
65	14	Thông tư	Thông tư số 100/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước	Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 19	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	01/04/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
66	15	Thông tư	Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Bãi bỏ các nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018
67	16	Thông tư	Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1; sửa đổi, bổ sung Tiết a Điểm 1 và Tiết a Điểm 2 Khoản 2 Điều 1	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
68	17	Thông tư	Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính	01/05/2018
69	18	Thông tư	Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước	Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 40	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	01/04/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
70	19	Thông tư	Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	sửa đổi Điều 1; bổ sung, sửa đổi Khoản 2 Điều 3; Bổ sung khoản 3 vào Điều 3; Bổ sung khoản 4 vào Điều 3; Bổ sung khoản 5 vào Điều 3; sửa đổi Điểm a khoản 3 Điều 5; sửa đổi Điểm b khoản 3 Điều 5	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 123/2018/TT-BTC ngày 17/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Thông tư số 13/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	31/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
71	20	Thông tư	Thông tư số 13/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Bãi bỏ khoản 1 Điều 1	bãi bỏ bởi Thông tư số 123/2018/TT-BTC ngày 17/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Thông tư số 13/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	31/01/2019
72	21	Thông tư	Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước	bổ sung Khoản 4 Điều 5; sửa đổi Khoản 1 Điều 6; Khoản 2; Khoản 4 Điều 7; Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Khoản 3 Điều 10; Khoản 3 Điều 11	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước	01/04/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
73	22	Thông tư	Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La	Bãi bỏ Điểm 2 và Điểm 3 Mục II về thẩm tra phân bổ vốn đầu tư và điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018
74	23	Thông tư	Thông tư số 145/2013/TT-BTC ngày 21/10/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về kế hoạch dự trữ quốc gia và ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7; Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 8; Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 9; Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 10; Sửa đổi, bổ sung Điều 13; Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 14; Sửa đổi, bổ sung Điều 15	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 131/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 145/2013/TT-BTC ngày 21/10/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về kế hoạch dự trữ quốc gia và ngân sách nhà nước chi cho dự trữ quốc gia	12/02/2019
75	24	Thông tư	Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở	Thay thế khoản 8 Điều 1	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam	01/01/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
76	25	Thông tư	Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 7	Bị sửa đổi bởi Thông tư số 100/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	17/12/2018
77	26	Thông tư	Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa	bãi bỏ Khoản 1 Điều 3; bãi bỏ Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 3	bãi bỏ bởi Thông tư số 110/2018/TT-BTC 15/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại và hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	01/01/2019
			Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa	bãi bỏ quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 3, Khoản 5 Điều 3, Điều 4, Điểm a Khoản 1 Điều 5, Khoản 2 Điều 5	bãi bỏ bởi Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2019 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	15/02/2019
78	27	Thông tư	Thông tư số 150/2011/TT-BTC ngày 09/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoán đổi trái phiếu Chính phủ	Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 12	bị bãi bo bởi Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	01/04/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
79	28	Thông tư	Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5	Sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường	01/01/2019
80	29	Thông tư	Thông tư số 152/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 158/2010/TT-BTC ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ	Thay thế khoản 1 Điều 1	Bị sửa đổi bởi Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp	01/01/2017
81	30	Thông tư	Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính	bãi bỏ Khoản 3 Điều 4; Điểm b Khoản 1. Khoản 2 Điều 5; Điều 7 và Điều 8	sửa đổi , thay thế bởi Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	20/08/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
82	31	Thông tư	Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	sửa đổi, bổ sung các điều: Điều 17, Điều 19, Khoản 1 Điều 23, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 44, Khoản 4 Điều 54. Bổ sung các điều: Điều 29a, Điều 30a, Điều 38a * Sửa đổi, bổ sung một số nội dung: Bảng kê chứng từ ghi số thuế phải thu (mẫu số 01/BK-HQ), Bảng kê chứng từ thu thuế (mẫu số 05/BK-HQ) tại Phụ lục số 01; Danh mục hệ thống tài khoản kế toán tại Mục I và các điểm 1, 3, 4, 5.1, 6, 18, 23 tại Mục II Phụ lục số 02; Danh mục sổ kế toán quy định tại Phụ lục số 03; Báo cáo tổng hợp thu ngân sách nhà nước về thuế chuyên thu (mẫu số 02/BCTC), Báo cáo tổng hợp thu ngân sách nhà nước về tiền chậm nộp, tiền phạt (mẫu số 03/BCTC), Báo cáo tổng hợp thu thuế tạm thu (mẫu số 05/BCTC), Báo cáo thu phí, lệ phí (mẫu số 09/BCTC), Bảng đối chiếu với Kho bạc Nhà nước số nộp ngân sách (mẫu số 10/BCTC) tại Phụ lục số 04, kèm theo Thông tư số 174/2015/TT-BTC * Bổ sung các nội dung: Bảng kê trừ lùi	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 112/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 174/2015/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	01/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
83	32	Thông tư	Thông tư số 178/2013/TT-BTC ngày 12/2/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/1/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 8	Bị bãi bỏ một phần bởi Thông tư số 158/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Phần mềm Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	01/01/2017
84	33	Thông tư	Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở	Thay thế khoản 4 Điều 14	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam	01/01/2017
85	34	Thông tư	Thông tư số 185/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Sửa đổi, bổ sung Điều 5	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018
86	35	Thông tư	Thông tư số 19/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của BT BTC quy định thủ tục tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 2; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, khoản 3 Điều 3 Sửa đổi, bổ sung Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9	sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 93/2018/TT-BTC ngày 05/10/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều tại TT số 19/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của BT BTC quy định thủ tục tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, tiêu hủy, chuyển nhượng xe ô tô, xe hai bánh gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam	20/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
87	36	Thông tư	Thông tư số 190/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng	Sửa đổi, bổ sung Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018
88	37	Thông tư	Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	Sửa đổi, bổ sung Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018
~~89~~	38	Thông tư	Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan	Bãi bỏ Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19	sửa đổi , thay thế bởi Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự , thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	20/08/2018
90	39	Thông tư	Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp	Sửa đổi, bổ sung Điều 3: Sửa đổi, bổ sung điểm 2, 3, 4 phần II; phần V Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 207/2016/TT-BTC	sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp	26/03/2018
91	40	Thông tư	Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán	Bổ sung một số chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính	Bổ sung bởi Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành	27/04/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
92	41	Thông tư	Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT	Bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7	sửa đổi bởi Thông tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT	15/10/2018
		Thông tư	Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính)	Sửa đổi, bổ sung khoản 23 Điều 4; Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18;	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài	01/05/2018
93	42	Thông tư	Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ	Thay thế các nội dung quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia	Bị sửa đổi bởi Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020	14/02/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
94	43	Thông tư	Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12/2/2015 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo và các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao	Bãi bỏ các nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018
95	44	Thông tư	Thông tư số 225/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	Sửa đổi, bổ sung Điều 2 ; Sửa đổi Điều 4	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 78/2018/TT-BTC ngày 21/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 225/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	08/10/2018
96	45	Thông tư	Thông tư số 231/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015	Bãi bỏ các nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
97	46	Thông tư	Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm	Sửa đổi phần I; điểm c mục 1, mục 2 phần III; phần IV Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC; Bổ sung khoản 3 Điều 6 Thông tư số 279/2016/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm	15/01/2019
98	47	Thông tư	Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/2/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn	Bãi bỏ các nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018
			Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/2/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn	Thay thế quy định về quyết toán dự án đầu tư hoàn thành	Bị thay thế một phần bởi Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước	15/09/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
99	48	Thông tư	Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản	Sửa đổi, bổ sung Điều 3; Sửa đổi, bổ sung các khoản thu phí tại số thứ tự 1 và điểm b số thứ tự 2 Mục II của Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản ban hành kèm theo Thông tư số 284/2016/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản	15/03/2018
100	49	Thông tư	Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y	Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Sửa đổi, bổ sung Phần I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	22/06/2018
101	50	Thông tư	Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Sửa đổi, bổ sung khoản 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
102	51	Thông tư	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá	sửa đổi, bổ sung Điều 4	sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/2/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá	08/04/2018
103	52	Thông tư	Thông tư số 305/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1; Sửa đổi, bổ sung Điều 4 ; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BTC ngày 09/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 305/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số	26/03/2018
104	53	Thông tư	Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại	Sửa đổi, bổ sung: Điều 2; Khoản 1 Điều 6. Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1, Khoản 2 Điều 4; Điều 5; Khoản 2 Điều 7; Khoản 2 Điều 8. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 3. Bổ sung Khoản 1a sau Khoản 1 Điều 4.	Thông tư số 131/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại	01/02/2018
105	54	Thông tư	Thông tư số 316/2016/TT-BTC ngày 02/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số cơ chế tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn theo Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 03/09/2016	bãi bỏ quy định về thu điều tiết đối với sản phẩm xăng do Công ty Bình Sơn sản xuất, chế biến tiêu thụ trong nước (bao gồm cả tiêu dùng nội bộ)	Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 316/2016/TT-BTC quy định thời hạn hết hiệu lực đối với nội dung này từ 01/01/2017	01/01/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
106	55	Thông tư	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 , Điều 3, Điều 7, Điều 10, Điều 16 ; Bổ sung Điều 16a; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 18; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3, 4 Điều 19; Sửa đổi, bổ sung Điều 20; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, khoản 2 Điều 21; Sửa đổi, bổ sung Điều 22; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 23; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 24; Sửa đổi, bổ sung Điều 25; Bổ sung Điều 25a; Sửa đổi tên Điều 27; Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 27; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 28; sửa đổi, bổ sung Điều 29	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/06/2018
		Thông tư	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	sửa đổi, bổ sung Điều 30; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 31; sửa đổi, bổ sung Khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 32 ; sửa đổi, bổ sung Điều 34; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 43; sửa đổi, bổ sung Điều 44; sửa đổi, bổ sung Điều 45; Sửa đổi, bổ sung điểm c.2.2.2 khoản 6, Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 48; sửa đổi, bổ sung Điều 50; sửa đổi, bổ sung Điều 51; sửa đổi, bổ sung Điều 52; Bổ sung Điều 52a, Điều 52b, Điều 52c, Điều 52d và Điều 52đ; Khoản 1 và khoản 3 Điều 53; sửa đổi, bổ sung Điều 54; sửa đổi, bổ sung Điều 55; sửa đổi, bổ sung Điều 56; sửa đổi, bổ sung Điều 57; sửa đổi, bổ sung Điều 59; sửa đổi, bổ sung Điều 60; sửa đổi, bổ sung Điều 61; sửa đổi, bổ sung Điều 62; sửa đổi, bổ sung Điều 64:	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/06/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Thông tư	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 66; sửa đổi, bổ sung Điều 67; sửa đổi, bổ sung Điều 68; sửa đổi, bổ sung Điều 69; Bổ sung Điều 69a; sửa đổi, bổ sung Điều 70; sửa đổi, bổ sung Điều 71; sửa đổi, bổ sung Điều 74; sửa đổi, bổ sung Điều 75; sửa đổi, bổ sung Điều 76; sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 77; sửa đổi, bổ sung Điều 78; sửa đổi, bổ sung Điều 79; Bổ sung điểm c, điểm d khoản 5 Điều 82; Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 83; sửa đổi, bổ sung Khoản 3, 4, 5 Điều 86 ; sửa đổi, bổ sung Điều 91; sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 1 Điều 93; sửa đổi, bổ sung Điều 94; sửa đổi, bổ sung tên Chương VII; sửa đổi, bổ sung Điều 129; sửa đổi, bổ sung Điều 131; sửa đổi, bổ sung Điều 132; sửa đổi, bổ sung Điều 134; sửa đổi, bổ sung Điều 135; sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 136; sửa đổi, bổ sung Điều 138; sửa đổi, bổ sung Điều 140;	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/06/2018
				sửa đổi, bổ sung Điều 141; sửa đổi, bổ sung Điều 142; sửa đổi, bổ sung Điều 143; Thay thế Phụ lục II, Phụ lục V, Phụ lục VI Thông tư số 38/2015/TT- BTC bằng Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư 39/2018/TT-BTC; Bổ sung Phụ lục IIa và Phụ lục X Thông tư số 38/2015/TT-BTC bằng Phụ lục IV, Phụ lục V Thông tư 39/2018/TT-BTC;		05/06/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Thông tư	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Bãi bỏ Điều 26; khoản 5, 6 Điều 31; khoản 7 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 40; khoản 1, 2, 3, 6, 9 Điều 42; khoản 1, 4, 5 Điều 43; Điều 49, 65, 73; điểm b.5 khoản 2 Điều 83; Điều 88, Điều 92, Điều 97, Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 107, Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 111, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 120, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 125, Điều 126, Điều 127, Điều 128, Điều 130 Thông tư số 38/2015/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/06/2018
107	56	Thông tư	Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Bãi bỏ Điều 4	Bị bãi bỏ một phần bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	05/06/2018
108	57	Thông tư	Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sự dụng và trích khấu hao tài sản cố định	Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 3 Điểm đ Khoản 2 Điều 4	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định	26/05/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
109	58	Thông tư	Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	Gạch đầu dòng thứ hai, tiết a, điểm 3.1 khoản 3 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung; Bổ sung tiết l vào sau tiết k vào điểm 2.3 khoản 2 Điều 20; Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/1/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm	16/02/2019
110	59	Thông tư	Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	sửa đổi, bổ sung Điều 1; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 4; sửa đổi, bổ sung Điểm e khoản 2 Điều 7; sửa đổi, bổ sung Tên của Điều 8, khoản 1 và khoản 2 Điều 8; sửa đổi, bổ sung Điều 14; sửa đổi, bổ sung Điều 15; sửa đổi, bổ sung Điều 17; sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19; sửa đổi, bổ sung Mẫu Văn bản kê khai giá tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC; Bãi bỏ Điều 16 Thông tư số 56/2014/TT-BTC; Bổ sung cụm từ "và khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP" vào sau tên của Điều 3 Thông tư số 56/2014/TT-BTC; Bỏ cụm từ "điểm h" tại khoản 1 Điều 4; Thay đổi cụm từ "khoản 2 Điều 5 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP" thành cụm từ "khoản 3 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP" tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 56/2014/TT-BTC;	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	01/01/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Thông tư	Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	Thay đổi cụm từ "Điều 6 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP" thành cụm từ "khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP)" tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2014/TT-BTC; Bỏ từ "Điều 8" và bổ sung cụm từ "và khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP" vào sau cụm từ "Điều 9, Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP" tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC; Bổ sung căn cứ pháp lý thực hiện là tên Thông tư, số ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành của Thông tư này vào Mẫu công văn gửi cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá tại Phụ lục số 01 và Mẫu công văn gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định phương án giá, quy định giá tại Phụ lục số 2a ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá	01/01/2017
111	60	Thông tư	Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách	Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 11; thay thế Mẫu biểu số 01, mẫu biểu số 02; Mẫu biểu số 03;Mẫu biểu số 04, Mẫu biểu số 05; Mẫu biểu số 06, mẫu biểu số 07; mẫu biểu số 08; Mẫu biểu số 09, Mẫu biểu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 61	sửa đổi bởi Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ	01/01/2019

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
112	61	Thông tư	Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	Bổ sung Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 vào Điều 3; Bổ sung Khoản 4 vào Điều 11; Bổ sung Khoản 3 vào Điều 14; Bổ sung Khoản 6 vào Điều 17	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	10/02/2017
		Thông tư	Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	Bổ sung khoản 6 vào Điều 3; Sửa đổi khoản 4 và bổ sung khoản 5, khoản 6 vào Điều 4; Bổ sung khoản 4 vào Điều 5; Bổ sung Điều 8a; Sửa đổi, bổ sung Điều 8; Bổ sung Điều 10a; Bổ sung Điều 11a; Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 16; Bổ sung khoản 7, khoản 8 vào Điều 17	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	20/03/2018
113	63	Thông tư	Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Sửa đổi Khoản 3 Điều 3; Bổ sung khoản 2a, khoản 10, khoản 11, khoản 12 vào Điều 5; Bổ sung khoản 4, khoản 4a vào Điều 6; Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 3 vào Điều 8; Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 8 vào Điều 12; Bổ sung Điều 12a; Sửa đổi điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 16; Bổ sung Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11, Khoản 12, Khoản 13, Khoản 14, Khoản 15 vào Điều 17; Bổ sung Khoản 4 vào Điều 18; Sửa đổi tên "Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất" thành "Văn phòng đăng ký đất đai" tại Mẫu số 01 - Thông báo về việc nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước ban hành kèm theo	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	10/02/2017

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
		Thông tư	Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	Bổ sung khoản 6a, 10a vào Điều 5 Bổ sung khoản 9 vào Điều 12 ; Bổ sung khoản 9a vào Điều 17	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	20/03/2018
114	64	Thông tư	Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Bổ sung tiết e điểm 2.2 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) * Sửa đổi đoạn thứ nhất tại tiết b điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) * Sửa đổi đoạn thứ nhất của gạch đầu dòng thứ năm tại điểm 2.30, khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC)	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính	01/05/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
115	65	Thông tư	Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư	sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 7	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 81/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư	12/10/2018
116	66	Thông tư	Thông tư số 85/2014/TT-BTC ngày 30/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng	Bãi bỏ các nội dung quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	10/07/2018
117	67	Thông tư	Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia	Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 17; Sửa đổi Khoản 1 Điều 18 ; Sửa đổi Điểm i Khoản 2 Điều 19; Sửa đổi Điều 20; Bãi bỏ Điểm a, b Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 26	sửa đổi bởi Thông tư số 92/2018/TT-BTC ngày 02/10/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia	20/11/2018

STT		Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
tổng số	chi tiết					
118	68	Thông tư	Thông tư số 91/2012/TT-BTC ngày 30/05/2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban Chỉ đạo Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Bổ sung khoản 4 Điều 1; Điểm b khoản 1 Điều 2 được sửa đổi; Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 3; Bổ sung khoản 3 Điều 3; Điều 4 được sửa đổi, bổ sung; Khoản 3 Điều 5 được sửa đổi	Bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 89/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 91/2012/TT-BTC ngày 30/05/2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban Chỉ đạo Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	15/11/2018
119	69	Thông tư	Thông tư số 99/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 17	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính quy định về chi phí phát hành, hoán đổi, mua lại, thanh toán gốc, lãi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	01/04/2018
120	70	Thông tư	Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường	10/08/2018

DANH MỤC III

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ và MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH LIÊN TỊCH BAN HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính)

A - DANH MỤC HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
1	Thông tư liên tịch	37/2001/TTLT-BKHCNMT-TCHQ ngày 28/6/2001	Thông tư liên tịch số 37/2001/TTLT-BKHCNMT-TCHQ ngày 28/6/2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Tổng cục Hải quan hướng dẫn thủ tục hải quan và kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng	bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn phối hợp kiểm tra chất lượng và thông quan hàng hóa nhập khẩu	01/09/2016
2	Thông tư liên tịch	191/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 13/12/2013	Thông tư liên tịch số 191/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 13/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với kinh phí Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	Bị thay thế bởi Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	01/07/2017
3	Thông tư liên tịch	140/2011/TTLT-BTC-LĐTBXH ngày 14/10/2011	Thông tư liên tịch số 140/2011/TTLT-BTC-LĐTBXH ngày 14/10/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015	Bị thay thế bởi Thông tư số 103/2017/TT-BTC ngày 14/10/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020	05/10/2017
4	Thông tư liên tịch	121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/08/2014	Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Bị thay thế bởi Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập	28/10/2017

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
5	Thông tư liên tịch	102/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/07/2013	Thông tư liên tịch số 102/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015	Bị thay thế bởi Thông tư số 103/2017/TT-BTC ngày 14/10/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020	01/12/2017
6	Thông tư liên tịch	99/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 29/7/2014	Thông tư liên tịch số 99/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 29/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải quy định bảng giá tài sản hạ tầng đường bộ	Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành	01/01/2018
7	Thông tư liên tịch	51/2013/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 26/04/2013	Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa thể thao và du lịch quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 139/2017/TT-BTC ngày 26/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020	15/02/2018
8	Thông tư liên tịch	64/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 25/4/2012	Thông tư liên tịch 64/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 25/4/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28/09/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước	bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư	08/04/2018
9	Thông tư liên tịch	186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28/9/2009	Thông tư liên tịch số 186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp xác định giá trị, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của nhà nước	bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư	08/04/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
10	Thông tư liên tịch	214/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 31/12/2013	Thông tư liên tịch số 214/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2012 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	bãi bỏ bởi Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	15/04/2018
11	Thông tư liên tịch	113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/2013	Thông tư liên tịch số 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015	bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	07/05/2018
12	Thông tư liên tịch	67/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 21/5/2013	Thông tư liên tịch số 67/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 21 tháng 5 năm 2013 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012-2015	bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	07/05/2018
13	Thông tư liên tịch	163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 08/10/2012	Thông tư liên tịch số 163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 08 tháng 10 năm 2012 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015	bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	07/05/2018
14	Thông tư liên tịch	20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013	Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2013 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012-2015	bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	07/05/2018
15	Thông tư liên tịch	117/2015/TTLT-BTC-BYT ngày 11/8/2015	Thông tư liên tịch số 117/2015/TTLT-BTC-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 113/2013/TTLT-BTC- BYT ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015	bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020	07/05/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
16	Thông tư liên tịch	26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014	Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/2/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương	Bị thay thế bởi Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công	11/05/2018
17	Thông tư liên tịch	138/2015/TTLT/BTC-BQP ngày 01/9/2015	Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT/BTC-BQP ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sắp xếp nhà, đất và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	01/06/2018
18	Thông tư liên tịch	55/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 25/4/2014	Thông tư liên tịch số 55/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 49/2018/TT-BTC ngày 21/5/2018 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam	06/07/2018
19	Thông tư liên tịch	98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/6/2012	Thông tư liên tịch số 98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 18 tháng 6 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quy ết đ ịnh s ố 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Đ ề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020"	bị bãi bỏ bởi Thông tư 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý , sử dụng kinh phí thực hiện Quy ết đ ịnh 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh , bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025	15/07/2018
20	Thông tư liên tịch	16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01/9/2015	Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước	15/09/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
21	Thông tư liên tịch	80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013	Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020	15/09/2018
22	Thông tư liên tịch	100/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 26/7/2013	Thông tư liên tịch số 100/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 26/7/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011–2020	bị bãi bỏ bởi Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020	15/09/2018
23	Thông tư liên tịch	149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011	Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao	bãi bỏ bởi Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao	15/09/2018
24	Thông tư liên tịch	23/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 12/02/2015	Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc các vụ sản xuất trong	bãi bỏ bởi Thông tư số 77/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm	01/10/2018
25	Thông tư liên tịch	149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012	Thông tư liên tịch 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu	bãi bỏ bởi Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu	24/12/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
26	Thông tư liên tịch	47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/3/2009	Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý	bãi bỏ bởi Thông tư 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý	01/01/2019
27	Thông tư liên tịch	92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/6/2016	Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn phát hành tín phiếu qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	bãi bỏ bởi Thông tư 111/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước	01/01/2019
28	Thông tư liên tịch	47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/03/2009	Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/3/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cấp phát, quản lý và sử dụng và kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý	01/01/2019
29	Thông tư liên tịch	62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012	Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2012 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng	bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng	05/3/2018 và áp dụng kể từ năm tài chính 2018
30	Thông tư liên tịch	49/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 23/4/2017	Thông tư liên tịch số 49/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 23/4/2017 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 23/4/2017 về hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Bị thay thế bởi Thông tư số 142/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chủ trách nhiệm	15/02/2018 áp dụng từ năm NS 2018

B - DANH MỤC HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

STT	Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
1	Thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 của Liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 – 2015 (phần đề cập đến nội dung và mức chi đặc thù của Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân)	bị bãi bỏ phần đề cập đến nội dung và mức chi đặc thù của Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân bởi Thông tư 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 51/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	15/07/2018
2	Thông tư liên tịch	Thông tư số 91/2012/TT-BTC ngày 30/05/2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban Chỉ đạo Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Bổ sung khoản 4 Điều 1; Điểm b khoản 1 Điều 2 được sửa đổi; Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm h, điểm i khoản 1 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 3; Bổ sung khoản 3 Điều 3; Điều 4 được sửa đổi, bổ sung; Khoản 3 Điều 5 được sửa đổi	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 89/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 91/2012/TT-BTC ngày 30/05/2012 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban Chỉ đạo Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	15/11/2018

STT	Tên loại văn bản	Số; ký hiệu; ngày, tháng,năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
3	Thông tư liên tịch	Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1; Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2; Bổ sung Khoản 1 và khoản 3 và Khoản 6 Điều 3; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6; Bổ sung Mục 2a Chương II; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điểm a, Điểm d Khoản 2 và Khoản 5 Điều 7; Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 2 và Khoản 6 Điều 8; Sửa đổi, bổ sung Điều 9; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13; Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 17; Sửa đổi, bổ sung Điều 20; Bổ sung Tiểu mục 4 Chương II; Sửa đổi, bổ sung Điều 23; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 24; Sửa đổi, bổ sung Điều 25; Sửa đổi, bổ sung Điều 26; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 27; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 3 Điều 28; Sửa đổi, bổ sung Điều 29; Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 30; Sửa đổi, bổ sung Điều 31; Sửa đổi, bổ sung Điều 32; Sửa đổi, bổ sung Điều 35; Bổ sung Điều 35a; Sửa đổi, bổ sung Điều 36; Bổ sung một khoản tại Điều 37; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 39; Sửa đổi, bổ sung Điều 41; Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 43; Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 44; Sửa đổi, bổ sung	sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/1/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	18/03/2019
4	Thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch số 58/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 08/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát trang phục của Trợ giúp viên pháp lý	Bãi bỏ Điều 2	sửa đổi bởi Thông tư số 13/2018/TT-BTP ngày 26/9/2018 của Bộ Tư pháp về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý	15/11/2018